

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ CƯỜNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HÀ NỘI - 2023

UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ CƯỜNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

| TT | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ | Chữ ký |
|----|----------------------|-----------------------|-------------|--------|
| 1 | Đinh Thị Thao | Hiệu trưởng | Chủ tịch HĐ | |
| 2 | Ngô Đình Văn | CTCD - P.HT | P.Chủ tịch | |
| 3 | Nguyễn Thị Liên | P.Hiệu trưởng | P.Chủ tịch | |
| 4 | Bùi Thị Tuyết | Thư ký HĐ | Thư ký | |
| 5 | Phạm Thị Hiền | BT Chi đoàn | Ủy viên | |
| 6 | Nguyễn Thị Kim Thoa | TPT Đội | Ủy viên | |
| 7 | Nguyễn Thị Ngoan | TTCM tổ 1 | Ủy viên | |
| 8 | Nguyễn Thị Xuyên | TTCM tổ 2 | Ủy viên | |
| 9 | Nguyễn Thị Thu Hương | TTCM tổ 3 | Ủy viên | |
| 10 | Bùi Thị Anh | TTCM tổ 4 | Ủy viên | |
| 11 | Nguyễn Thị Yến | TTCM tổ 5 | Ủy viên | |
| 12 | Nguyễn Thị Hải Yến | TTCM tổ BM | Ủy viên | |

MỤC LỤC

| NỘI DUNG | Trang |
|---|--------------|
| MỤC LỤC | 1 |
| DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT | 3 |
| TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ | 4 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 5 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 9 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 9 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 11 |
| I. Tự đánh giá tiêu chí Mức 1, Mức 2 và Mức 3 | 11 |
| Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường | 11 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 12 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 15 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 18 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 25 |
| Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học | 29 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 31 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 35 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 39 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 42 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 45 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh | 50 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 50 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 52 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 56 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 59 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học | 63 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập | 63 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học | 66 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị | 69 |

| | |
|--|-----|
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 73 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 76 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 79 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 84 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 84 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 88 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục | 93 |
| Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường | 93 |
| Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học | 95 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác | 99 |
| Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học | 102 |
| Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục | 103 |
| II. Tự đánh giá tiêu chí Mức 4 | 106 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 110 |
| Phần IV. DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG | 111 |

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| TT | Chữ viết tắt | Chữ viết đầy đủ |
|----|--------------|--------------------------------|
| 1 | BCH | Ban chấp hành |
| 2 | BGH | Ban giám hiệu |
| 3 | BTC | Bộ tài chính |
| 4 | CB, GV, NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| 5 | CBQL | Cán bộ quản lý |
| 6 | CLB | Câu lạc bộ |
| 7 | CM | Chuyên môn |
| 8 | CMHS | Cha mẹ học sinh |
| 9 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 10 | DS | Danh sách |
| 11 | ĐDDH | Đồ dùng dạy học |
| 12 | GDPT | Giáo dục phổ thông |
| 13 | GV | Giáo viên |
| 14 | GVCN | Giáo viên chủ nhiệm |
| 15 | GVG | Giáo viên giỏi |
| 16 | HĐ | Hội đồng |
| 17 | HĐND | Hội đồng nhân dân |
| 18 | HĐNK | Hoạt động ngoại khóa |
| 19 | HĐNGCK | Hoạt động ngoài giờ chính khóa |
| 20 | HS | Học sinh |
| 21 | HSKT | Học sinh khuyết tật |
| 22 | HT | Hiệu trưởng |
| 23 | LĐLĐ | Liên đoàn lao động |
| 24 | MN | Măng non |
| 25 | NXB | Nhà xuất bản |
| 26 | NH | Năm học |
| 27 | PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
| 28 | PCGDTH | Phổ cập Giáo dục tiểu học |
| 29 | PHT | Phó hiệu trưởng |
| 30 | QĐND | Quân đội nhân dân |
| 31 | SHCM | Sinh hoạt chuyên môn |
| 32 | SKKN | Sáng kiến kinh nghiệm |
| 33 | TBGD | Thiết bị giáo dục |
| 34 | TDP | Tổ dân phố |
| 35 | TDTT | Thể dục thể thao |
| 36 | TNCS | Thanh niên Cộng Sản |
| 37 | TNTP | Thiếu niên Tiên phong |
| 38 | TPT | Tổng phụ trách |
| 39 | TPTĐ | Tổng phụ trách Đội |
| 40 | TTLT | Thông tư liên tịch |
| 41 | UBND | Ủy ban nhân dân |
| 42 | VC | Viên chức |
| 43 | VP | Văn phòng |

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 | | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.6 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.7 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.8 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.9 | | x | x | |
| Tiêu chí 1.10 | | x | x | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 | | x | x | |
| Tiêu chí 2.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 2.4 | | x | x | x |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4 | | x | x | |
| Tiêu chí 3.5 | | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 | | x | x | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 | | x | x | x |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | | x | x | |
| Tiêu chí 5.2 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.4 | | x | x | x |
| Tiêu chí 5.5 | | x | x | x |

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá theo Mức 4: Không đạt

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường tiểu học Phú Cường

Tên trước đây: *Không*

Cơ quan chủ quản: UBND quận Hà Đông – Thành phố Hà Nội

| | | | |
|--------------------------------|-----------|------------------------------|--|
| Thành phố | Hà Nội | Họ và tên Hiệu trưởng | Đinh Thị Thao |
| Quận | Hà Đông | Điện thoại | 0242348233 |
| Phường | Phú Lương | Fax | |
| Đạt chuẩn quốc gia | | Website | c1phucuong.pgdhadong.edu.vn |
| Năm thành lập trường | 2020 | Số điểm trường | |
| Công lập | x | Loại hình khác | |
| Tư thục | | Thuộc vùng khó khăn | |
| Trường chuyên biệt | | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | |
| Trường liên kết với nước ngoài | | | |

1. Số lớp học

| Số lớp học | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Ghi chú |
|-------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------|
| Khối lớp 1 | 7 | 7 | 6 | 7 | |
| Khối lớp 2 | 4 | 6 | 7 | 6 | |
| Khối lớp 3 | 6 | 4 | 6 | 7 | |
| Khối lớp 4 | 4 | 5 | 4 | 6 | |
| Khối lớp 5 | 3 | 3 | 5 | 4 | |
| Cộng | 24 | 25 | 28 | 30 | |

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

| TT | Số liệu | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Ghi chú |
|----------|---|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------|
| I | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 46 | 46 | 46 | 46 | |
| 1 | Phòng học | 30 | 30 | 30 | 30 | |
| a | Phòng kiên cố | 30 | 30 | 30 | 30 | |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 2 | Phòng học bộ môn: 2 P.Âm nhạc, 2 P.TA, 2 P.Tin học, 2 P.Mĩ thuật, 1 P.đa chức năng, 1 P.Khoa học - Công nghệ | 10 | 10 | 10 | 10 | |

| | | | | | | |
|------------|--|-----------|-----------|-----------|-----------|--|
| a | Phòng kiên cố | 10 | 10 | 10 | 10 | |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Khối phòng phục vụ học tập: 2 P.Thư viện, 1 P.TBGD, 1 P.Tư vấn học đường và hỗ trợ GD HSKT học hoà nhập, 1 P.Đội TN, 1 P.Truyền thống | 6 | 6 | 6 | 6 | |
| a | Phòng kiên cố | 6 | 6 | 6 | 6 | |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| II | Khối phòng hành chính - quản trị: 1 P.HT, 2 P.PHT, 1 VP, 1 P.bảo vệ, 3 khu vệ sinh GV, 1 khu để xe GV | 9 | 9 | 9 | 9 | |
| 1 | Phòng kiên cố | 9 | 9 | 9 | 9 | |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| III | Thư viện: 1 P.đọc GV, 1 P.đọc HS | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| IV | Các công trình, khối phòng chức năng khác: 1 P.Hồông, 1 P.y tế, 3 P.nghi GV, 3 P.nhà kho, 1 khu để xe HS, 8 khu vs HS, 1 sân chung, 1 sân TDTT, 2 nhà ăn, 1 khu bếp, 1 P.kho, công trường, tường rào, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống PCCC, hạ tầng CNTT. | 29 | 29 | 29 | 29 | |
| | Cộng | 86 | 86 | 86 | 86 | |

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

| | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Trình độ đào tạo | | | Ghi chú |
|-----------------|-----------|-----------|----------|------------------|-----------|------------|---------|
| | | | | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn | |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | | | 1 | |
| Phó Hiệu trưởng | 2 | 1 | 0 | | 1 | 1 | |
| Giáo viên | 40 | 39 | 0 | 4 | 36 | | |
| Nhân viên | 6 | 6 | 0 | | 6 | | |
| TPT | 1 | 1 | 0 | | 1 | | |
| Cộng | 50 | 48 | 0 | 4 | 44 | 2 | |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

| TT | Số liệu | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 |
|----|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| 1 | Tổng số GV | 34 | 34 | 38 | 40 |
| 2 | Tỉ lệ GV/lớp | 1.4 | 1.4 | 1.3 | 1.3 |
| 3 | Tỉ lệ GV/HS | 0.04 | 0.03 | 0.03 | 0.03 |
| 4 | Tổng số GV dạy giỏi cấp Huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 1 | |
| 5 | Tổng số GV dạy giỏi cấp Tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | |

4. Học sinh

a) Số liệu chung

| TT | Số liệu | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Ghi chú |
|----|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|---------|
| 1 | Tổng số HS | 940 | 1140 | 1295 | 1345 | |
| | - Nữ | 434 | 540 | 610 | 640 | |
| | - Dân tộc thiểu số | 6 | 13 | 20 | 22 | |
| | - Khối lớp 1 | 271 | 308 | 293 | 289 | |
| | - Khối lớp 2 | 166 | 275 | 303 | 292 | |
| | - Khối lớp 3 | 223 | 170 | 272 | 303 | |
| | - Khối lớp 4 | 146 | 240 | 189 | 272 | |
| | - Khối lớp 5 | 134 | 147 | 238 | 189 | |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 270 | 307 | 289 | 288 | |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 940 | 1140 | 1295 | 1345 | |
| 4 | Bán trú | 720 | 850 | 1190 | 1220 | |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 6 | Bình quân số HS/lớp | 39.2 | 45.6 | 46.3 | 44.8 | |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 925 = 98.4% | 1123 = 98.6% | 1275 = 98.5% | 1325 = 98.5% | |
| | - Nữ | 434 | 540 | 610 | 640 | |
| | - Dân tộc thiểu số | 6 | 13 | 20 | 22 | |
| 8 | Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 9 | Tổng số HS giỏi quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 10 | Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách | 12 | 21 | 28 | | |
| | - Nữ | 6 | 9 | 15 | | |
| | - Dân tộc thiểu số | 6 | 13 | 20 | | |
| 11 | Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 1 | 2 | 2 | | |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

| TT | Số liệu | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Ghi chú |
|-----------|---|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|--------------------|
| 1 | Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100% | 100% | 100% | | |
| 2 | Tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học | 99,9% | 99,6% | 99,7% | | |
| 3 | Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 97.8% | 96.0% | 98.7% | | |
| 4 | Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học. | 100% | 100% | 100% | | |

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Phú Cường được thành lập theo Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND quận Hà Đông. Ngôi trường mới khang trang được xây dựng trên khu đất đấu giá tổ 10 (Trinh Lương), phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với tổng diện tích mặt bằng 6.298m². Trường có 4 khu nhà 4 tầng (A,B,C,D) được nối liền nhau theo hình chữ U. Trong đó có 30 phòng học, 10 phòng học bộ môn, 06 phòng phục vụ học tập; có đủ khối phòng hành chính quản trị, nhà thể chất, sân cầu lông, sân bóng, sân chơi với các thiết bị vận động, khu nhà ăn, nhà bếp, khu để xe...; trường lớp khang trang, sạch đẹp, có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ dạy và học, các công trình và khối phòng chức năng đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

Năm học 2023-2024, trường có 30 lớp với tổng số 1345 HS. Học sinh nhà trường đa số là con em của các gia đình chủ yếu làm nghề tự do, làm thợ, buôn bán nhỏ lẻ, cuộc sống tương đối vất vả nên số học sinh thuộc diện gia đình chính sách (hộ cận nghèo) và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt tương đối nhiều (10 em). Tuy vậy, hầu hết cha mẹ học sinh vẫn dành thời gian quan tâm các con, tích cực đồng hành cùng nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Chính vì vậy, học sinh nhà trường đều chăm ngoan, có ý thức tốt, cố gắng vươn lên trong học tập, rèn luyện. Chất lượng giáo dục và các phong trào của nhà trường ngày càng phát triển, được các cấp lãnh đạo ghi nhận, CMHS tin tưởng.

Đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường gồm 50 người (32 biên chế, 16 GV hợp đồng, 02 nhân viên hợp đồng 68). Trong đó: 03 cán bộ quản lý; 06 nhân viên; 01 tổng phụ trách Đội; 40 giáo viên. Trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên, TPT đội: Thạc sỹ: 02 người; đại học: 44 người, cao đẳng: 04 người. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết với nghề,... được cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương tin yêu.

Trong những năm qua, với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể CB, GV, NV và HS, nhà trường đã liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” cấp quận. Công đoàn nhà trường được Ban chấp hành LĐLĐ quận Hà Đông tặng giấy khen “Công đoàn vững mạnh xuất sắc năm học 2022-2023”. Liên đội xuất sắc cấp quận. Chi bộ trong sạch vững mạnh. Nhà trường nhận giấy khen của UBND phường “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong phong trào thi đua yêu nước”; đạt giải nhì thi GV dạy giỏi cấp quận; giải nhất thi festival tiếng Anh cấp quận...

Từ khi trường thành lập, công tác giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự

quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; đặc biệt là sự quan tâm của Quận ủy, HĐND, UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng tốt các yêu cầu về trường chuẩn quốc gia và chương trình GDPT 2018; cùng với những thành tích mà tập thể CB, GV, NV, HS đã đạt được sẽ là nguồn động lực to lớn để thầy và trò trường Tiểu học Phú Cường tiếp tục phấn đấu, nối dài bảng thành tích, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường Tiểu học Phú Cường trở thành “NGÔI TRƯỜNG HẠNH PHÚC”.

2. Mục đích tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Trong 3 năm qua, trường Tiểu học Phú Cường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục (từ năm 2020 đến năm 2023), nhằm mục đích cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục để báo cáo với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Qua đó cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục theo từng tiêu chí trong từng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành. Bộ tiêu chuẩn này làm công cụ để nhà trường căn cứ tự đánh giá các hoạt động của nhà trường một cách toàn diện. Việc đánh giá chất lượng giáo dục giúp nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, tự đánh giá các hoạt động giáo dục, kiểm soát được chất lượng. Từ đó, chỉ ra các điểm mạnh để phát huy, phát hiện điểm yếu để bổ sung, khắc phục, có kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của trường Tiểu học Phú Cường đã thực hiện gồm các bước sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Hội đồng đánh giá đã triển khai các cuộc họp để thống nhất quá trình đánh giá, phân công công việc, trách nhiệm của từng thành viên trong hội đồng. Mỗi thành viên được phân công thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá các chỉ số từ 2 đến 5 tiêu chí.

Để bản báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế, sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường tiểu học để làm cơ sở cho việc tự đánh giá chất lượng giáo dục, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng internet,... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, cán bộ quản lý nhà trường tranh thủ sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục Đào tạo quận, các đồng chí lãnh đạo của đảng ủy, uỷ ban nhân dân phường Phú Lương, sự đồng hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh; huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng tham gia; mỗi thành viên đều nhận thức đúng đắn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nên đã dành nhiều thời gian, tâm huyết để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bằng sự nỗ lực, quyết tâm và trách nhiệm của các thành viên hội đồng tự đánh giá, bản Báo cáo tự đánh giá của trường Tiểu học Phú Cường đã hoàn thành, đánh dấu bước quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Phú Cường có cơ cấu tổ chức đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học: Hội đồng trường; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỉ luật; Hội đồng tư vấn; Chi bộ đảng; Công đoàn; Chi đoàn; Liên đội; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh các khối lớp được thành lập và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ. Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục của ngành và của địa phương. Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, các hoạt động giáo dục được thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định hiện hành. Vấn đề an ninh trật tự, an toàn trường học và công tác phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội được nhà trường quan tâm và đảm bảo tốt; không có hiện

tượng bạo lực gây mất an toàn trong nhà trường. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường luôn được coi trọng. Đó là những cơ sở nền tảng cho quá trình phấn đấu, trưởng thành, đi lên của nhà trường, góp phần tích cực vào mục tiêu giáo dục toàn diện của ngành.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Phú Cường đã xây dựng “*Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Phú Cường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”. Nội dung phương hướng, chiến lược đã xác định rõ mục tiêu giáo dục của nhà trường nhằm giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để HS tiếp tục học trung học cơ sở [H1-1.1-01]. Mục tiêu này phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học được quy định tại Luật giáo dục, đó là giáo dục nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho HS tiếp tục học trung học cơ sở (*Khoản 2, Điều 29 Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 về Luật Giáo dục của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*); phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của phường Phú Lương giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025. Trong đó, công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đặc biệt

quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập [H1-1.1-02]; tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Đề án 03-ĐA/QU của Quận ủy Hà Đông về “Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2020-2025” với mục tiêu: Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục đào tạo theo hướng hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý; chuẩn bị đầy đủ đội ngũ giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H1-1.1-03]; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường trong giai đoạn hiện nay [H1-1.1-04].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xác định bằng văn bản, dày 19 trang, bố cục rõ ràng, mạch lạc, được Trường phòng Giáo dục Đào tạo quận Hà Đông phê duyệt ngày 15 tháng 9 năm 2020 [H1-1.1-01].

Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhà trường đã thông báo công khai “*Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Phú Cường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh bằng nhiều hình thức: niêm yết công khai trên website của nhà trường (<https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn>), website phòng Giáo dục Đào tạo quận Hà Đông (<https://pgdhadong.edu.vn>), cổng thông tin điện tử phường Phú Lương (<http://phuluong.hadong.hanoi.gov.vn>); niêm yết tại phòng họp hội đồng, bảng tin của nhà trường và thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của các tổ dân phố thuộc địa bàn phường. [H1-1.1-01]

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đã thành lập tổ công tác gồm các thành viên đại diện Hội đồng trường, BCH công đoàn, Ban thanh tra nhân dân để giám sát các hoạt động liên quan tới việc thực hiện mục tiêu phương hướng chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường và báo cáo vào các phiên họp định kỳ, mở rộng của Hội đồng trường. [H1-1.1-01]

Mức 3:

Định kỳ hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát việc thực hiện phương hướng chiến lược, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại và phân tích nguyên nhân để từ đó bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế của ngành, của địa phương và nhà trường trong từng giai đoạn [H1-1.1-01]. Bản “*Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Phú Cường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” được xây dựng bằng trí tuệ của cả tập thể nhà trường: Hiệu trưởng làm trưởng ban, các ủy viên gồm Phó Hiệu trưởng, các thành viên hội đồng trường, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Ban đại diện CMHS của trường. Trước khi trình cấp có thẩm quyền

phê duyệt thì bản dự thảo Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được niêm yết rộng rãi, công khai trên website của nhà trường (<https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn>), website phòng Giáo dục Đào tạo quận Hà Đông (<https://pgdhadong.edu.vn>), cổng thông tin điện tử phường Phú Lương (<http://phuluong.hadong.hanoi.gov.vn>); niêm yết tại phòng họp hội đồng, bảng tin của nhà trường, thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của các tổ dân phố thuộc địa bàn phường để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng chiến lược và phát triển của nhà trường. Tuy nhiên một số CMHS và cộng đồng cư dân chưa cập nhật, chưa quan tâm đến “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Phú Cường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030” [H1-1.1-01]

2. Điểm mạnh

“Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Phú Cường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030” được xây dựng bằng trí tuệ của tập thể nhà trường và cha mẹ học sinh; được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học được quy định tại Luật giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đã có các giải pháp giám sát và rà soát định kỳ để điều chỉnh bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế của ngành, của địa phương và nhà trường trong từng giai đoạn.

3. Điểm yếu

Một số CMHS và cộng đồng cư dân chưa cập nhật, chưa quan tâm đến “*Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Phú Cường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện đảm bảo/ biện pháp thực hiện |
|--|--|--|---|
| Tích cực tuyên truyền rộng rãi công khai Phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường. | Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Hiệu trưởng, NV văn thư, GV Tin học. | Chính quyền địa phương, các tổ dân phố trên địa bàn phường, Phòng GDĐT Hà Đông tạo điều kiện thực hiện. |
| Tiếp tục tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn tiếp theo. | Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | BGH, BCH công đoàn, GV. NV nhà trường. | Chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư các tổ dân phố trên địa bàn phường phối hợp thực hiện. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường Tiểu học Phú Cường được kiện toàn theo Quyết định số 526/QĐ-PGDĐT ngày 17/5/2021 của Trưởng phòng GD-ĐT quận Hà Đông về việc kiện toàn Hội đồng trường các trường tiểu học công lập trên địa bàn quận Hà Đông nhiệm kỳ 2017-2022, phù hợp với Điều 10_Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT. Số lượng thành viên hội đồng trường gồm 11 đ/c. Trong đó, đ/c Đinh Thị Thao - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng; đ/c Nguyễn Thị Liên - Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn làm Phó Chủ tịch hội đồng; đ/c Bùi Thị Tuyết - tổ trưởng tổ văn phòng làm thư kí hội đồng; các thành viên khác là bí thư chi đoàn, đại diện tổ chuyên môn; đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện CMHS. Hằng năm nếu có sự thay đổi về nhân sự, Hiệu trưởng làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn hội đồng trường [H1-1.2-01]. Đầu mỗi năm học, hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập theo đúng quy định tại Điều 12_Điều lệ trường tiểu học, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký và các thành viên. Hiệu trưởng đồng thời là Bí thư chi bộ làm Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện GV [H1-1.2-02]. Hằng năm, căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, kiện toàn các hội đồng tư vấn như: hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03], hội đồng chấm thi giáo

viên dạy giỏi, hội đồng chăm sóc sáng kiến kinh nghiệm, hội đồng xét nâng lương, ban tư vấn tâm lý học đường [H1-1.2-04].

Hội đồng trường và các Hội đồng khác của nhà trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 10 và Điều 12_Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]. Hội đồng tuyển sinh giúp nhà trường tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho CMHS nộp hồ sơ, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ [H1-1.2-03]. Hội đồng chăm SKKN giúp nhà trường lựa chọn những sáng kiến hay, có giá trị phổ biến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thúc đẩy phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm trong toàn trường, mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện các mục tiêu đổi mới của nhà trường. Hội đồng chăm thi giáo viên giỏi giúp nhà trường đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện các cuộc vận động của ngành; phát hiện và bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi, làm nòng cốt cho việc xây dựng đội ngũ giáo viên nhà trường. Ban tư vấn tâm lý học đường giúp học sinh giải tỏa những vướng mắc trong cuộc sống, trong học tập, trong quan hệ bạn bè, thầy trò hoặc những vấn đề về tâm lý, giới tính; những khó khăn mà học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt, giúp học sinh tự nhận thức được bản thân và có khả năng ứng phó tích cực trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống; xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bè bạn và xã hội; sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh. Tất cả các hội đồng đều có kế hoạch làm việc cụ thể theo từng năm học, hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ và tự giải thể khi công việc đã hoàn thành [H1-1.2-04].

Các hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác được định kỳ rà soát, đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đưa ra các giải pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo; điều chỉnh những vấn đề chưa hợp lý hay bổ sung những phát sinh trong quá trình hoạt động. Hội đồng trường họp thường kì ít

nhất ba lần trong một năm. Trong các cuộc họp thường kỳ, hay bất thường đều có biên bản và nghị quyết của hội đồng trường, được công bố công khai ngay trong cuộc họp hội đồng sư phạm gần nhất, hoặc niêm yết trên bảng tin của nhà trường [H1-1.1-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tuyển sinh, hội đồng chấm SKKN, hội đồng thi giáo viên dạy giỏi, ban tư vấn tâm lý học đường, sau khi công việc hoàn thành, đều tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm kịp thời từng nội dung công việc [H1-1.2-02], [H1-1.2-03], [H1-1.2-04].

Mức 2:

Trong những năm qua, hội đồng trường thực hiện tốt hoạt động giám sát quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV và HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng đã giúp Hiệu trưởng tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua của GV và HS; việc xét thi đua khen thưởng hằng năm đảm bảo khách quan, trung thực, thúc đẩy phong trào dạy học của nhà trường ngày một đi lên [H1-1.2-02]. Các hội đồng khác đều thể hiện rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình; tất cả mọi thành viên đều tận tâm, đoàn kết và có trách nhiệm cao trong công việc, tích cực tham mưu, tư vấn cho nhà trường nên các hoạt động của nhà trường từ chuyên môn cho đến các hoạt động đoàn thể đều đạt kết quả cao. Tuy nhiên, ban tư vấn tâm lý của nhà trường đôi khi còn gặp khó khăn, bởi một số CMHS chưa phối kết hợp tốt với nhà trường và GVCN để cùng giúp con vượt qua những vấn đề khó khăn trong học tập và giao tiếp. [H1-1.2-03], [H1-1.2-04]

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; tổ chức thực hiện các hoạt động nghiêm túc, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các thành viên của hội đồng trường và các hội đồng khác đều tận tâm, đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

3. Điểm yếu

Ban tư vấn tâm lý của nhà trường đôi khi còn gặp khó khăn, bởi một số CMHS chưa phối kết hợp tốt với nhà trường và GVCN để cùng giúp con vượt qua những vấn đề khó khăn trong học tập và giao tiếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện đảm bảo/ biện pháp thực hiện |
|--|------------------------------|---------------------------|---|
| Tiếp tục chỉ đạo, duy trì tốt hoạt động của Hội đồng trường và | Năm học 2023-2024 và các năm | Cán bộ quản lý nhà trường | Cuối mỗi học kì, mỗi năm học tổ chức rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng gắn với việc thực |

| | | | |
|---|---|--|--|
| các HĐ khác theo quy định. | học tiếp theo. | | hiện chức năng nhiệm vụ của từng thành viên. |
| Tổ chức tốt các buổi tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên trong hội đồng trường và các HĐ khác. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Cán bộ quản lý nhà trường chủ trì 100% thành viên các HĐ tham gia. | Quản triệt đến từng thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác nắm vững về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường. |
| Tích cực tuyên truyền đến CMHS về các vấn đề tâm lý học đường. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Các thành viên ban tư vấn tâm lý học đường, GVCN | CMHS cần có sự kết hợp với GVCN, ban tư vấn tâm lý học đường khi con có những biểu hiện bất thường về hành vi và tâm lý; giúp con tìm giải pháp vượt qua được những vấn đề khó khăn trong học tập và giao tiếp để không mắc phải các bệnh về tâm lý. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | |
|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tổ chức Công đoàn nhà trường trực thuộc LĐLĐ quận Hà Đông, gồm 50 công đoàn viên; có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khoá XII), ngày 03/02/2020: BCH công đoàn, ban nữ công và các tổ công đoàn tương ứng với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Ban Chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí: 01 đồng chí Chủ tịch; 01 đồng chí Phó Chủ tịch kiêm Chủ nhiệm UBKT và 03 đồng chí là ủy viên công đoàn, trong đó, 1 đ/c kiêm trưởng ban nữ công [H1-1.3-01]. Ban thanh tra nhân dân gồm 03 đồng chí được công đoàn viên bầu theo nhiệm kỳ 2 năm [H1-1.3-02]. Trường có chi đoàn gồm 22 đoàn viên, trực thuộc Đoàn phường Phú Lương, quận Hà Đông, trong đó có 4 đ/c là đảng viên. Chi đoàn nhà trường gồm 05 đ/c trong BCH và các đoàn viên. Các đồng chí đều có độ tuổi đúng theo Khoản 2 Điều 1 của Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. [H1-1.3-03]. Liên đội trường tiểu học Phú Cường được tổ chức theo đúng Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh, gồm 17 chi đội khối 3; 4; 5 và 13 sao nhi đồng khối 1; 2. Liên đội hoạt động dưới sự điều hành của Ban phụ trách Đội và Sao nhi đồng (bao gồm TPT Đội, phụ trách chi đội, phụ trách sao nhi đồng, đoàn thanh niên) [H1-1.3-04]. Đầu năm học, chi hội Chữ thập đỏ được kiện toàn tổ chức gồm 03 thành viên, hoạt động thường xuyên theo quy định của Hội và sự chỉ đạo của cán bộ quản lý nhà trường [H1-1.3-05].

Công đoàn nhà trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức công đoàn cơ sở được quy định tại Điều 15 Điều lệ công đoàn Việt Nam (khoá XII): thường xuyên tuyên truyền, vận động công đoàn viên và người lao động thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghĩa vụ của công dân; các chủ trương, nghị quyết của Công đoàn; chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên và người lao động theo quy định của pháp luật; giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể và các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động theo quy định của pháp luật; phối hợp với nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, cải thiện điều kiện làm việc

và chăm sóc sức khỏe cho CB, GV, NV và tổ chức phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, xã hội; tổ chức thực hiện nghị quyết của công đoàn các cấp, chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đoàn viên và cán bộ công đoàn; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo đúng quy định; thực hiện công tác phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh. Hằng năm, công đoàn đều tổ chức Hội nghị viên chức để các đoàn viên công đoàn có thể nêu lên tiếng nói của mình. Trong hội nghị, tất cả đoàn viên công đoàn đều được tham gia đóng góp ý kiến về chủ trương công tác công đoàn, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, góp phần đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục, về quy chế dân chủ, quy chế cơ quan, đóng góp ý kiến về việc xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường cũng như kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Hằng năm, công đoàn cùng với nhà trường tạo điều kiện để công đoàn viên được tham gia học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ. Các thành viên công đoàn luôn giữ mối đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.3-01]. Ban thanh tra nhân dân của nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và của ngành; việc thực hiện quy chế dân chủ trường học; việc giải quyết kiến nghị của CB, GV, NV, CMHS và HS nhà trường theo đúng quy định của Luật thanh tra số 56/2010/QH12, ngày 15 tháng 11 năm 2010 [H1-1.3-02]. Chi đoàn nhà trường luôn chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên. Hằng năm, chi đoàn cùng với công đoàn và nhà trường tổ chức tốt các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay. Chi đoàn phối hợp với chính quyền, các đoàn thể làm tốt công tác thanh niên, tích cực chăm lo, xây dựng cơ sở Đoàn, Đội ở nhà trường; tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và chính quyền. Bên cạnh đó, đoàn viên thanh niên trong chi đoàn luôn phấn đấu vì lý tưởng của Đảng, của Bác Hồ kính yêu; tích cực học tập, lao động, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội. Đoàn viên trong chi đoàn luôn chấp hành tốt Điều lệ Đoàn và các nghị quyết của chi đoàn, tích cực tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước với CMHS và nhân dân. Hằng năm, BCH chi đoàn nhà trường đều chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động cụ thể; cùng các tổ chức khác tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do cấp trên phát động, nhà trường tổ chức đạt hiệu quả cao. Chi đoàn phối hợp cùng ban phụ trách Đội tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như: lễ khai giảng năm học mới, chuỗi hoạt động vui tết trung thu, chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11,... Bên cạnh đó, các đồng chí đoàn viên còn tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn phường Phú Lương như: hiến máu nhân đạo, tham gia các hoạt động từ thiện, ủng hộ người

nghèo, tri ân gia đình có công với cách mạng, viếng nghĩa trang liệt sĩ. Hằng năm [H1-1.3-03]. Liên đội trường Tiểu học Phú Cường được tổ chức và hoạt động đúng theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản có sự hướng dẫn của phụ trách Đội. Khi quyết định công việc của chi đội hoặc liên đội phải được quá nửa số đội viên của chi đội hoặc Ban Chỉ huy liên đội đồng ý - đúng theo quy định của Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 99- QĐ/TWĐTN-CTTN ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch và hướng dẫn thực hiện công tác Đội của quận đoàn Hà Đông, liên đội phát động đến 100% đội viên và nhi đồng các chương trình, hoạt động thi đua tương ứng với các chủ điểm theo từng đợt, chẳng hạn: đợt 1 (từ 5/9 - 15/10): Chào năm học mới; đợt 2 (từ 16/10 - 20/11): Biết ơn thầy cô; đợt 3 (từ 21/11 đến hết học kì I): Tiếp bước cha anh; đợt 4 (từ đầu học kì 2 - 26/3): Cùng tiến bước lên Đoàn; đợt 5 (từ 27/3 - 31/5): Mừng sinh nhật Bác - tự hào truyền thống Đội. Liên đội nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động cho học sinh toàn trường tham gia như: tổ chức thi kéo co, thi nhảy bao bố, thi cờ vua, bóng rổ, bóng đá. Sau mỗi hoạt động đều tổ chức công bố kết quả, phát thưởng và rút kinh nghiệm; tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động về học tập, nề nếp cũng như các phong trào thi đua mà quận đoàn phát động; phân công đội viên hướng dẫn nhi đồng sinh hoạt, học tập, vui chơi theo Chương trình dự bị đội viên; thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, xứng đáng là con ngoan, trò giỏi, bạn tốt và trở thành đội viên Đội TNTP Hồ Chí Minh [H1-1.3-04]. Chi hội Chữ thập đỏ đã tổ chức tốt việc thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh theo các quy định ban hành về công tác y tế trường học; có góc truyền thông về công tác chăm sóc sức khỏe, sơ cứu một số tai nạn thường gặp; có tủ thuốc y tế. Hằng năm, đội ngũ phụ trách công tác chữ thập đỏ của nhà trường được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng sơ cứu, cấp cứu ban đầu. Hằng năm, Chi hội Chữ thập đỏ lập hồ sơ học sinh, giáo viên của trường có hoàn cảnh khó khăn để có những hình thức giúp đỡ thiết thực và phù hợp; vận động các thành viên trong trường tham gia các cuộc vận động, phong trào tương thân tương ái do các cấp phát động; phát triển quỹ giúp đỡ bạn nghèo vượt khó; vận động các thành viên nhà trường tham gia hiến máu nhân đạo; thường xuyên tham gia công tác tuyên truyền phòng chống một số dịch bệnh, giúp đỡ học sinh ốm, đau và tham gia công tác nhân đạo từ thiện do Hội Chữ thập đỏ của phường Phú Lương và quận Hà Đông phát động [H1-1.3-05].

Hằng năm, theo định kì hoặc theo mỗi đợt thi đua, các hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Chi Hội Chữ thập đỏ của nhà trường đều được rà soát, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức, đánh giá những việc đã làm được, những điểm còn hạn chế. Từ đó, các tổ chức, đoàn thể của nhà trường sẽ rút kinh nghiệm, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch hoạt động trong những năm học tiếp theo [H1-1.3-01], [H1- 1.3-02], [H1-1.3-03], [H1-1.3-04], [H1-1.3-05].

Mức 2:

Chi bộ Đảng trường Tiểu học Phú Cường thuộc Đảng bộ phường Phú Lương. Chi bộ có 19 đảng viên; có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định tại Điều 21 và Điều 23 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Cấp ủy chi bộ gồm 03 đồng chí: đồng chí Đinh Thị Thao- Hiệu trưởng là Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Thị Liên- Phó Hiệu trưởng là Phó bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Thị Yên- tổ trưởng tổ 5 là chi ủy viên. Chi uỷ chi bộ luôn bám sát nghị quyết của Đảng bộ phường Phú Lương, ra nghị quyết lãnh đạo từng tháng phù hợp với tình hình cụ thể của chi bộ và nhà trường; tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt định kỳ hằng tháng theo quy định; tổ chức đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm từng nhiệm vụ. Chi bộ chú trọng công tác phát triển đảng. Từ năm 2020 đến 2023, chi bộ đã tổ chức kết nạp 04 đảng viên. Các đồng chí đảng viên chi bộ nhà trường luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, công tác tự phê bình và phê bình; đoàn kết thống nhất xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh chiến đấu, ý thức kỷ luật, trình độ kiến thức, năng lực công tác; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi bộ, học tập nghị quyết, nghe thời sự của Đảng uỷ cấp trên và đóng đảng phí đầy đủ theo quy định. Trong 03 năm qua, Chi bộ trường tiểu học Phú Cường được Đảng uỷ phường Phú Lương đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” các năm 2020, 2021. Năm 2022, chi bộ được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và nhận giấy khen “Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu” của BCH Đảng bộ phường Phú Lương [H1-1.3-06].

Trong những năm qua, bằng tất cả sự nỗ lực, cố gắng, các đoàn thể trong trường đã đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, xây dựng trường Tiểu học Phú Cường trở thành một tập thể đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ tiêu các năm học. Công đoàn nhà trường thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật liên quan đến cán bộ, viên chức và người lao động; vận động CB, GV, NV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động xã hội phù hợp với đặc điểm của ngành và thực tế nhà trường; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của viên chức và người lao động; phối hợp với nhà trường làm tốt công tác thi đua khen thưởng cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm [H1-1.3-01]. Hằng năm, chi đoàn, liên đội tích cực phối hợp, tham mưu với cán bộ quản lý nhà trường, tổ chức tốt các hoạt động tập thể, các buổi sinh hoạt dưới cờ, các buổi sinh hoạt ngoại khóa; thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho học sinh hiểu biết về các ngày lễ lớn, về truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, Đoàn, Đội; phát động, tổ chức, sơ kết các phong trào thi đua theo các chủ đề, chủ điểm, chuyên đề trong từng năm học; tổ chức thành

công những hoạt động sôi nổi mang tính chất tạo điểm nhấn trong năm, các buổi giao lưu chào mừng các ngày lễ lớn như: Lễ khai giảng năm học mới; vui Tết Trung thu; “Giao lưu, kể chuyện lịch sử” kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam và ngày Hội quốc phòng toàn dân; thi văn nghệ, báo tường, cắm hoa, làm bưu thiếp, trang trí lớp học chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày quốc tế phụ nữ 8-3; tổ chức tốt các buổi tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tham gia giao thông an toàn, các kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em. Từ đó cung cấp cho học sinh kiến thức xã hội, kỹ năng tự bảo vệ và phát triển bản thân; tổ chức thành công “Ngày hội mùa xuân”, “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”; “Lễ kết nạp đội viên” cho HS lớp 3; “Lễ tri ân- chia tay thời mực tím” cho HS lớp 5; tổ chức cho học sinh thấp hương, lao động chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ của phường để giáo dục lòng yêu nước, truyền thống uống nước nhớ nguồn, ý thức trách nhiệm vào dịp kỉ niệm ngày thương binh liệt sĩ 27-7 và ngày thành lập QĐND Việt Nam 22-12; xây dựng thành công mô hình “Trường học xanh- sạch- đẹp- an toàn”, phong trào “Một phút sạch trường”, hướng dẫn học sinh nhặt rác, nhổ cỏ, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh. Từ đó, học sinh tích cực tham gia các hoạt động thiết thực nhằm tạo thói quen tốt giữ vệ sinh môi trường. Liên đội làm tốt phong trào “Kế hoạch nhỏ” vận động quyên góp tiền, sách vở, quần áo,... ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, ủng hộ các bạn học sinh trong trường có hoàn cảnh khó khăn. Trong thời gian dịch Covid-19 bùng phát, các đoàn viên chi đoàn tích cực tuyên truyền đến CMHS, HS và nhân dân thực hiện tốt công tác phòng chống dịch; hỗ trợ trạm y tế phường tiêm vắc-xin phòng Covid-19; tích cực tham gia “Ngày hội hiến máu tình nguyện” hằng năm, các phong trào hoạt động hè, tiếp sức mùa thi và chiến dịch mùa hè thanh niên tình nguyện. Tuy nhiên, đoàn viên Chi đoàn nhà trường hầu hết là các giáo viên chủ nhiệm lớp nên thời gian dành cho các hoạt động của cộng đồng và địa phương chưa nhiều [H1-1.3-03], [H1-1.3-04]. Chi hội Chữ thập đỏ nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh như sốt xuất huyết, thủy đậu, rubela, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng Covid-19; giúp đỡ học sinh đau ốm, tuyên truyền vệ sinh môi trường lớp học xanh- sạch- đẹp. Trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, chi hội Chữ thập đỏ nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, thực hiện đo nhiệt độ, sát khuẩn, khử trùng thường xuyên, lập phòng cách ly, lập sổ theo dõi nhiệt độ hàng ngày. Hằng năm, chi hội Chữ thập đỏ đã làm tốt công tác tuyên truyền về công tác hiến máu nhân đạo, làm từ thiện và ủng hộ học sinh vùng cao, vùng lũ,... [H1-1.3-05].

Mức 3:

Từ khi thành lập Chi bộ đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường Tiểu học Phú Cường được Đảng ủy phường Phú Lương đánh giá xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” vào các năm 2020, 2021; năm 2022 chi bộ được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. [H1-1.3-06]

Trong những năm qua, các tổ chức, đoàn thể đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng; xây dựng nhà trường trở thành một tập thể đoàn kết, thống nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. 3 năm học vừa qua nhà trường đều đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cấp quận. Năm 2022, nhà trường được UBND phường tặng giấy khen “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trong phong trào thi đua yêu nước”; Ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện phường Phú Lương tặng giấy khen “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong phong trào hiến máu tình nguyện” [H1-1.3-07]. Hằng năm, Công đoàn trường tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện xây dựng cộng đồng như: đóng góp vào quỹ “Giáo viên, học sinh nghèo miền núi”, “Ủng hộ đồng bào miền Trung”, thăm và tặng quà cho các gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn,... Năm học 2021-2022, LĐLĐ quận Hà Đông tặng giấy khen Công đoàn trường Tiểu học Phú Cường vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh [H1-1.3-01]; Chi đoàn nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-03]. Năm học 2020-2021 và 2021-2022, Liên đội được Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quận Hà Đông tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Trong 03 năm liên tiếp (2020, 2021, 2022) thì 02 năm chi bộ trường Tiểu học Phú Cường được Đảng bộ phường Phú Lương đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và 01 năm được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoạt động tích cực, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Đoàn viên Chi đoàn nhà trường hầu hết là các giáo viên chủ nhiệm lớp nên thời gian dành cho các hoạt động của cộng đồng và địa phương chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện đảm bảo/ biện pháp thực hiện |
|--|------------------------------|--|--|
| Tiếp tục duy trì các hoạt động của các tổ chức, đoàn thể đóng góp hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường và cộng đồng. | Hằng năm | Chi uỷ chi bộ; BCH Công đoàn, Chi đoàn, Chi hội chữ thập đỏ; Ban chỉ huy Liên đội. | Sự phối hợp, đồng thuận của các tổ chức, đoàn thể nhà trường: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Chi hội Chữ thập đỏ; lãnh đạo và nhân dân địa phương. |
| Nâng cao hiệu quả đóng góp của chi đoàn nhà trường cho các | Năm học 2023-2024 và các năm | Ban chấp hành và các đoàn viên chi đoàn. | Bồi dưỡng năng lực hoạt động cho các đoàn viên chi đoàn, tích cực tham |

| | | | |
|---|---|--|--|
| hoạt động của cộng đồng. | học tiếp theo. | | gia các hoạt động của địa phương và cộng đồng |
| Tăng cường các hoạt động giao lưu giữa các tổ chức trong nhà trường với các tổ chức tại địa phương. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Chi đoàn thanh niên với Đoàn phường Phú Lương HĐGD nhà trường với HĐGD phường. | Được sự đồng ý và chỉ đạo của lãnh đạo Đảng ủy, UBND phường. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Phú Cường là trường công lập hạng I, nhà trường có 01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng trưởng theo đúng quy định tại Điều 6_Thông tư số 16/2017/BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT_Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng là đồng chí Đinh Thị Thao được UBND quận Hà Đông điều

động, bổ nhiệm theo Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 25/5/2020. Phó Hiệu trưởng thứ nhất là đồng chí Nguyễn Thị Liên điều động, bổ nhiệm theo quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND quận Hà Đông. Phó Hiệu trưởng thứ hai là đồng chí Ngô Đình Văn được UBND quận Hà Đông điều động, bổ nhiệm theo quyết định số 5689/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 [H1-1.4-01].

Nhà trường có 06 tổ chuyên môn (tổ 1, tổ 2, tổ 3, tổ 4, tổ 5, tổ bộ môn) và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng quy định tại Điều 14, Điều 15_Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo_Ban hành Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng ra quyết định kiện toàn các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Năm học 2023-2024, tổ 1 có 08 đồng chí, trong đó 07 đ/c là giáo viên cơ bản tham gia giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm lớp; 01 đ/c là GV dự trữ; tổ trưởng là đ/c Nguyễn Thị Ngoan, tổ phó là đ/c Phạm Thị Quyên. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Liên sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 1 và giám sát sinh hoạt chuyên môn tổ 2. Tổ 2 có 06 đồng chí đều là giáo viên cơ bản tham gia giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm lớp; tổ trưởng là đ/c Nguyễn Thị Xuyên. Tổ 3 có 07 đồng chí đều là giáo viên cơ bản và làm công tác chủ nhiệm lớp; tổ trưởng là đ/c Nguyễn Thị Thu Hương, tổ phó là đ/c Nguyễn Thị Thu Trà. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Ngô Đình Văn sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 3. Tổ 4 có 06 đồng chí đều là giáo viên cơ bản và làm công tác chủ nhiệm; tổ trưởng là đ/c Bùi Thị Anh. Tổ 5 có 05 đồng chí, trong đó 04 đ/c là giáo viên chủ nhiệm lớp, 01 đ/c là nhân viên thư viện; tổ trưởng là đ/c Nguyễn Thị Yên. Đồng chí Hiệu trưởng Đinh Thị Thao sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 5 và giám sát sinh hoạt chuyên môn tổ 4. Tổ bộ môn có 09 đồng chí, trong đó 08 đ/c là giáo viên giảng dạy các môn học chuyên biệt: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục (Giáo dục thể chất), Tin học, Tiếng Anh; 01 đ/c là tổng phụ trách Đội. Các đồng chí trong tổ bộ môn không tham gia làm công tác chủ nhiệm mà tham gia giảng dạy các môn học theo chuyên môn đào tạo và tham gia các hoạt động tập thể, phụ trách các phong trào của nhà trường. Tổ trưởng tổ bộ môn là đ/c Nguyễn Thị Hải Yên, tổ phó là đ/c Phan Thị Thu Hạnh. Tổ văn phòng gồm có 10 đồng chí, trong đó có 01 đ/c kế toán, 01 đ/c là nhân viên y tế, 01 đ/c là nhân viên văn thư, 02 đ/c nhân viên hợp đồng 68 và 05 đ/c hợp đồng thời vụ làm công tác bảo vệ, lao công. Tổ trưởng là đ/c Bùi Thị Tuyết, tổ phó là đ/c Phạm Thị Giang [H1-1.4-02]. Nhà trường có quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ theo đúng Điều lệ Trường tiểu học và quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo đúng chuyên môn, năng lực sở trường của từng đồng chí [H1-1.4-03].

Các tổ chuyên môn của nhà trường có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14_Điều lệ Trường tiểu học. Hằng năm, các tổ chuyên môn tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ

thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học; thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ một cách linh hoạt; tổ chức cho giáo viên trong tổ thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ GDĐT và UBND Thành phố Hà Nội; đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định. Đầu mỗi năm học, tổ chuyên môn chủ động đề xuất Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp; cuối năm học, tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng. Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn [H1-1.4-04]. Tổ văn phòng căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ và của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường; thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công. Tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất một tháng một lần hoặc khi có yêu cầu của công việc theo đúng quy định tại Điều 15_Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-05].

Mức 2:

Hàng năm, các tổ chuyên môn của nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề theo năm học [H1-1.4-06]. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 4 chuyên đề/năm. Hầu hết các chuyên đề của tổ chuyên môn đều hướng đến việc dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, bảo đảm cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập, đặc biệt những học sinh có khó khăn về học tập; khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân và tìm ra biện pháp khắc phục. Qua đó, giáo viên chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học sao cho phù hợp với từng đối tượng HS. Thông qua các chuyên đề, giáo viên được trao đổi, thảo luận, chia sẻ, phát biểu ý kiến, ... tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, ... từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường. [H1-1.1-04], [H1-1.4-04], [H1-1.4-07]

Trong quá trình sinh hoạt, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động đã đặt ra, chỉ ra được những việc làm tốt và đồng thời cũng nêu được những việc làm chưa tốt hay chưa làm được, nguyên nhân do đâu, do cá nhân hay bộ phận nào, để từ đó cùng tìm ra cách khắc phục cho các hoạt động tiếp theo và có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế

[H1-1.4-04], [H1-1.4-05]. Hằng năm, Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường đã tiến hành kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể trong nhà trường. Qua kiểm tra, Ban kiểm tra đã nhận xét, đánh giá cụ thể, chi tiết theo hướng dẫn của cấp trên, chỉ ra những tồn tại, những thiếu sót, những việc làm chưa tốt, để từ đó các tổ rút kinh nghiệm, điều chỉnh để hoạt động hiệu quả hơn. [H1-1.4-08]

Mức 3:

Các tổ chuyên môn luôn tích cực, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục như: tổ chức SHCM theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện hiệu quả các chuyên đề; coi trọng việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá học sinh,... Nhờ đó, chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng học sinh mũi nhọn của nhà trường ngày một phát triển và nâng cao [H1-1.1-04], [H1-1.4-09]. Tổ văn phòng làm việc nghiêm túc, hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, tài sản, thu chi của nhà trường, lưu trữ hồ sơ, giúp hiệu trưởng giải quyết các thủ tục hành chính. Từ đó, tạo sự tin tưởng, nhất trí đồng thuận của tập thể CB, GV, NV. Bên cạnh công tác chuyên môn, các tổ còn tích cực tham gia vào các phong trào chung của trường, của ngành, của địa phương góp phần vào nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trong 3 năm học qua, nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; đạt giải Nhì thi GV dạy giỏi cấp quận; giải Nhất thi festival tiếng Anh, giải Nhất cờ vua, giải Nhất điền kinh học sinh; tổ chức thành công nhiều chuyên đề, các phong trào thi đua và các hoạt động ngoại khoá như: “Giáo dục lòng biết ơn – xây dựng trường học hạnh phúc” (*Diễn giả Hiếu Linh*); chuyên đề “Tập huấn, tuyên truyền phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho CB, GV, NV và HS” (*Công an quận Hà Đông*); Kỹ năng “Phòng tránh tai nạn thương tích” (*Trung tâm GD kỹ năng sống Sasuke*); “Ngày hội mùa xuân”; “Ngày hội thiếu nhi vui khoẻ”... [H1-1.1-04]

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm, các tổ chuyên môn của nhà trường đều tổ chức dạy chuyên đề ở tất cả các bộ môn và tham gia thực hiện một số chuyên đề cấp Quận [H1-1.4-06]. Các chuyên đề đều được tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh; áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; ứng dụng CNTT như bài giảng powerpoint, các trò chơi học tập, các phần mềm dạy học...; sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu projector, máy soi vật thể, ti vi, bảng thông minh,... tạo hứng thú học tập cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, một số chuyên đề chưa thật sự hiệu quả, tổ chức các hoạt động dạy học chưa hợp lí, chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh. [H1-1.4-04], [H1-1.4-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cán bộ quản lý theo quy định, có đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng với cơ cấu hợp lý theo Điều lệ Trường tiểu học. Các tổ đều chủ động xây

dựng kế hoạch và thực hiện sinh hoạt định kỳ nghiêm túc, hiệu quả. Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 4 chuyên đề. Hầu hết các chuyên đề đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường

3. Điểm yếu

Một số chuyên đề chưa thật sự hiệu quả, tổ chức các hoạt động dạy học chưa hợp lí, chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|---|---------------------------------|---|
| Duy trì tốt các hoạt động chuyên môn; chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; định kỳ rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng | CBQL nhà trường chỉ đạo; Ban kiểm tra nội bộ tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ CM. |
| Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV, NV nhà trường. | Tháng 8 năm 2023. | CBQL nhà trường; tổ CM. | Tài liệu tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học đảm bảo theo quy định tại Mục 3_Điều 16_Điều lệ trường tiểu học. Đối với những lớp có cùng trình độ được lập thành khối lớp. Tỷ lệ học sinh nam, nữ và sĩ số lớp học cân đối giữa các lớp trong khối; Năm học 2023-2024, nhà trường có 07 lớp khối 1, 06 lớp khối 2, 07 lớp khối 3, 06 lớp khối 4 và 04 lớp khối 5 [H1-1.5-01].

Học sinh nhà trường được tổ chức theo lớp học, đảm bảo theo quy định tại Điều 16_Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó. Học sinh trong mỗi lớp được chia thành 3 hoặc 4 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó. Đội ngũ cán bộ lớp được tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học hoặc do GVCN chỉ định luân phiên trong năm học [H1-1.5-02]. Mỗi lớp có 01 giáo viên phụ trách làm công tác chủ nhiệm và dạy học các môn cơ bản [H1-1.5-03].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, của nhóm và của lớp cùng với sự hỗ trợ của cô giáo chủ nhiệm. Đối với học sinh các lớp khối 1,2,3, cán bộ lớp do giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp, trong tổ lựa chọn và luân phiên trong năm học. Đối với các lớp 4, 5, đội ngũ cán bộ lớp được tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học và được giáo viên chủ nhiệm phê duyệt, giao nhiệm vụ cụ thể. Lớp trưởng theo dõi các hoạt động chung của lớp, lớp phó 1 phụ trách các hoạt động học tập, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chung cả lớp, lớp phó 2 kiểm tra việc thực hiện nề nếp, chuyên cần và các hoạt động tập thể. Các tổ trưởng có nhiệm vụ theo dõi việc thực hiện nề nếp và học tập của các thành viên trong tổ [H1- 1.5-02]. Các hoạt động trong lớp được giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức cho học sinh thực hiện. Cuối mỗi tuần, giáo viên chủ nhiệm sẽ tổ chức sinh hoạt lớp, tổng kết các hoạt động dựa trên báo cáo của cán bộ lớp. Các em cán bộ lớp chủ động trong quản lý lớp, biết tự điều hành một số tiết sinh hoạt lớp, tự bình xét thi đua, đề xuất các tấm gương điển hình để cô giáo tuyên dương, khen thưởng trước lớp [H1-1.4-07].

Mức 2:

Năm học 2023-2024, nhà trường có 30 lớp. Trong đó, khối 1 gồm 07 lớp, khối 2 có 06 lớp, khối 3 có 07 lớp, khối 4 có 06 lớp và khối 5 có 04 lớp [H1-1.5-01].

Năm học 2023-2024, nhà trường có tổng số 1345 học sinh, bình quân mỗi lớp 45 học sinh, chưa đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (không quá 35 học sinh/lớp). [H1-1.5-01]

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức lớp học một cách linh hoạt, tự nhiên, phù hợp với từng môn học, từng bài học và các hoạt động giáo dục khác. Đôi khi học sinh được tổ chức học theo tổ, nhóm; tạo cơ hội cho GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và học sinh tăng cường trao đổi, hợp tác với các bạn, với cô giáo. Đôi khi học sinh được tổ chức các tiết học trải nghiệm, các hoạt động ngoại khóa giáo dục theo chủ đề, chủ điểm trên sân trường, sân tập, nhà đa năng như: giáo dục kỹ năng sống,

giáo dục lòng biết ơn, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, ngày hội thiếu nhi vui khỏe, ngày hội mùa xuân, rung chuông vàng, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt đội, sinh hoạt sao nhi đồng, ... [H1-1.5-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp, lớp học được tổ chức theo quy định. Cơ cấu tổ chức lớp phù hợp với quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và các quy định khác do Bộ GDĐT ban hành. Các lớp học được xây dựng theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tổ chức lớp học linh hoạt, phong phú đẩy mạnh quá trình rèn luyện năng lực và phẩm chất của học sinh.

3. Điểm yếu

Năm học 2023-2024, sĩ số bình quân mỗi lớp là 45 học sinh, chưa đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|---|--|--|
| Làm tờ trình đề nghị với UBND quận và Phòng GDĐT Hà Đông phân lại tuyển tuyển sinh (động viên HS thuộc các TDP 7,8 Huyện Kỳ về học tại trường TH Phú Lãm) | Năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo. | Hiệu trưởng đề xuất UBND quận, Phòng GDĐT quận,. | Thông báo công khai kế hoạch phân tuyến tuyển sinh của UBND quận đến CMHS. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | |
|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | c | Đạt |
| Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều 21_Điều lệ trường tiểu học như: Hồ sơ phổ cập giáo dục, Học bạ, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục các lớp, Sổ quản lý các văn bản, Sổ quản lý CB, GV, NV, Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật, Hồ sơ công tác y tế học đường và Chữ thập đỏ, Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính, Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, Hồ sơ Hội đồng trường, Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng, Hồ sơ Hội đồng tuyển sinh, Hồ sơ Công đoàn, Hồ sơ Chi bộ Đảng, Hồ sơ viên chức của CB, GV, NV, Hồ sơ công tác Đội, Hồ sơ kiểm tra nội bộ, Hồ sơ chuyên môn của GV... được lưu trữ, bảo quản cẩn thận, sắp xếp khoa học, dễ tra cứu theo đúng quy định tại Chương IV_Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, lưu trữ. **[H1-1.6-01]**

Hàng năm, vào tháng 8, nhà trường đều dự kiến các khoản thu, chi theo Quyết định 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội. Tháng 11, nhà trường lập dự toán ngân sách cho năm liền kề. Sau khi được UBND quận ra quyết định giao dự toán ngân sách năm, nhà trường xây dựng kế hoạch chi các nguồn kinh phí từ ngân sách được cấp; thực hiện nghiêm túc việc công khai dự toán, thẩm định, quyết toán theo năm đúng quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 36/2017/BDGĐT, ngày 28/12/2017 ban hành Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân bằng các hình thức như: thông báo trong hội nghị hoặc niêm yết trên bảng tin nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất. Hàng năm, nhà trường đều xây dựng và công khai kế hoạch thu chi các khoản ngoài ngân sách theo đúng quy định. Công tác thống kê, quyết toán và báo cáo tài chính được thực hiện kịp thời, rõ ràng, minh bạch. Đầu năm học, nhà trường ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và triển khai tới toàn thể CB, GV,

NV, HS; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc quản lý, sử dụng tài sản công 2 lần/năm học (cuối HKI và cuối năm học). Nhà trường có quy chế chi tiêu nội bộ, được thông qua, lấy ý kiến của toàn thể CB, GV, NV trong Hội nghị viên chức hằng năm và được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [H1-1.6-02]

Trong 3 năm qua, nhà trường đã tổ chức quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, hiệu quả, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục và đảm bảo các yêu cầu của Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về Quản lý, sử dụng tài sản công. Cuối mỗi năm tài chính, nhà trường tổ chức rà soát, kiểm tra và thực hiện việc khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 7/5/2018 đảm bảo công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, không cho mượn, không sử dụng vào mục đích cá nhân, không thế chấp. Việc quản lý tài chính của nhà trường được thực hiện đúng quy định; thu chi có kế hoạch, tuân thủ các chế độ tài chính, bảo đảm đúng luật, công khai, minh bạch; sử dụng nguồn tài chính tiết kiệm và hiệu quả. Công tác báo cáo tình hình tài chính của nhà trường luôn được coi trọng. Trong hội nghị sơ kết cuối học kỳ I và tổng kết năm học, đồng chí kế toán trình bày báo cáo trước hội đồng sư phạm một cách rõ ràng, cụ thể, chi tiết, tạo điều kiện cho các thành viên trong nhà trường theo dõi, góp ý để công tác quản lý tài chính trong nhà trường ngày càng hiệu quả, góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H1-1.6-02]

Mức 2:

Để góp phần đổi mới công tác quản lý theo hướng hiện đại, hiệu lực và hiệu quả, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường luôn được coi trọng. Hiện nay, nhà trường đã và đang sử dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp DAS 10.2 để thực hiện các chế độ về lương, phụ cấp, bảo hiểm và thanh toán ngoài lương; sử dụng phần mềm quản lý tài sản qltscd.vn để xử lý toàn bộ các giá trị tài sản hữu hình và vô hình, các công cụ, dụng cụ hiện có của nhà trường; sử dụng phần mềm bảo hiểm xã hội EFY để thực hiện các chế độ thanh toán về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của đơn vị; sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế để thực hiện chế độ đóng thuế thu nhập cá nhân thuộc nhà trường quản lý dưới sự ủy quyền thanh toán của viên chức. Tuy nhiên, do hằng năm, các phần mềm quản lý tài chính, tài sản và bảo hiểm xã hội của Nhà nước thường xuyên được cập nhật và nâng cấp nên bộ phận kế toán của nhà trường còn gặp khó khăn trong việc sử dụng, vận hành các phần mềm đó. [H1-1.6-03]

Từ khi thành lập đến nay (2020 đến 2023), nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán; được Phòng Tài chính kế hoạch quận đánh giá là đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản: lưu trữ chứng từ đầy đủ, gọn gàng,

khoa học; sử dụng tốt phần mềm kế toán và các phần mềm đã được trang bị; mở sổ sách kế toán đầy đủ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch cho việc tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách và được lưu trữ theo quy định; ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường luôn được coi trọng và thực hiện hiệu quả; công tác quản lý và sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện công khai, minh bạch, rõ ràng, đúng mục đích góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hàng năm, các phần mềm quản lý tài chính, tài sản và bảo hiểm xã hội của Nhà nước thường xuyên được cập nhật và nâng cấp nên bộ phận kế toán của nhà trường còn gặp khó khăn trong việc sử dụng, vận hành các phần mềm đó. Nhà trường chưa có kế hoạch cho việc tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|---|----------------------------|---|
| Tiếp tục thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp khoa học theo quy định. | Hàng năm | Bộ phận văn thư lưu trữ | Cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo, tổ chức các bộ phận liên quan kiểm kê theo định kỳ 1 lần/năm (cuối năm học) |
| Tham mưu và thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu chi đúng mục đích; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết; công khai tài chính theo định kỳ | Hàng năm | Bộ phận tài vụ | Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành. |
| Thường xuyên cập nhật, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm tài chính kế toán. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Bộ phận tài vụ, văn phòng. | Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm tài chính kế toán. |

| | | | |
|--|-----------------------|----------------------------------|--|
| Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường. | Từ năm học 2024-2025. | CBQL, kế toán, Ban đại diện CMHS | Đảm bảo các quy định của Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân |
|--|-----------------------|----------------------------------|--|

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|-----------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu các năm học, căn cứ nhiệm vụ được phân công, mỗi cá nhân CB, GV, NV xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên năng lực, sở trường và những hạn chế của bản thân; tổ chuyên môn tổng hợp, xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ gửi về bộ phận chuyên môn của trường. Bộ phận chuyên môn tổng hợp, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CB, GV, NV nhà trường và coi đây là việc làm then chốt để nâng cao chất lượng đội ngũ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]. Trong những năm qua, nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham dự các khóa học nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn; các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên, cán bộ cốt cán; các đồng chí nhân viên kế toán, nhân viên y tế, nhân viên thư viện - thiết bị, nhân viên bảo vệ được học

tập bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ đúng chuyên ngành, đáp ứng được các yêu cầu công việc [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của một số giáo viên vẫn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa đúng tiến độ theo kế hoạch (do đang trong giai đoạn thai sản, nuôi con nhỏ, điều trị bệnh).

Năm học 2023-2024, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có 50 đồng chí; mỗi đồng chí đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, đúng vị trí việc làm, đúng năng lực chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, sở trường công tác, đáp ứng tốt các yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện công khai, rõ ràng, hợp lý nên nhận được sự đồng thuận cao của tập thể CB, GV, NV, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động nhà trường [H1-1.7-04].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 70_Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều 29_Điều lệ trường tiểu học, đó là: được giảng dạy và làm việc theo chuyên môn đào tạo; được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể; được nghỉ hè theo quy định của Chính phủ và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật [H1- 1.7-03], [H1- 1.7-04]. Giáo viên, nhân viên được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi và các chính sách khác theo quy định; được thay đổi hạng chức danh nghề nghiệp; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, sức khỏe, hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường trong việc lựa chọn, điều chỉnh nội dung giáo dục; vận dụng các hình thức hoạt động và phương pháp giáo dục, đánh giá học sinh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường; được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng; được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác theo quy định; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm còn được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình chủ nhiệm; được dự các cuộc họp của hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình chủ nhiệm; được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm; được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 03 ngày liên tục; được giảm giờ lên lớp hàng tuần và các quyền khác theo quy định. Giáo viên làm công tác tổng phụ trách Đội được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. [H1- 1.7-05]

Mức 2:

Để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã thực hiện tốt các biện pháp sau đây: ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường phân công đúng các vị trí việc làm, phù hợp với nguyện vọng, năng lực, sở trường của mỗi cá nhân; đồng thời, cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do trường, cụm trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo Hà Đông, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức; xây dựng mô hình cá nhân tự học, học tập lẫn nhau, học tập suốt đời để năng lực chuyên môn của mỗi cá nhân ngày một vững vàng và nâng cao; tạo điều kiện cho cán bộ quản lý nghiên cứu, học tập kinh nghiệm ở các trường trong và ngoài quận để tăng cường kiến thức thực tiễn và kỹ năng quản lý. Ngoài những kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nhà trường khuyến khích động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cần phải trang bị cho mình kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ [H1- 1.7-03], [H1- 1.7-06]. Bên cạnh đó, nhà trường nghiêm túc thực hiện đánh giá giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, đánh giá cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Đây là cơ sở vững chắc tạo ra động lực để mỗi cán bộ, giáo viên cống hiến sức lực, tâm trí hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mặt khác, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cũng được coi là một giải pháp quan trọng để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hằng năm, nhà trường đã thực hiện tốt chế độ chính sách với toàn thể CB, GV, NV, khơi dậy được lương tâm, trách nhiệm, lòng nhiệt tình, nhiệt huyết của mỗi CB, GV, NV để họ có khát vọng cống hiến, vươn lên góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. [H1-1.1-04], [H1-1.2-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và coi đây là việc làm then chốt để nâng cao chất lượng đội ngũ. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện công khai, rõ ràng, hợp lý nên nhận được sự đồng thuận cao của tập thể CB, GV, NV. Nhà trường đã có các giải pháp để phát huy hiệu quả năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của một số giáo viên vẫn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa đúng tiến độ theo kế hoạch (do đang trong giai đoạn thai sản, nuôi con nhỏ, điều trị bệnh).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|--|--|--|
| Tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, chuyên đề do quận, thành phố tổ chức | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo | Cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chuyên môn; phụ trách CM nhà trường | Theo kế hoạch của nhà trường, Quận và Thành phố. |
| Tiếp tục phân công, sử dụng CB, GV, NV một cách hợp lý, đảm bảo các quyền theo quy định; thực hiện hiệu quả các giải pháp phát huy năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo | Cá nhân cán bộ quản lý nhà trường | Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học |
| Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tự học, tự bồi dưỡng đảm bảo tiến độ theo đúng kế hoạch và hiệu quả; nâng cao trình độ về ngoại ngữ, tin học, đáp ứng các yêu cầu trong giai đoạn mới. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Theo kế hoạch của nhà trường và kế hoạch học tập của cá nhân. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | |
|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, căn cứ các quy định hiện hành như: Quyết định, Thông tư ban hành Chương trình GDPT 2018; Công văn về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh của Bộ Giáo dục Đào tạo (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH, ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;...); Quyết định của UBND thành phố Hà Nội về khung thời gian năm học; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp tiểu học của Sở GDĐT Hà Nội, phòng Giáo dục Đào Tạo Hà Đông, trường Tiểu học Phú Cường xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, các yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Kế hoạch thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục được nhà trường xây dựng bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. **[H1-1.8-01]**

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục theo tuần, tháng, học kỳ đảm bảo đúng tiến độ và nội dung. Kế hoạch giáo dục được toàn thể giáo viên nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, không cắt xén chương trình, không dạy dồn, dạy ghép. Đối với những ngày nghỉ lễ, tết, tổ chuyên môn triển khai dạy bù đầy đủ, đảm bảo chương trình theo đúng kế hoạch **[H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]**. Các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn được nhà trường quan tâm, thường xuyên tổ

chức các chương trình theo chủ điểm như: Lễ khai giảng năm học mới; Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; ngày Phụ nữ Việt nam 20/10; Quốc tế phụ nữ 8/3; chương trình “Sức khỏe và dinh dưỡng học đường”; Ngày hội sách; Ngày hội mùa xuân; Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe; chương trình “Chào Xuân”; kỷ niệm ngày thành lập Đội 15/5; sinh nhật Bác 19/5; Lễ Tổng kết năm học và Lễ trưởng thành cho học sinh lớp 5; phối hợp với Hội cựu chiến binh quận Hà Đông và phường Phú Lương tổ chức kỷ niệm ngày Quốc phòng toàn dân và thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 với các chủ đề “Kể chuyện lịch sử”, “Tiếp lửa truyền thống”; phối hợp với trung tâm giáo dục kỹ năng sống Sasuke tổ chức tập huấn, tuyên truyền “An toàn giao thông”; phối hợp với công an quận Hà Đông tổ chức tập huấn “Cứu nạn cứu hộ, phòng cháy chữa cháy”; mời diễn giả Hiếu Linh tổ chức HĐNK với chủ đề “Giáo dục lòng biết ơn - Xây dựng trường học hạnh phúc”; phối hợp với NXB Giáo dục Việt Nam và nhóm tác giả sách giáo khoa “Hoạt động trải nghiệm 4” (bộ sách Chân trời sáng tạo) thực hiện 2 tiết dạy minh họa thuộc chủ đề “Em yêu truyền thống quê hương” [H1-1.1-04], [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, vẫn còn một vài lớp, mặc dù có tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường, song hiệu quả còn chưa cao do một số giáo viên còn trẻ, mới ra trường, chưa có kinh nghiệm trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Kế hoạch giáo dục nhà trường được định kỳ rà soát, đánh giá, theo tuần, tháng, học kỳ thông qua các cuộc họp giao ban của Ban Giám hiệu, Ban Trung tâm, tổ chuyên môn, lấy ý kiến phản ánh đóng góp của các thành viên, từ đó điều chỉnh kế hoạch trong tháng, kì tiếp theo đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ; thường xuyên cập nhật, bổ sung những nội dung mang tính thời sự, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của ngành và địa phương. [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]

Mức 2:

Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề trong đó việc kiểm tra theo chuyên đề được công khai ngay từ đầu năm học cùng với việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các nội dung kiểm tra, đánh giá tập trung vào việc thực hiện kế hoạch giáo dục, chất lượng giáo dục nhà trường; chú trọng kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, công tác quản lý của Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng; kiểm tra công tác tuyển sinh, sinh hoạt tổ chuyên môn, hoạt động của thư viện, công tác dạy thêm, học thêm, công tác tài chính, công tác bán trú, an toàn thực phẩm,.. Sau mỗi đợt kiểm tra, cán bộ quản lý nhà trường đều tổ chức họp, đánh giá các hoạt động, biểu dương những kết quả đã đạt được và kịp thời khắc phục những mặt còn hạn chế, thiếu sót [H1-1.4-08]. Trong những năm qua, trường Tiểu

học Phú Cường được phòng GDĐT quận Hà Đông ghi nhận, đánh giá cao trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục.

[H1-1.8-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục Đào tạo quận Hà Đông ghi nhận và đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Một số lớp, mặc dù có tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường, song hiệu quả còn chưa cao do một số giáo viên còn trẻ, mới ra trường, chưa có kinh nghiệm trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Giải pháp và các điều kiện đảm bảo thực hiện |
|--|---|---|--|
| Tiếp tục chỉ đạo, quản lý tốt các hoạt động giáo dục: xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện,.... | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | CBQL, giáo viên, nhân viên, Tổng phụ trách Đội. | CBQL thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ |
| Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về tổ chức các hoạt động giáo dục cho giáo viên (đặc biệt là hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giao lưu tron tiết hoạt động tập thể, tiết sinh hoạt lớp...). | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | CBQL, giáo viên, Tổng phụ trách Đội. | - Mời giảng viên tập huấn. - GV tự học hỏi nâng cao trình độ. - GV, TPTĐ hướng dẫn HS tự tổ chức các hoạt động trong giờ HĐTT sinh hoạt lớp, sinh hoạt sao Nhi đồng. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | |
|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã hoàn thành việc xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Việc tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế dân chủ luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị. Tháng 8 hằng năm, nhà trường đã tổ chức cho CB, GV, NV tham gia thảo luận, bàn bạc, góp ý xây dựng, điều chỉnh quy chế dân chủ, quy chế hoạt động, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tổ chức cho CB, GV, NV tập huấn Thông tư số 11/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo, ban hành về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, trong đó thể hiện rõ việc thực hiện dân chủ trong nhà trường là phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường góp phần xây dựng kỉ cương, nề nếp, trật tự trong mọi hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, nhằm giúp cho CB, GV, NV có nhận thức và hiểu biết về những quy định, những nhiệm vụ cần thực hiện để từ đó phát huy quyền làm chủ, đóng góp các giải pháp thực hiện các kế hoạch đã đề ra hay xây dựng các hoạt động có nội dung phong phú, đa dạng và thu hút học sinh. Tất cả các văn bản của nhà trường (kế hoạch, báo cáo, quy chế,...) đều được nhà trường dự thảo, đưa lên hòm thư chung để CB, GV, NV nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến hay gạch chân những điều chưa hiểu, chưa rõ để phát biểu trong hội nghị tránh mất thời gian và đạt hiệu quả. Bên cạnh những CB, GV, NV viên tích cực đóng góp thì vẫn còn một số thành viên còn rụt rè, e ngại, chưa tích cực, chủ động tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại nhà trường. Sau khi CB, GV, NV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội đồng trường, thông qua Hội nghị cơ quan để hoàn thiện các văn bản đưa vào thực hiện [H1-1.9-01]. Các chủ trương, chế độ chính sách của giáo viên, nhân viên và của học sinh được thực hiện công khai, dân chủ như: lương, phụ cấp hàng tháng của từng cá nhân; quyết định

phân công nhiệm vụ; quy chế chi tiêu nội bộ; chất lượng cơ sở giáo dục; hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện chính sách. Tất cả các kế hoạch, các hoạt động như thi đua khen thưởng của giáo viên và học sinh, việc nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đều được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến công khai trong tập thể và được niêm yết tại phòng Hội đồng sư phạm để mọi người cùng theo dõi. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc 3 công khai theo quy định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính. [H1-1.6-02], [H1-1.8-04]

Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, quy chế cơ quan, nội quy và lịch tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; bố trí CB, GV, NV trực tiếp tiếp công dân thường xuyên và giải quyết những vụ việc thuộc thẩm quyền của nhà trường. Trong quá trình hoạt động, nhà trường tiếp thu mọi ý kiến phản ánh trực tiếp hay bằng tin nhắn, văn bản của CB, GV, NV, CMHS và nhân dân đều được nhà trường quan tâm, giải quyết kịp thời, hợp tình, hợp lý, đúng pháp luật và nội quy, quy chế của ngành và nhà trường. Chính vì vậy, trong những năm qua, nhà trường đã xây dựng được môi trường làm việc dân chủ, bình đẳng, nội bộ đoàn kết, không có các khiếu nại, tố cáo hay đơn thư vượt cấp. [H1-1.9-01], [H1-1.9-02]

Hàng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở [H1-1.9-01]; báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của Ban thanh tra nhân dân [H1-1.3-02], báo cáo tổng kết công tác kiểm tra nội bộ [H1-1.4-08]. Các báo cáo đã thể hiện được quyền làm chủ của CB, GV, NV; công khai, dân chủ trong thực hiện chế độ, chính sách; bảo đảm lợi ích của người lao động; động viên khen thưởng và xử lý kỷ luật kịp thời; tăng cường vai trò quản lý của lãnh đạo trường; đảm bảo kỷ cương trong trường; đẩy mạnh phong trào thi đua, thúc đẩy hoàn thành kế hoạch giáo dục nhà trường.

Mức 2:

Nhà trường luôn nhận thức rõ dân chủ trong nhà trường gắn với việc thực hiện những quy định của Luật Giáo dục theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong các hoạt động, bảo đảm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh được quyền giám sát, kiểm tra, đóng góp ý kiến, tham gia vào các hoạt động của nhà trường; nhà trường công bố công khai đường dây nóng, hòm thư điện tử, số điện thoại của các thành viên trong nhà trường trên website và fanpage trường tiểu học Phú Cường để tiếp nhận mọi ý kiến đóng góp. Hàng năm, nhà trường nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo công khai về: Chất lượng giáo dục, thu chi tài chính, các văn bản liên quan đến đời sống, chính sách của CB, GV, NV; thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên, độc lập, khách quan trong nội bộ; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong việc theo dõi và giải quyết các thủ tục theo đúng thẩm quyền [H1-1.9-01]. Trong những năm qua, các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ

của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả: Hiệu trưởng luôn lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, đoàn thể trong nhà trường thông qua Hội nghị viên chức, người lao động đầu năm, họp Hội đồng trường, sinh hoạt tổ chuyên môn, hoạt động đoàn thể, cha mẹ học sinh, trao đổi trực tiếp của cá nhân... và có biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, theo nội quy, quy chế của nhà trường và phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm của Hiệu trưởng, không tùy tiện, chuyên quyền, độc đoán trong quản lý, điều hành; đảm bảo nghiêm túc việc công khai kế hoạch hoạt động, tài chính; thi đua khen thưởng; công khai những việc đối với giáo viên, phụ huynh, học sinh được biết, được tham gia ý kiến... [H1-1.8-04], [H1-1.9-03]. Ban thanh tra nhân dân, Ban kiểm tra nội bộ tổ chức giám sát, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết, quy chế dân chủ của đơn vị, đảm bảo tính công bằng, công khai trong việc xây dựng, tổ chức và triển khai kế hoạch hoạt động. Nhờ vậy, hoạt động của nhà trường trong 03 năm qua đã đi vào nề nếp, tạo được khối đoàn kết nội bộ; giúp mọi người cảm thấy được tôn trọng, thấy rõ quyền lợi, trách nhiệm của bản thân, góp phần xây dựng và phát triển nhà trường. [H1-1.3-02], [H1-1.4-08]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ, mọi hoạt động đều được công khai lấy ý kiến và thống nhất thực hiện; các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; tạo được khối đoàn kết nội bộ, góp phần xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên nhà trường còn rụt rè, e ngại, chưa tích cực, chủ động tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|--|---------------------------|--|
| Tiếp tục quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ trường học. | Hội nghị VC đầu năm; các buổi họp hội đồng; sinh hoạt tổ chuyên môn. | Cán bộ quản lý, GV, NV | Cập nhật, lưu trữ các văn bản chỉ đạo; triển khai thực hiện theo kế hoạch. |
| Tổ chức cho CB, GV, NV học tập để nhận thức rõ hơn về ý nghĩa, vai trò của quy chế dân chủ trong nhà trường; đảm bảo 100% CB, GV, NV tham gia đóng góp ý kiến xây dựng quy chế. | Tháng 8/2023 và các năm học tiếp theo. | Cán bộ quản lý nhà trường | Động viên, khuyến khích, tôn trọng CB, GV, NV trong quá trình lấy ý kiến đóng góp. |

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | |
|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ khi thành lập, nhà trường đã chủ động xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hằng năm, nhà trường phối hợp với công an phường Phú Lương, chủ động xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Tổ bảo vệ nhà trường trực 24/24 giờ, đảm bảo an ninh, an toàn cho CB, GV, NV, HS nhà trường; cơ sở vật chất, các phòng

học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học đều được bảo vệ cẩn thận [H1-1.10-01]. Đối với bếp ăn bán trú, nhà trường kí hợp đồng với công ty chế biến suất ăn Hoa Sữa tổ chức cung cấp suất ăn bán trú cho HS; có đầy đủ hồ sơ công tác bán trú theo quy định, có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và các giấy tờ liên quan khác; hàng ngày lưu mẫu thức ăn, kiểm tra, giám sát việc nhập, sơ chế thô và khẩu phần ăn cho học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]. Các phương án về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng, chống thảm họa, thiên tai và phòng chống các tệ nạn xã hội như: phòng tránh HIV, ma túy, hút thuốc lá, vi phạm luật giao thông, đốt pháo nổ,... được cán bộ quản lý nhà trường hết sức quan tâm, chỉ đạo các bộ phận liên quan chủ động xây dựng các phương án đảm bảo đúng quy định, phù hợp với thực tế nhà trường [H1-1.10-03]. Các khu vực trong trường đều trang bị các bình chữa cháy, có nội quy phòng cháy chữa cháy và tiêu lệnh chữa cháy. Phương án phòng cháy chữa cháy của nhà trường đã được phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy quận Hà Đông phê duyệt. [H1-1.10-04]

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý kịp thời những phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường thông qua số điện thoại của Hiệu trưởng (0968230440), các Phó Hiệu trưởng (0395949572; 0961003188), tổ trưởng tổ văn phòng (0903458262) được niêm yết công khai tại cổng trường, trang thông tin điện tử của nhà trường (website: <https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn>), fanpage: Trường Tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông. [H1-1.10-05]

Từ năm học 2022-2023, trường Tiểu học Phú Cường triển khai xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn yêu thương, tôn trọng nhân phẩm của học sinh. Học sinh các lớp đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập cũng như các hoạt động phong trào; không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Học sinh nhà trường được giáo dục cách sống khỏe mạnh và có sự hỗ trợ về y tế, về tâm lý; được đảm bảo sự an toàn về thể xác và tinh thần; không có bạo lực trong nhà trường và ngoài khu vực trường học, cũng như những hiện tượng lãng mạn, sĩ nhục làm tổn thương đến danh dự và lòng tự trọng của học sinh; tạo ra môi trường học tập, sinh hoạt, vui chơi an toàn, thú vị, hấp dẫn đối với học sinh; giúp các em thêm yêu quý trường lớp, thầy cô, bạn bè; có ý thức, thói quen giữ gìn bảo vệ môi trường, đồng thời góp phần hình thành nhân cách tốt đẹp và lối sống văn minh, văn hóa cho học sinh. [H1-1.10-06], [H1-1.10-07], [H1-1.10-08]

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường phối hợp với công an phường Phú Lương, tổ chức phổ biến, hướng dẫn, thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo

viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã lắp đặt hệ thống camera an ninh tại các điểm trọng yếu và xung quanh khuôn viên trường (gồm 51 camera, 8 đầu ghi hình, 3 màn hình quan sát bảo vệ). Khách tới trường làm việc đều phải xuất trình giấy tờ, liên hệ qua phòng thường trực và được sự đồng ý của cán bộ quản lý nhà trường. Các phương án về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh như dịch sởi, thủy đậu, sốt xuất huyết, viêm đường hô hấp cấp Covid-19, ngộ độc thực phẩm, công tác khử trùng đầu năm học, sát khuẩn tay đầu giờ cho học sinh,... các phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai và phòng chống các tệ nạn xã hội như phòng tránh HIV, ma túy, hút thuốc lá, vi phạm luật giao thông, đốt pháo nổ,... được nhà trường phối hợp trung tâm giáo dục kỹ năng sống Sasuke, cùng với nhân viên y tế, tổng phụ trách đội tổ chức tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc qua phát thanh tuyên truyền của đội Măng non. Tuy nhiên, do đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học còn nhỏ, hiếu động nên đôi lúc còn xảy ra một số thương tích nhỏ (như chạy chơi, vấp ngã), nhân viên y tế đã kịp thời xử lý tại trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS và HS toàn trường được tham gia buổi tập huấn về các phương án phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ do nhà trường phối hợp với công an quận Hà Đông tổ chức [H1-1.10-09].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá và xử lý các thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong những năm qua, nhà trường luôn làm tốt công tác đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và học sinh; không có hiện tượng mất an ninh trật tự trong trường học, không có trường hợp học sinh bị bạo lực, bạo hành. Xung quanh trường có tường rào bảo vệ. Khu vực sân chơi của HS không có vật cản gây nguy hiểm. Nhà trường đã lắp 51 camera an ninh để tăng cường công tác an ninh, an toàn trường học. Khách tới trường làm việc đều phải liên hệ qua phòng thường trực bảo vệ và được sự đồng ý của cán bộ quản lý nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được mô hình “Công trường an toàn”, làm tốt công tác đón HS đầu giờ sáng và trả HS vào cuối giờ học. Những HS đến lớp muộn, nghỉ học hoặc chưa được đón đúng giờ đều được GVCN điện thoại, nhắn tin về cho gia đình và báo cáo cán bộ quản lý theo quy định của nhà trường. [H1-1.10-07], [H1-1.10-10]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; tổ chức tốt các buổi tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS; xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc, tạo sự an tâm trong mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

3. Điểm yếu

Do đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh còn nhỏ, hiếu động nên đôi lúc còn xảy ra một số thương tích nhỏ (như chạy chơi vấp ngã)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|---|---|--|
| Tiếp tục tổ chức tốt các buổi HĐNK, tập huấn, trải nghiệm các tình huống giả định về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. | Hàng năm | Cán bộ quản lý, GV, nhân viên, học sinh, CMHS. | Chủ động xây dựng các phương án; phối hợp cùng các tổ chức, đơn vị liên kết như công an, y tế, trung tâm GD kỹ năng sống,... |
| Tích cực tuyên truyền, nhắc nhở HS các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích; khuyến khích HS tham gia chơi các trò chơi dân gian... | Các buổi sinh hoạt dưới cờ hằng tháng; phát thanh tuyên truyền MN | TPT Đội, nhân viên y tế, Đội tuyên truyền măng non. | Chủ động xây dựng kế hoạch; thường xuyên nhắc nhở, tuyên truyền, giám sát HS thực hiện. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | |
|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | |

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường đã xây dựng được “Phương hướng, chiến lược và phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030” phù hợp với mục tiêu giáo dục của ngành, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các nguồn lực của nhà trường và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chi bộ đảng, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Năm 2022, chi bộ được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Công đoàn nhận giấy khen của LĐLĐ quận. Liên đội đạt danh hiệu “Liên đội mạnh cấp quận” 03 năm liền. Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Các thành viên của hội đồng trường và các hội đồng khác đều tận tâm, đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, nghiêm túc triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu hợp lý theo Điều lệ Trường tiểu học. Các tổ đều chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện sinh hoạt định kỳ nghiêm túc, hiệu quả. Việc

phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện công khai, rõ ràng, hợp lý, nhận được sự đồng thuận cao của tập thể CB, GV, NV. Ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường luôn được coi trọng và thực hiện hiệu quả. Kế hoạch giáo dục nhà trường được tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ; thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, được Phòng Giáo dục Đào tạo quận Hà Đông ghi nhận và đánh giá cao. Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ; công tác quản lý và sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện công khai, minh bạch, rõ ràng, đúng mục đích, tạo được khối đoàn kết nội bộ, góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Năm học 2023-2024, sĩ số bình quân mỗi lớp là 45 học sinh, chưa đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/4

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Trường Tiểu học Phú Cường có cơ cấu và số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Từ khi trường thành lập đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Hằng năm CB, GV, NV nhà trường được đánh giá theo chuẩn và đạt chuẩn. Học sinh đi học đúng độ tuổi, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng nhà trường đều đảm bảo tiêu chuẩn theo Điều 11 Điều lệ trường Tiểu học: Đồng chí Đinh Thị Thao có Bằng Thạc sỹ Quản lý giáo dục, 24 năm trực tiếp giảng dạy, 07 năm làm công tác quản lý. Ngày 25/5/2020, đồng chí được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Tiểu học Phú Cường theo quyết định số 1460/QĐ-UBND. Đồng chí Phó Hiệu trưởng 1 là Nguyễn Thị Liên, có Bằng Đại học sư phạm tiểu học, 17 năm trực tiếp giảng dạy, 15 năm làm công tác quản lý. Ngày 25/5/2020, đồng chí được bổ nhiệm, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Phú Cường theo quyết định số 1461/QĐ-UBND. Đồng chí Phó Hiệu trưởng 2 là Ngô Đình Văn, có bằng Thạc sỹ Quản lý giáo dục, 11 năm trực tiếp giảng dạy, 01 năm làm công tác quản lý. Ngày 06/12/2022, đồng chí được bổ nhiệm, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Phú Cường theo quyết định số 5689/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông. **[H1-1.4-01]**

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2021-2022 và 2022-2023, nhà trường tổ chức lấy ý kiến của GV, NV về việc đánh giá, xếp loại đối với đồng chí

Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Hiệu trưởng Đinh Thị Thao được đánh giá đạt mức Tốt, đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Liên được đánh giá đạt mức Khá. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Ngô Đình Văn, năm học 2022-2023 được đánh giá đạt mức Khá. Tuy nhiên, khả năng sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) của các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế. Năm học 2020-2021, nhà trường thực hiện theo Công văn số 2440/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 11/6/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn tạm dừng việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Chuẩn. **[H2-2.1-01]**

Hàng năm, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng của nhà trường đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định: 02 đồng chí có Bằng Thạc sỹ Quản lý giáo dục; 01 đồng chí có Bằng Đại học sư phạm tiêu học. Các đồng chí đều tham dự đầy đủ các chuyên đề, các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội, Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội, UBND quận, Phòng Giáo dục Đào tạo quận Hà Đông tổ chức. **[H2-2.1-02]**

Mức 2:

Từ khi trường thành lập (trong 03 năm liên tiếp) tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng của nhà trường đều đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, cụ thể: năm học 2021-2022 và 2022-2023, đồng chí Hiệu trưởng Đinh Thị Thao được đánh giá đạt mức Tốt, đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Liên được đánh giá đạt mức Khá. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Ngô Đình Văn, năm học 2022-2023 được đánh giá đạt mức Khá. Năm học 2020-2021, nhà trường thực hiện theo Công văn số 2440/BGDĐT NGCBQLGD ngày 11/6/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn tạm dừng việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Chuẩn. **[H2-2.1-01]**

Đồng chí Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cả 03 đ/c đã có bằng Trung cấp Lý luận chính trị **[H1-1.4-01]**. Hàng năm, các đồng chí được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị do Quận ủy và Trung tâm Chính trị quận Hà Đông tổ chức **[H2-2.1-02]**. Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, nhiệt tình trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; được GV, NV trong trường tín nhiệm cao. Đặc biệt đồng chí Đinh Thị Thao - Hiệu trưởng nhà trường 03 năm liền Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu CSTĐCS. **[H1-1.4-01]**

Mức 3:

Từ khi trường thành lập (trong 03 năm liên tiếp) tính đến thời điểm đánh giá, đồng chí Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng của nhà trường đều đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, cụ thể: năm học 2021-2022 và 2022-2023, đồng chí Hiệu

trưởng Đinh Thị Thao được đánh giá đạt mức Tốt, đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Liên được đánh giá đạt mức Khá. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Ngô Đình Văn, năm học 2022-2023 được đánh giá đạt mức Khá. Năm học 2020-2021, nhà trường thực hiện theo Công văn số 2440/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 11/6/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn tạm dừng việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Chuẩn. [H2-2.1-01]

2. Điểm mạnh

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đều có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, nhiệt tình trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; được GV, NV trong trường tín nhiệm cao; tích cực bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Đặc biệt đồng chí Đinh Thị Thao - Hiệu trưởng nhà trường 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt, 03 năm liền Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu CSTĐCS.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý nhà trường sử dụng Tiếng Anh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|---|---------------------------------|--|
| Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, học thêm tiếng Anh. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng | Sắp xếp thời gian tự học tiếng Anh và tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp tổ chức. |

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Trường Tiểu học Phú Cường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Năm học 2023-2024 nhà trường có 30 lớp với 40 giáo viên đạt tỉ lệ 1,3 giáo viên/lớp. Trong đó, giáo viên cơ bản: 32 đ/c; 8 giáo viên bộ môn (Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh, Tin học), đáp ứng dạy đủ các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Các giáo viên nhà trường đều được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, phù hợp với năng lực và sở trường của mỗi đồng chí [H1-1.5-03]. Trường có giáo viên Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh là đồng chí Nguyễn Thị Kim Thoa. [H2-2.2-01]

Theo Điều 5_Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học được thực hiện thành hai giai đoạn: giai đoạn 1 (từ ngày 01/7/2020 đến hết ngày 31/12/2025) bảo đảm đạt ít nhất 50% số giáo viên đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân; giai đoạn 2 (từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030) thực hiện đối với số giáo viên còn lại để bảo đảm 100% số giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân. Năm học 2023-2024, nhà trường có 40 giáo viên, trong đó 36/40 giáo viên có trình độ Đại học đã được cấp bằng cử nhân đạt 90,0%; 04 giáo viên trình độ Cao đẳng, đang theo học

Đại học; dự kiến năm 2025, 100% giáo viên của nhà trường sẽ hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng cử nhân. [H2-2.2-02]

Trong 03 năm qua (từ khi trường thành lập), 100% giáo viên của nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên. [H2-2.2-03]

Bảng kết quả đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên

| Năm học | Tổng số GV | Tốt | | Khá | | Đạt | |
|-----------|---|-----|---|-----|------|-----|-----|
| | | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2020-2021 | Thực hiện Công văn số 2440/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 11/6/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn tạm dừng việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Chuẩn. | | | | | | |
| 2021-2022 | 23 | 0 | 0 | 20 | 87% | 3 | 13% |
| 2022-2023 | 26 | 0 | 0 | 26 | 100% | 0 | 0 |

Mức 2:

Theo Điều 36_ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành kèm theo Điều lệ Trường tiểu học có hiệu lực đến hết ngày 19/10/2020 thì giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn là Đại học (có Bằng cử nhân). Tính đến thời điểm hiện tại, giáo viên nhà trường có trình độ Đại học là 36/40 đồng chí, đạt 90,0%. Trong 03 năm qua, tỷ lệ giáo viên có trình độ Đại học được duy trì ổn định và tăng dần hằng năm, đảm bảo lộ trình thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên theo Điều 5_ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ, đáp ứng tốt các yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. [H2-2.2-02]

Bảng thống kê trình độ đào tạo giáo viên

| Năm học | Tổng số GV | Thạc sĩ | | Đại học | | Cao đẳng | | Trung cấp | |
|-----------|------------|---------|---|---------|------|----------|------|-----------|-----|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2020-2021 | 34 | 0 | | 14 | 44,2 | 18 | 52,9 | 2 | 5,9 |
| 2021-2022 | 34 | 0 | | 15 | 44,1 | 18 | 53,0 | 1 | 2,9 |
| 2022-2023 | 38 | 0 | | 29 | 76,3 | 09 | 23,7 | 0 | |
| 2023-2024 | 40 | 0 | | 36 | 90,0 | 4 | 10,0 | 0 | |

Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 87% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá. [H2-2.2-03]

Từ khi trường thành lập (trong 03 năm liên tiếp) tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H1-1.1-04]

Mức 3:

Theo Điều 36_ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành kèm theo Điều lệ Trường tiểu học có hiệu lực đến hết ngày 19/10/2020 thì giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn là Đại học (có Bằng cử nhân). Tính đến thời điểm hiện tại (năm 2023), giáo viên nhà trường có trình độ Đại học là

36/40 đồng chí, đạt 90,0%, đảm bảo lộ trình thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên theo Điều 5_Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ. [H2-2.2-02]

Từ khi trường thành lập (trong 03 năm liên tiếp) tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 87% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 10% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03]. Tuy nhiên, khả năng sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) của một số giáo viên còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ giáo viên nhà trường có trình độ đại học đạt 90,0%, đáp ứng tốt các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 87% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên nhà trường sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|--|---------------------|---|
| Tiếp tục tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công nghệ thông tin, khả năng sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo | GV nhà trường | - Hiệu trưởng tạo điều kiện cho GV đi học. - GV tự giác, tích cực học tập, bồi dưỡng, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) |
| Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định. | Hàng năm | CBQL, GV nhà trường | Hiệu trưởng chỉ đạo gv và các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. |

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|-----------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Không đạt |
| c | Đạt | c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2023-2024, trường tiểu học Phú Cường có 01 nhân viên văn thư kiêm công nghệ thông tin; 01 nhân viên thư viện kiêm thiết bị trường học; 01 nhân viên hợp đồng 68 làm công tác bảo vệ kiêm văn thư; 01 nhân viên hợp đồng 68 làm công tác phục vụ kiêm thủ quỹ. Các nhân viên của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Nhà trường không có giáo viên đảm nhiệm các nhiệm vụ kiêm nhiệm. **[H1-1.7-04]**

Các nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, phù hợp với năng lực của từng đồng chí: nhân viên kế toán có bằng cử nhân chuyên ngành kế toán; nhân viên thư viện kiêm thiết bị có Bằng cử nhân chuyên ngành thư viện; nhân viên y tế có Bằng Cao đẳng y dược chuyên ngành điều dưỡng; nhân viên văn thư kiêm công nghệ thông tin có Bằng cử nhân Quản trị văn phòng; 01 nhân viên hợp đồng 68 làm công tác bảo vệ kiêm văn thư có Bằng Trung cấp Hành chính văn phòng; 01 nhân viên hợp đồng 68 làm công tác phục vụ kiêm thủ quỹ có Bằng cử nhân chuyên ngành kế toán. Hằng năm, nhà trường hợp đồng thêm 03 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên lao công. Các nhân viên lao công, bảo vệ đều là những người có sức khỏe tốt, tinh thần trách nhiệm cao, được tham gia các buổi tập huấn về công tác vệ sinh, an ninh, trật tự, an toàn trường học. **[H1-1.7-04], [H2-2.3-01]**

Các nhân viên của nhà trường nhiệt tình, trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao: nhân viên kế toán, thủ quỹ của nhà trường làm tốt công tác tham mưu lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính đảm bảo thời gian, công khai, minh bạch; được Phòng Tài chính kế hoạch quận đánh giá là đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ đầy đủ, gọn gàng, khoa học; sử dụng tốt phần mềm kế toán và các phần mềm đã được trang

bị; mở sổ sách kế toán đầy đủ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính [H1-1.6-03]. Nhân viên văn thư thường xuyên cập nhật văn bản đi, văn bản đến đúng quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đầy đủ, số liệu chính xác, đảm bảo thời gian; công tác lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường khoa học, dễ tìm, dễ lấy, dễ tra cứu. Học sinh nhà trường được nhân viên y tế theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh hằng ngày; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu mẫu thức ăn, vào sổ sách bán trú; làm tốt công tác khám sức khỏe định kỳ cho học sinh như: cân, đo chiều cao, thị lực, sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh nếu bị tai nạn thương tích; làm tốt công tác tuyên truyền, vệ sinh phòng chống dịch bệnh theo mùa. Nhân viên thư viện có nhiều cố gắng và đóng góp trong công tác xây dựng thư viện tiên tiến; sắp xếp các kệ sách, tổ chức tốt các buổi tuyên truyền, giới thiệu sách; có đầy đủ hệ thống sổ sách theo quy định. Các nhân viên bảo vệ, lao công làm tốt công tác vệ sinh, an ninh, an toàn trường học. Hằng năm, các nhân viên đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. [H1-1.1-04], [H2-2.3-02]

Mức 2:

Trường Tiểu học Phú Cường là trường hạng I, số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo đúng quy định tại Điều 6_Chương III_Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo_Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn thư kiêm công nghệ thông tin; 01 nhân viên thư viện kiêm thiết bị trường học, 01 nhân viên hợp đồng 68 làm công tác bảo vệ kiêm văn thư; 01 nhân viên hợp đồng 68 làm công tác phục vụ kiêm thủ quỹ. Ngoài ra, trường còn hợp đồng 02 nhân viên lao công, 03 nhân viên bảo vệ làm công tác vệ sinh và an ninh, an toàn trường học. [H1-1.7-04]

Từ khi trường thành lập đến thời điểm đánh giá (trong 03 năm liên tiếp), nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H1-1.1-04]

Mức 3:

100% đội ngũ nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao: nhân viên kế toán, thủ quỹ của nhà trường đều có trình độ đại học chuyên ngành kế toán, thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính đảm bảo thời gian, công khai, minh bạch; được Phòng Tài chính kế hoạch quận đánh giá là đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ đầy đủ, gọn gàng, khoa học; sử dụng tốt phần mềm kế toán và các phần mềm đã được trang bị; mở sổ sách kế toán đầy đủ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Nhân viên làm công tác văn thư lưu trữ có Bằng cử nhân Quản trị văn phòng và Bằng Trung cấp Hành chính văn phòng; thường xuyên cập nhật văn bản đi, văn bản đến đúng quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đầy đủ, số liệu chính xác, đảm bảo thời

gian; công tác lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường khoa học, dễ tìm, dễ lấy, dễ tra cứu. Nhân viên y tế có trình độ đại học cao đẳng chuyên ngành điều dưỡng; làm tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe học sinh tận tâm, chu đáo. Nhân viên thư viện có trình độ đại học chuyên ngành thư viện; có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng thư viện tiên tiến, tổ chức tốt các buổi tuyên truyền, giới thiệu sách. Các nhân viên lao công, bảo vệ đều là những người có sức khỏe tốt, tinh thần trách nhiệm cao. Hằng năm, được tham gia các buổi tập huấn về công tác vệ sinh, an ninh, trật tự, an toàn trường học; luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. [H2-2.3-01], [H2-2.3-02]

Hằng năm, nhà trường tạo điều kiện để các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: các buổi tập huấn về công tác y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác thư viện, thiết bị trường học; tập huấn sử dụng các phần mềm kế toán, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; các phần mềm về đánh giá, xếp loại viên chức; công tác an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy... [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ của nhà trường chưa được bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ công tác bảo vệ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên được sắp xếp bố trí công việc đúng chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, nhiệt tình, trách nhiệm, đáp ứng tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Hằng năm, các nhân viên của nhà trường đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt các nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ của nhà trường chưa được bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ công tác bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|--|---------------------------|---|
| Tiếp tục thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho đội ngũ nhân viên đúng chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, phù hợp với năng lực, sở trường của từng đ/c; tạo điều kiện để các nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo vị trí việc làm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hiệu quả công việc. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo | Cán bộ quản lý nhà trường | Các nhân viên nhà trường tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo vị trí việc làm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hiệu quả công việc. |

| | | | |
|--|--|-------------|--|
| Tạo điều kiện để NV bảo vệ nhà trường thường xuyên được tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác bảo vệ trường học. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo | Hiệu trưởng | NV bảo vệ nhà trường tích cực tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác bảo vệ trường học. |
|--|--|-------------|--|

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|-------------------|---------|-------------------|---------|-------------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh nhà trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định tại Điều 33_ Điều lệ trường tiểu học. Trong các năm học, tuổi của học sinh nhà trường vào học lớp một là 06 tuổi và được tính theo năm; lớp 5 là 11 tuổi. Trường hợp học sinh quá tuổi so với quy định là do thể lực yếu hoặc học sinh diện khuyết tật học hòa nhập. Toàn trường không có học sinh đi học muộn, không có học sinh học vượt lớp. [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]

Trong 03 năm qua, học sinh của nhà trường thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học theo quy định tại Điều 34_ Điều lệ trường tiểu học: các em được học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường; có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương

trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, người già, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; chấp hành nội quy, bảo vệ tài sản nhà trường và nơi công cộng; chấp hành trật tự an toàn giao thông; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường; góp phần vào các hoạt động xây dựng, bảo vệ, phát huy truyền thống của nhà trường và địa phương. [H1-1.1-04]; [H1-1.3-04]

Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35_Điều lệ trường tiểu học: các em được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân; được học chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học tại trường trên địa bàn cư trú, thuận tiện cho việc đi lại; các em cũng được quyền chọn trường học hoặc chuyển đến học trường khác ngoài địa bàn cư trú, nếu trường đó có khả năng tiếp nhận [H2-2.4-01]. Nhà trường có học sinh khuyết tật học hòa nhập ở một số lớp, được đảm bảo các điều kiện về học tập, rèn luyện và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh [H2-2.4-02]. Đối với những học sinh có kết quả học tập còn hạn chế, đã được giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh trực tiếp hướng dẫn giúp đỡ mà vẫn chưa hoàn thành, tùy theo mức độ chưa hoàn thành của các nhiệm vụ học tập và rèn luyện, giáo viên báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định lên lớp hoặc ở lại lớp [H2-2.4-03]. Trong những năm qua, học sinh nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, dân chủ; được đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng; được cung cấp đầy đủ thông tin về quá trình học tập, rèn luyện của bản thân; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện; được tham gia các hoạt động phát huy khả năng của cá nhân; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của cá nhân; được hưởng chính sách xã hội theo quy định và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. Những học sinh thuộc hộ cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được nhà trường và các trung tâm bảo trợ quan tâm động viên như: tặng xe đạp, tặng vở viết, sách giáo khoa, quần áo đồng phục, tặng quà và tiền vào dịp Tết trung thu, Tết Nguyên đán,... [H1-1.1-04], [H2-2.4-04]

Mức 2:

Nhà trường đã thành lập đội sao đỏ, đội tuyên truyền măng non thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở học sinh về các hành vi học sinh không được làm. Những học sinh vi phạm nội quy nhà trường như vứt rác không đúng nơi quy định, chưa có ý thức tiết kiệm nước, giấy vệ sinh,... đều được phát hiện kịp thời và được giáo viên TPT Đội, giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở, có biện pháp giáo dục phù hợp nên các em đã có những chuyển biến tích cực. [H1-1.1-04], [H1-1.3-04]

Mức 3:

Trong 3 năm học vừa qua, học sinh trường Tiểu học Phú Cường đã có nhiều em đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện; nhiều em đạt giải cao trong các hội thi cấp Quận, Thành phố; tiêu biểu là các em: Vũ Nguyễn Hoàng Mai, Nguyễn Thị Minh Thy là những liên đội trưởng gương mẫu, học giỏi đều các môn, tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của trường và của liên đội, đạt danh hiệu HS xuất sắc 5 năm liền và được nhận giấy khen HS tiêu biểu quận Hà Đông. Năm học 2020-2021: em Nguyễn Cung Mười (5A1) và em Đặng Thị Minh Xuân (5A2) đạt 02 giải Nhất; em Đặng Thị Kim Anh (5A3), Nguyễn Thị Yến Nhi (5A2), Đặng Thị Minh Xuân (5A2) đạt giải Ba môn điền kinh thi TDDT cấp quận; đội tuyển festival tiếng Anh đạt giải Ba. Năm học 2022-2023, em Nguyễn Đình Thanh Tùng (1A5) đạt giải Nhất môn cờ Vua; em Nguyễn Thị Thủy (5A2) và em Nguyễn Thị Minh Tâm (5A5) đạt giải Nhì môn Điền kinh; đội tuyển festival tiếng Anh đạt giải Nhất cấp quận; em Nguyễn Đình Vũ (5A4) đạt giải Tiềm năng môn Tiếng Anh cuộc thi Em học giỏi Tiếng Anh cấp Thành phố lần thứ 9; em Nhữ Thị Hồng Vi đạt giải Ba “Đại sứ văn hoá đọc” TP.Hà Nội lần thứ ba. Những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được nhà trường tổ chức vinh danh, tuyên dương, khen thưởng trong buổi Lễ tổng kết năm học. Điều đó có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua học tập và rèn luyện của học sinh các lớp. [H1-1.1-04], [H2-2.4-05]

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập và rèn luyện; được đảm bảo các quyền và độ tuổi theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học; được nhà trường, gia đình và xã hội quan tâm, bồi dưỡng theo năng lực; được giáo dục và uốn nắn kịp thời. Nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh nhà trường còn vi phạm nội quy như vứt rác không đúng nơi quy định, chưa có ý thức tiết kiệm nước, giấy vệ sinh,...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|--|---------------------------|---|
| Tiếp tục xây dựng và chỉ đạo thực hiện hiệu quả các giải pháp để HS nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định. | Năm học 2023-2024 và những NH tiếp theo. | Cán bộ quản lý nhà trường | Phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể của nhà trường, địa phương, các công ty, các trung tâm bảo trợ |

| | | | |
|--|---|----------------|---|
| Tích cực tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn để học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ người học sinh trong các hoạt động của nhà trường. | Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo. | TPT Đội, GVCN, | Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả các hoạt động của Liên đội, chi đội, lớp chủ nhiệm. |
|--|---|----------------|---|

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Học sinh ngoan, ý thức tốt, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh; được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhiều em đạt giải cao trong các hội thi cấp quận, thành phố, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua học tập và rèn luyện của học sinh nhà trường. Đội ngũ CB, GV, NV có phẩm chất chính trị tốt, nhiệt tình, tâm huyết; tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng CNTT trong dạy học, đáp ứng các yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; được phân công công việc hợp lý, đúng chuyên ngành đào tạo, phát huy tốt thế mạnh của từng thành viên. Công tác phối hợp giữa các đoàn thể, các lực lượng trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao; mọi thành viên đều có ý chí vươn lên, giúp đỡ nhau vượt mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng tập thể nhà trường thành một khối đoàn kết, thống nhất; góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển, đáp ứng tốt các yêu cầu trong công tác quản lý và giáo dục học sinh.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/4
- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Quá trình giáo dục và dạy học được cấu thành bởi nhiều yếu tố có liên quan chặt chẽ và tương tác với nhau. Trong đó, cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình giáo dục, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng dạy học. Đối với học sinh, một môi trường học tập tốt sẽ có tác động tích cực đến tinh thần học tập, khả năng tập trung và sự tò mò và sáng tạo. Đối với giáo viên, một môi trường học tập tốt sẽ giúp họ dễ dàng hơn trong việc giảng dạy và tạo ra các hoạt động học tập thú vị và hiệu quả. Để nâng cao hiệu quả giáo dục, nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hóa. Đây là điều kiện rất quan trọng để mọi hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất. Trường có khuôn viên riêng biệt, sân chơi, sân tập đảm bảo quy định; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thoáng mát, thuận lợi cho học sinh học tập, vui chơi. Trường có đủ các phòng học, phòng chức năng, đảm bảo đúng quy cách; có đủ trang thiết bị, đồ dùng, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo,... đáp ứng tốt các yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Phú Cường được thiết kế với phong cách hiện đại. Cấu trúc trường gồm 4 dãy nhà 4 tầng nối liền hình vòng cung với 30 phòng học, 08 phòng bộ môn, 23 phòng chức năng và các công trình phụ trợ khác. Trường có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không gần các nguồn gây ồn, không gần nguồn chất thải độc hại. Hệ thống cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh được chi đoàn và liên đội phân công đoàn viên và lớp trực chăm sóc cẩn thận, chu đáo. Các bồn hoa liên tục cho hoa nở quanh năm, tạo khung cảnh đẹp để thầy và trò nhà trường tích cực tổ chức hiệu quả các giờ học trên lớp, các buổi hoạt động ngoại khoá dưới sân trường như: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể (nhảy dân vũ, erobic, thể dục giữa giờ, múa hát tập thể, trò chơi dân gian,...), Lễ khai giảng, Tết trung thu,

kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12, ngày hội thiếu nhi vui khỏe, ngày hội mùa xuân, rung chuông vàng, giáo dục các kỹ năng: phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, thoát hiểm, PCCC và cứu nạn cứu hộ,... Hằng năm, nhà trường đều hợp đồng từ 2 đến 3 lao công để đảm bảo công tác vệ sinh của trường luôn sạch sẽ. Các phòng học, phòng chức năng, sân trường, khu nhà vệ sinh luôn được quét dọn, lau chùi sạch sẽ; cống rãnh được khơi thông, không có nước ứ đọng. [H1-1.8-02], [H3-3.1-01]

Trường có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh. Tại cổng chính được gắn biển tên trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, được trình bày theo đúng quy định tại Điều 5_Điều lệ trường tiểu học: góc trên bên trái, dòng thứ nhất ghi: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG; dòng thứ hai ghi: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; phần chính giữa ghi: TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ CƯỜNG; dưới cùng bên phải ghi địa chỉ: Khu đấu giá tổ 10, phường Phú Lương, quận Hà Đông, số điện thoại: 02423482233. Khuôn viên của trường có tường rào kiên cố bao quanh cao 2m. Nhà trường đã trồng toàn bộ hệ thống cây hoa giấy đủ màu sắc tạo cảnh đẹp chung cho toàn trường. [H3-3.1-01]

Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao. Khu sân chơi, sân tập bằng phẳng, rộng rãi, thoáng mát được lát gạch, đảm bảo an toàn và vệ sinh. Sân chơi có cây bóng mát, đảm bảo sức khỏe cho học sinh vui chơi; được bố trí ở vị trí trung tâm khuôn viên nhà trường, để tổ chức các hoạt động tập thể. Khu sân tập thể dục thể thao được bố trí ở phía trước và sau dãy nhà A, có sân bóng đảm bảo tiêu chuẩn, có các thiết bị vận động như cột bóng rổ, đu xà, xích đu, sân cầu lông để học sinh luyện tập thường xuyên. [H3-3.1-01]

Mức 2:

Trường Tiểu học Phú Cường có diện tích mặt bằng là 6.298m². Tổng diện tích sử dụng là 11280m² (gồm: 04 dãy nhà 4 tầng nối liền hình vòng cung; khu sân chơi, sân tập, nhà đa năng, nhà ăn, nhà bếp). Năm học 2023-2024, nhà trường có 1345 học sinh, đảm bảo diện tích bình quân 8,4m²/học sinh theo đúng quy định tại Khoản 3_Điều 9_Chương III_Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường tiểu học. Tuy nhiên, nhà trường vẫn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ [H3-3.1-02]. Nhà trường có một sân chung rộng 2.152m² đảm bảo diện tích bình quân 1,6m²/học sinh; sân tập TĐTT, nhà đa năng được bố trí các sân tập riêng cho từng môn như: sân bóng đá được lát gạch và trải thảm cỏ nhân tạo; sân bóng rổ, cầu lông, đá cầu, bóng bàn được trải thảm cao su; sân chơi, sân tập của nhà trường có đồ chơi và các thiết bị vận động như: xích đu, cầu trượt, bánh lăn, cột bóng rổ, bóng rổ, bóng đá, bóng bàn, vợt cầu lông, dây nhảy, cầu đá, bóng ném, thảm nhảy xa,... đảm bảo an toàn cho HS khi tham gia tập luyện. Diện tích sân tập TĐTT là 525m² đảm bảo bình quân 0,39m²/học sinh, nhà đa năng với diện tích 369m² đáp ứng quy định

tại Phụ lục II_Chương III_Thông tư số 13 về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường tiểu học. [H3-3.1-01], [H3-3.1-02]

Nhà trường tận dụng tối đa điều kiện cơ sở vật chất sẵn có, xếp thời khóa biểu, đảm bảo cho học sinh được luyện tập thường xuyên và hiệu quả tại khu sân chơi, sân tập của nhà trường [H3-3.1-03]. Đội ngũ giáo viên thể dục là những tấm gương sáng trong tập luyện thể dục thể thao. Hằng năm, các đồng chí đã tổ chức cho học sinh luyện tập tốt một số môn thể thao thể mạnh như: điền kinh, cầu lông, bóng đá, bóng rổ, cờ Vua, nhảy erobic... vừa để rèn luyện sức khỏe, vừa phát triển năng khiếu của học sinh và tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, thi TDDT cấp quận. Trong 03 năm qua, nhiều học sinh của nhà trường đã đạt giải cao cấp quận về thi thể dục thể thao như: 02 giải Nhất, 03 giải Nhì môn điền kinh; giải Ba đá cầu; giải Nhất cờ Vua,... [H2-2.4-05]

Mức 3:

Khu sân chơi, sân tập của nhà trường bằng phẳng, được lát gạch, có cây hoa, cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với độ tuổi học sinh từng khối lớp như: xích đu, cầu trượt, bánh lăn, cột bóng rổ, bóng rổ, bóng đá, bóng bàn, vợt cầu lông, dây nhảy, cầu đá, bóng ném, thảm nhảy xa,... Sân bóng đá được lát gạch và trải thảm cỏ nhân tạo. Sân bóng rổ, cầu lông, đá cầu, bóng bàn được trải thảm cao su đảm bảo an toàn cho HS khi tham gia tập luyện. [H3-3.1-01], [H3-3.1-04]

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, thoáng mát, đảm bảo diện tích theo quy định. Khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn với hệ thống cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh, được chăm sóc cẩn thận, chu đáo. Nhà trường có khu sân chơi, sân tập được lát gạch bằng phẳng, có cây bóng mát, có sân luyện tập riêng cho từng môn thể thao; có đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với độ tuổi học sinh từng khối lớp, đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập. Trong 03 năm qua, nhiều học sinh nhà trường đã đạt giải cao cấp quận về thi thể dục thể thao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|-----------------------------|--|--|
| Duy trì tốt CSVC hiện có, đảm bảo khuôn viên nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. | Thực hiện mọi lúc, mọi nơi. | Toàn bộ CB, GV, NV, HS, CMHS, lao công, bảo vệ nhà trường. | Mọi thành viên đều có ý thức giữ vệ sinh chung: lau, rửa, quét, dọn vệ sinh, chăm sóc hệ thống cây hoa, cây xanh, cây bóng mát như hiện nay. |

| | | | |
|---|--------------------|-----------------|--|
| Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường. | Năm học 2023-2024. | CBQL nhà trường | - Nghiên cứu thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. |
|---|--------------------|-----------------|--|

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2023-2024, nhà trường có 30 lớp được bố trí sắp xếp ở 30 phòng học từ tầng 1 đến tầng 3 tại tòa nhà A, B, C đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng. Đối với lớp 1 được bố trí học toàn bộ tại các phòng ở tầng 1; lớp 2 bố trí học ở tầng 2; lớp 3, 4, 5 được bố trí học ở các phòng học thuộc tầng 2 và tầng 3. Tất cả các phòng học đều có đủ bàn ghế, chỗ ngồi cho học sinh, bàn ghế cho giáo viên,

bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, đồ dùng. Hệ thống chiếu sáng tự nhiên hoặc bằng đèn huỳnh quang có thành phần quang phổ. Phòng học được thiết kế 2 cửa ra vào, một cửa bố trí ở đầu lớp, một cửa bố trí ở cuối lớp. Cửa đi được thiết kế hai cánh có chiều rộng không nhỏ hơn 1,0 m và mở ra phía hành lang đảm bảo đúng quy cách và quy định tại TCVN 8793:2011_Tiêu chuẩn về thiết kế trường tiểu học. [H3-3.2-01], [H3-3.2-02]

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế (loại dùng cho học bán trú), theo đúng quy cách và đủ chỗ ngồi, đảm bảo kích thước phù hợp với độ tuổi của học sinh được quy định tại Chương II_Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Mỗi phòng học đều được trang bị từ 22 đến 24 bộ bàn ghế loại 2 chỗ ngồi ghế liền bàn, có thành tựa. Một số lớp có bàn ghế dành riêng cho học sinh khuyết tật. Chiều cao bàn dành cho học sinh khuyết tật không lớn hơn 600 mm, chiều cao ghế không lớn hơn 350 mm. Mỗi phòng học đều có 01 bộ bàn, ghế giáo viên; bảng chống lóa có kích thước 1,2m x 3,6m, được sơn màu xanh, có kẻ ô li, được treo ở giữa tường, trước lớp (mép dưới bảng cách bục giảng từ 0,65m đến 0,8m) đảm bảo quy định tại mục 5.2.6 TCVN 8793:2011_Tiêu chuẩn về thiết kế trường tiểu học. [H3-3.2-01], [H3-3.2-02]

Mỗi phòng học còn được trang bị hệ thống quạt, đèn chống cận, ti vi, điều hòa, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học của giáo viên, tủ đựng đồ dùng bán trú của học sinh, cây nước ấm, tủ đựng cốc, màn rèm che nắng, đồng hồ, ảnh Bác, khẩu hiệu, loa, mic trợ giảng, một số phòng học bộ môn được trang bị máy chiếu projector, bảng tương tác thông minh,... [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]

Mức 2:

Mỗi phòng học có diện tích 52m²; kích thước chiều rộng không lớn hơn 6,5 m, chiều dài không lớn hơn 8,5 m; mỗi lớp được bố trí từ 22 đến 24 bộ bàn ghế học sinh theo đúng quy cách đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh và đạt Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7491: 2005 Ergonomi_Bố trí bàn ghế học sinh trong phòng học. [H3-3.1-01], [H3-3.2-02]

Hệ thống tủ đựng đồ dùng, thiết bị dạy học được đặt tại các lớp học (01 tủ/lớp); mỗi lớp đều được trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu, thuận tiện cho giáo viên khi sử dụng và bảo quản. Ngoài ra, một số đồ dùng, thiết bị dùng chung được đặt trong các tủ tại phòng thiết bị của nhà trường như: bảng tương tác thông minh, máy chiếu projector, máy chiếu đa vật thể... Hằng năm, CB, GV, NV, HS nhà trường đều được tập huấn, hướng dẫn cách sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học được bền, đẹp và hiệu quả. [H3-3.2-01], [H3-3.2-02], [H3-3.2-03]

Bàn ghế học sinh là loại bàn liền ghế (dùng cho HS bán trú); kích thước bàn ghế được bố trí phù hợp theo nhóm chiều cao học sinh; bàn học sinh có chiều dài 1,2 m, chiều rộng 0,45 m, chiều cao từ 0,64 m đến 0,68 m; chân bàn, chân ghế được làm bằng khung sắt phủ sơn tĩnh điện, chịu lực, chịu nước, không cong vênh, không độc hại; mặt bàn làm bằng gỗ công nghiệp, có màu vàng đậm, đảm bảo tính thẩm mỹ,

phù hợp với môi trường học tập và lứa tuổi học sinh; bàn và ghế liền nhau, được thiết kế 02 chỗ ngồi; các góc, cạnh của bàn ghế nhằm đảm bảo thẩm mỹ, an toàn; bàn ghế được kết cấu chắc chắn, chịu được sự di chuyển thường xuyên; các ghép nối được liên kết chắc chắn, đẹp, an toàn cho người sử dụng và đảm bảo theo quy định tại Chương II_Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011: [H3-3.2-01], [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, một số bộ bàn ghế do sử dụng lâu ngày nên mặt bàn bị trầy xước sơn, chân bàn, chân ghế bị lỏng các ốc vít.

Mức 3:

Nhà trường có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, tin học, khoa học và ngoại ngữ; có nhà đa năng để dạy môn thể dục (giáo dục thể chất). Các phòng học đều được trang bị đủ bàn ghế GV; bàn ghế HS, bảng, tủ đựng đồ dùng, thiết bị dạy học, ti vi, điều hoà, cây nước ấm, tủ đựng cốc, hệ thống âm thanh, loa, mic, hệ thống bảng biểu, tranh ảnh, nội quy phù hợp với đặc trưng từng bộ môn. Nhà trường có phòng hỗ trợ HS khó khăn được bố trí tại tầng 1; có các phòng hỗ trợ HS năng khiếu như đàn, hát, múa, vẽ, nhảy hiện đại, cờ vua, cầu lông,... [H3-3.2-01], [H3-3.2-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ mỗi lớp một phòng học riêng, đảm bảo đúng quy cách; có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, tin học, khoa học và ngoại ngữ; có nhà đa năng để dạy môn thể dục (giáo dục thể chất); có phòng hỗ trợ HS khó khăn, HS năng khiếu. Các phòng học đều được trang bị đủ bàn ghế GV; bàn ghế HS, bảng, quạt, đèn chiếu sáng, ti vi, điều hoà, cây nước ấm, tủ đựng cốc, hệ thống âm thanh, loa, mic,...

3. Điểm yếu:

Một số bộ bàn ghế do sử dụng lâu ngày nên mặt bàn bị trầy xước sơn, chân bàn, chân ghế bị lỏng các ốc vít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|--|--|---|
| Tiếp tục duy trì, bảo vệ CSVC hiện có: tích cực tuyên truyền, rèn nề nếp và ý thức bảo vệ của công cho HS; sử dụng và giữ gìn bàn ghế, đồ dùng, thiết bị trong lớp được bền và đẹp. | Năm học 2023-2024 và các NH tiếp theo. | Toàn thể CB, GV, NV, HS nhà trường | Toàn thể CB, GV, NV, HS nhà trường đều có ý thức bảo vệ và giữ gìn của công. |
| Sửa chữa, mua bổ sung bàn ghế theo đúng tiêu chuẩn. | Năm học 2023-2024 và các NH tiếp theo. | Giáo viên chủ nhiệm các lớp đề xuất với Hiệu trưởng. | Hiệu trưởng xem xét và duyệt đề xuất kinh phí trong nguồn ngân sách Nhà nước cấp. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 04 phòng giáo dục nghệ thuật (02 phòng âm nhạc, 02 phòng mỹ thuật). Mỗi phòng có diện tích 100m²; 02 phòng tin học, diện tích 78m²/phòng; được trang bị 48 máy tính dây có kết nối mạng internet, hệ thống điện, ổn áp đảm bảo cho phòng máy hoạt động tốt và an toàn. Phòng truyền thống của nhà trường có diện tích 100m², được thiết kế trang trọng, là nơi giúp các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh cũng như phụ huynh nắm rõ được những truyền thống vẻ vang của nhà trường ngay từ khi mới thành lập. Từ đó, các thế hệ giáo viên và học sinh sau này càng có thêm động lực, trách nhiệm phát huy hơn nữa truyền thống đã đạt được của nhà trường. Phòng hoạt động Đội được trang bị giá để trống, tủ đựng hồ sơ, sổ sách, bàn ghế làm việc của TPT đội, hệ thống bảng biểu, tranh ảnh phù hợp với truyền thống của Đội, đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường.

[H3-3.2-01], [H3-3.3-02]

Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường: phòng làm việc của Hiệu trưởng có diện tích 52m², được đặt ở vị trí thuận tiện cho yêu cầu quản lý của nhà trường. Phòng làm việc của 02 Phó Hiệu trưởng, mỗi phòng có diện tích 26m²: 01 phòng được bố trí ở tầng 1, 01 phòng được bố trí ở tầng 2, thuận tiện cho công tác quản lý của nhà trường. Mỗi phòng làm việc của CB quản lý nhà trường được trang bị 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế sofa để tiếp khách, 01 tủ đựng hồ sơ tài liệu, máy tính, máy in, mạng wifi và các thiết bị văn phòng khác theo quy định hiện hành. Văn phòng được thiết kế với diện tích 26m²; có đầy đủ các thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành như: máy tính, máy in, máy photo, mạng internet, bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, tủ đựng hồ sơ tài liệu. Phòng bảo vệ có diện tích 12m², được đặt ở ngay cổng chính của nhà trường, vị trí quan sát thuận lợi. Phòng bảo vệ được trang bị: bàn ghế làm việc, giường, màn hình ti vi theo dõi hệ thống camera an ninh. Khu vệ sinh của CB, GV, NV được bố trí theo các khối phòng chức năng của mỗi tầng; phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường, có cây xanh, có cảm ứng nhạc và đèn chiếu sáng theo mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”.
[H3-3.2-02], [H3-3.3-01]

Trường có khu để xe của GV rộng 250m² được bố trí đảm bảo gọn gàng, mỹ quan, có mái che và đủ chỗ để xe cho CB, GV, NV nhà trường; có tường bao quanh và hàng rào sắt che chắn để đảm bảo an ninh, an toàn chung. Khu vực để xe của HS rộng 350m² được bố trí riêng, gần cổng trường, thuận tiện cho HS dễ cất, dễ lấy; có mái che bằng lưới chống nắng. Khu để của GV và HS được sắp xếp một cách khoa học, trật tự. Trường đã lắp đặt 51 camera tại các vị trí thuận tiện, để quan sát, đảm bảo công tác an ninh, an toàn trường học. **[H3-3.3-03]**

Mức 2:

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường tiểu học: thư viện nhà trường với diện tích 252m² gồm 01 phòng đọc GV, 01 phòng đọc HS, kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện); 01 phòng thiết bị giáo dục có diện tích 52m², có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập được bố trí ở tầng 1; Phòng truyền thống của nhà trường có diện tích 100m², được thiết kế trang trọng, là nơi giúp các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh cũng như phụ huynh nắm rõ được những truyền thống vẻ vang của nhà trường ngay từ khi mới thành lập. Phòng hoạt động Đội được trang bị giá để trống, tủ đựng hồ sơ, sổ sách, bàn ghế làm việc của TPT đội, hệ thống bảng biểu, tranh ảnh phù hợp với truyền thống của Đội; 01 phòng họp hội đồng giáo viên có diện tích 104m², được bố trí ở tầng 1 và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành như: tượng Bác, bục phát biểu,

phông rèm, khẩu hiệu, cờ, đồng hồ treo tường, bàn hội họp 22 cái, ghế tựa cá nhân 80 cái, 01 bộ máy chiếu projector, bộ dàn loa âm thanh,... Phòng y tế của nhà trường có diện tích 26m² được bố trí ở tầng 1, thuận tiện cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS và GV. Trong phòng được trang bị: bàn ghế làm việc cho nhân viên y tế, máy tính, máy in có kết nối mạng internet, tủ đựng tài liệu, các dụng cụ sơ cứu, các tranh tuyên truyền về công tác y tế, sơ cứu tai nạn ban đầu, 02 giường bệnh, 04 bộ ga, gối, chăn, cân sức khỏe, cây nước nóng, cốc truyền, bảng đo thị lực, điều hòa, tủ lạnh,... Tủ thuốc được trang bị các loại thuốc thiết yếu theo quy định. Trường có 01 phòng kho lưu trữ diện tích 26m² là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường; Khu vệ sinh của HS được bố trí theo các khối phòng chức năng của mỗi tầng; phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng, có cây xanh, có cảm ứng nhạc, lời nhắc vệ sinh và đèn chiếu sáng theo mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”. Tuy nhiên, một số thiết bị vệ sinh do sử dụng lâu ngày đã bị hoen ố, rỉ nước; đôi lúc một số bệ xí bị tắc do HS bỏ giấy chưa đúng quy định hoặc bị đứt dây hãm nước trong bệ xả [H3-3.1-02], [H3-3.3-02]. Phòng làm việc của Hiệu trưởng có diện tích 52m², được đặt ở vị trí thuận tiện cho yêu cầu quản lý của nhà trường. Phòng làm việc của 02 Phó Hiệu trưởng, mỗi phòng có diện tích 26m²: 01 phòng được bố trí ở tầng 1, 01 phòng được bố trí ở tầng 2, thuận tiện cho công tác quản lý của nhà trường. Mỗi phòng làm việc của CB quản lý nhà trường được trang bị 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế sofa để tiếp khách, 01 tủ đựng hồ sơ tài liệu, máy tính, máy in, mạng wifi và các thiết bị văn phòng khác theo quy định hiện hành. Văn phòng được thiết kế với diện tích 26m²; có đầy đủ các thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành như: máy tính, máy in, máy photo, mạng internet, bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, tủ đựng hồ sơ tài liệu. Phòng bảo vệ có diện tích 12m², được đặt ở ngay lối ra vào cổng chính của trường, vị trí quan sát thuận lợi. Phòng bảo vệ được trang bị: bàn ghế làm việc, giường, màn hình ti vi theo dõi hệ thống camera an ninh. Khu vệ sinh của CB, GV, NV được bố trí theo các khối phòng chức năng của mỗi tầng; phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường, có cây xanh, có cảm ứng nhạc và đèn chiếu sáng theo mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện” [H3-3.1-02], [H3-3.3-01]. Trường có khu nhà bếp, kho bếp, nhà ăn có diện tích 730m² được bố trí ở tầng 1 và tầng 2, độc lập với khối phòng học và khối phòng phục vụ học tập; sạch sẽ, thoáng mát với đầy đủ các đồ dùng, thiết bị hiện đại như: Bàn sơ chế, chậu rửa, bàn chặt, máy xay thịt công nghiệp, máy thái rau củ quả đa năng, thùng lọc mỡ 3 ngăn, bếp từ, bếp hầm công suất lớn, tủ cơm, tủ sấy bát đĩa, bàn soạn chia, xe đẩy thức ăn, thang tời, bàn ghế ăn, giá, tủ inox,... đảm bảo dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh. Kho bếp được phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm. Nhà ăn được trang bị đầy đủ bàn ghế inox, hệ thống rèm che

năng, 07 điều hoà cây, bảo đảm phục vụ tốt cho học sinh ăn bán trú của nhà trường [H3-3.2-02], [H3-3.3-04]

Nhà trường bố trí văn phòng là nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung, được trang bị đầy đủ máy tính có kết nối mạng internet, máy in, máy phô tô, 06 tủ lưu trữ, giá để tài liệu, có dán nhãn phân loại tài liệu, và phân công nhân viên văn thư thực hiện việc bảo quản hồ sơ, sổ sách theo quy định. [H3-3.3-05]

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng theo chức năng từng phòng như: bàn ghế, tủ đựng thiết bị, máy tính, máy chiếu, máy in, loa, máy phô tô, tủ lạnh, điều hòa, bàn ghế tiếp khách, mạng internet,... được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các cho hoạt động của nhà trường. [H3-3.2-02], [H3-3.3-01], [H3-3.3-02]

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị của nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng theo chức năng từng phòng; được sắp xếp gọn gàng, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Khu nhà bếp, nhà ăn rộng rãi, thoáng mát, bảo đảm hợp vệ sinh, phục vụ tốt cho học sinh ăn bán trú của nhà trường. Khu vệ sinh của GV và HS được thiết kế theo mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện” có cây xanh, có cảm ứng nhạc, lời nhắc vệ sinh và đèn chiếu sáng.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị vệ sinh do sử dụng lâu ngày đã bị hoen ố, rỉ nước; đôi lúc một số bệ xí bị tắc do HS bỏ giấy chưa đúng quy định hoặc bị đứt dây hãm nước trong bệ xả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|--|---|---|
| Chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đồ dùng ở các khối phòng. | Định kì trong các năm. | Nhân viên phụ trách thiết bị, đồ dùng các khối phòng đề xuất với Hiệu trưởng. | Hiệu trưởng xem xét và duyệt đề xuất kinh phí trong nguồn ngân sách Nhà nước cấp. |
| Tiếp tục tổ chức tốt các buổi tập huấn, hướng dẫn cho CB, GV, NV, nhà trường sử dụng các thiết bị đúng cách để được bền, đẹp và hiệu quả; giáo dục HS ý thức sử dụng nhà vệ sinh, tránh tình trạng tắc bệ xí | Hằng năm, ngay từ đầu năm học (thời điểm tháng 8, tháng 9) | Nhân viên phụ trách thiết bị. TPT Đội, GVCN | Toàn thể CB, GV, NV, HS nhà trường nâng cao ý thức sử dụng, bảo quản, giữ gìn CSVC, các thiết bị, đồ dùng trong nhà trường. |

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có khu vệ sinh riêng dành cho giáo viên và học sinh, có phòng nam, nữ riêng. Nhà vệ sinh của giáo viên gồm 03 khu, được bố trí ở cuối hành lang, mỗi tầng 1 khu (từ tầng 1 lên tầng 3); mỗi khu có 02 nhà vệ sinh (01 nhà vệ sinh nam, 01 nhà vệ sinh nữ); nhà vệ sinh nam có 01 phòng toilet và 01 bồn rửa tay; nhà vệ sinh nữ có 02 phòng toilet và 02 bồn rửa tay. Nhà vệ sinh của học sinh có 08 khu được bố trí 2 đầu hành lang các dãy phòng học, mỗi tầng 1 khu (từ tầng 1 lên tầng 4); mỗi khu có 02 nhà vệ sinh (01 nhà vệ sinh nam, 01 nhà vệ sinh nữ); mỗi nhà vệ sinh đều có 04 phòng toilet và 03 bồn rửa tay; có nhà vệ sinh dành riêng cho HS khuyết tật. Các phòng vệ sinh đều có biển chỉ dẫn phân biệt nam, nữ; có cây xanh, có cảm ứng nhạc và đèn chiếu sáng; có nhân viên lao công cọ rửa thường xuyên, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. **[H3-3.4-01]**

Hệ thống thoát nước mưa và nước thải của nhà trường được thiết kế riêng cho từng khu vực: các dãy phòng học và phòng chức năng - khu nhà bếp - khu vệ sinh, không để nước mưa, nước thải sinh hoạt ứ đọng xung quanh trường lớp; các rãnh thoát nước đều có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường **[H3-3.1-02]**. Để có đủ nguồn

nước sinh hoạt đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh, nhà trường đã ký hợp đồng với công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Đông [H3-3.4-02]. Bể chứa nước ngầm với dung tích chứa 260m³ nước được thau rửa, vệ sinh định kì hằng năm. Mạng lưới phân phối của đường ống cấp nước trong nhà trường được đặt ngầm trong tường hoặc trong hộp kỹ thuật. Các van đặt trong rãnh ngầm hoặc hộp kỹ thuật có cửa kiểm tra để thuận tiện cho việc quản lý và sửa chữa [H3-3.1-02]. Nước uống của học sinh và giáo viên là nước tinh khiết đóng bình do Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ Hà Đông cung cấp [H3-3.4-03]. Nguồn nước sinh hoạt và nước uống được xét nghiệm 6 tháng/lần, đảm bảo vệ sinh, an toàn, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV, HS nhà trường. [H3-3.4-04]

Nhà trường đã kí hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường đô thị Hà Đông về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác kịp thời để đảm bảo vệ sinh trường học. Nhà trường bố trí thùng rác có nắp đậy với nhiều kích cỡ phù hợp với học sinh ở các vị trí thuận lợi: dọc hành lang các tòa nhà, xung quanh sân trường, khu vực bồn hoa, vườn cây, khu vui chơi đều bố trí đặt các thùng rác để thu gom rác thải. Tổng số thùng rác có nắp đậy hiện có là 70 cái. Mỗi phòng học, phòng làm việc đều bố trí 01 thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời. Khu thu gom rác thải bố trí độc lập, cách biệt với các khu vực khác, ở cuối hướng gió, có lối ra vào riêng, thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển rác. Hằng ngày, nhân viên lao công tiến hành thu dọn và đem đến vị trí tập kết vào buổi trưa và cuối giờ chiều để đảm bảo theo đúng quy định về an toàn vệ sinh môi trường. [H3-3.4-05], [H3-3.4-06]

Mức 2:

Các khu vệ sinh của nhà trường được thiết kế và xây dựng ở phía cuối hành lang các tầng, đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường phù hợp với cảnh quan và đúng quy định tại Mục 5_Tiêu chuẩn TCVN 8793:2011_Yêu cầu về thiết kế trường tiểu học: phòng vệ sinh nam, nữ được thiết kế riêng biệt. Lối vào khu vệ sinh không đối diện trực tiếp với lối vào phòng học, phòng bộ môn. Mỗi phòng vệ sinh nam, nữ, đều có đầy đủ các thiết bị vệ sinh như chậu rửa, vòi rửa, bệ xí (tiểu nam). Chiều cao lắp đặt các thiết bị vệ sinh phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, thuận lợi cho cả học sinh khuyết tật sử dụng; mỗi nhà vệ sinh đều có biển chỉ dẫn phân biệt nam - nữ; có giấy vệ sinh; xà phòng rửa tay; có vòi rửa tay với 6 bước rửa tay thường quy, lời nhắc tiết kiệm nước, xà phòng. Các khu vệ sinh của nhà trường được nhân viên lao công cọ rửa hàng ngày, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Tuy nhiên, một số học sinh chưa có ý thức tốt khi sử dụng nhà vệ sinh nên đôi khi xảy ra hiện tượng bị tắc. [H3-3.1-02], [H3-3.4-01]

Nhà trường đã ký hợp đồng với công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Đông và Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ Hà Đông, đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt của nhà trường theo quy định tại Điều 5_Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục Đào tạo_Quy định về công tác y tế trường học: có giấy chứng nhận kiểm nghiệm nước sạch của

ngành y tế; đảm bảo đủ nước uống cho học sinh, tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông cho một học sinh trong một buổi học; đảm bảo đủ nước sinh hoạt cho học sinh, tối thiểu 4 lít cho một học sinh trong một buổi học [H3-3.4-02], [H3-3.4-03]. Nhà trường đã thiết kế đường ống và các vòi rửa tay cho học sinh, ở phía cuối hành lang các tầng (với tổng số vòi rửa tay: 64 vòi), đảm bảo yêu cầu về vệ sinh và thuận tiện cho giáo viên, học sinh khi sử dụng [H3-3.4-07]. Nhà trường có hệ thống thoát nước riêng cho từng khu vực: các dãy phòng học và phòng chức năng - khu nhà bếp - khu vệ sinh; thông hút cống, hố ga theo định kỳ 6 tháng/lần, không để nước mưa, nước thải sinh hoạt ứ đọng xung quanh trường lớp, đảm bảo quy định tại Điều 5_Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT_Quy định về công tác y tế trường học. Hệ thống thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng quy định tại Điều 6_Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT_Quy định về công tác y tế trường học: có đầy đủ hệ thống thùng rác có nắp đậy đặt phía ngoài hành lang các lớp học, trên sân trường, có xe thu gom rác; có thùng đựng rác thải riêng của nhà bếp, phòng y tế; không thu gom lẫn rác thải, chất thải phòng y tế chung với hệ thống thu gom rác thải, chất thải sinh hoạt của trường. Khu tập trung rác thải của toàn trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác, có lối ra vào riêng, nằm ở cuối hướng gió và cách khối phòng học khoảng 35m. Nhà trường ký hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường đô thị Hà Đông để rác được thu gom và chuyển đi kịp thời hàng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường. [H3-3.4-05], [H3-3.4-06]

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các khu vệ sinh dành cho giáo viên, học sinh; có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; khu vệ sinh được thiết theo mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”, có hệ thống cây xanh, nhạc cảm ứng, lời nhắc vệ sinh, lời nhắc tiết kiệm nước và xà phòng,... Hệ thống nước sạch, nước uống tinh khiết đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS nhà trường. Hệ thống thoát nước và thu gom rác thải hợp vệ sinh đảm bảo quy định của Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa có ý thức tốt khi sử dụng nhà vệ sinh, nên đôi khi xảy ra hiện tượng bị tắc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|---------------------|---|--|
| Tiếp tục ký hợp đồng với các công ty, đảm bảo nguồn nước sạch, nước uống, xử lý rác thải đảm bảo an toàn, vệ sinh. | Hàng năm | GVCN, Nhân viên phụ trách đề xuất với Hiệu trưởng | Hiệu trưởng xem xét và duyệt đề xuất. Kinh phí trong nguồn ngân sách Nhà nước cấp. |

| | | | |
|--|--|-------------------|---|
| Tiếp tục tổ chức tốt các buổi, hướng dẫn, giáo dục HS ý thức sử dụng nhà vệ sinh, tránh tình trạng bị tắc. | Hàng năm, ngay từ đầu năm học (thời điểm tháng 8, tháng 9) | GVCN. TPT Đội, | HS nâng cao ý thức sử dụng nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ. |
|--|--|-------------------|---|

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | |
|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Tiểu học Phú Cường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác, gồm: 57 máy tính để bàn, 02 máy tính xách tay, 08 máy in, 01 máy phôi tô; 07 máy chiếu, 05 màn chiếu; 02 bảng tương tác thông minh, 06 máy soi vật thể; 34 bộ thiết bị âm thanh di động không dây dùng trong các phòng học; 01 bộ thiết bị âm thanh công suất lớn dùng cho sinh hoạt tập thể ngoài trời; 01 bộ thiết bị âm thanh dùng trong phòng hội đồng; 31 ti vi 51 inch, 02 đàn organ, 51 điều hoà, ... Tất cả các thiết bị đều đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường. **[H3-3.1-04]**

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo, ban

hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, bao gồm: thiết bị dạy học môn Tiếng Việt, môn Toán, môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh), môn Đạo đức, môn Tự nhiên và Xã hội, môn Lịch sử và Địa lí, môn Khoa học, môn Tin học, môn Công nghệ, môn Giáo dục thể chất, môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm và Thiết bị dùng chung. Mỗi giáo viên được cấp phát một bộ đồ dùng, thiết bị dạy học ngay từ đầu năm học, được sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp khoa học trong tủ đựng thiết bị tại phòng học các lớp, giúp GV tiện lợi khi sử dụng và đáp ứng được yêu cầu của giáo viên trong các giờ học. **[H3-3.2-03]**

Hàng năm, việc kiểm kê các thiết bị, đồ dùng dạy học được nhà trường thực hiện định kỳ vào cuối năm học và cuối năm tài chính; căn cứ vào nhu cầu thực tế và từ kết quả kiểm kê, nhân viên quản lý thiết bị chủ động đề xuất phương án sửa chữa, bảo dưỡng, bổ sung kịp thời, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu dạy – học của giáo viên và học sinh nhà trường. **[H3-3.2-02], [H3-3.5-01]**

Mức 2:

Hệ thống máy tính của trường đều được kết nối internet, phục vụ tốt công tác quản lý như: công tác báo cáo; tuyển sinh trực tuyến; quản lý hồ sơ của CB, GV, NV, HS; quản lý tài chính, cơ sở vật chất; Bảo hiểm giáo viên, học sinh; quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh... Giáo viên nhà trường có thể tra cứu thông tin, tìm kiếm tư liệu, thiết kế bài giảng powerpoint, bài giảng e-learning,... đáp ứng các yêu cầu của hoạt động dạy học. **[H3-3.5-02], [H3-3.5-03]**

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo, ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, bao gồm: thiết bị dạy học môn Tiếng Việt, môn Toán, môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh), môn Đạo đức, môn Tự nhiên và Xã hội, môn Lịch sử và Địa lí, môn Khoa học, môn Tin học, môn Công nghệ, môn Giáo dục thể chất, môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm và Thiết bị dùng chung như máy tính, máy chiếu, máy soi vật thể, bảng tương tác thông minh, giá treo tranh... Mỗi giáo viên được cấp phát một bộ đồ dùng, thiết bị dạy học ngay từ đầu năm học, được sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp khoa học trong tủ đựng thiết bị tại phòng học các lớp, giúp GV tiện lợi khi sử dụng và đáp ứng được yêu cầu của giáo viên trong các giờ học. **[H3-3.2-02], [H3-3.2-03]**

Hàng năm, căn cứ vào kết quả kiểm kê, sửa chữa đồ dùng, thiết bị dạy học và nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhà trường tiến hành việc mua bổ sung thiết bị dạy học theo kế hoạch năm học (vào khoảng tháng 8), để chuẩn bị cho năm học mới. Việc mua bổ sung đôi khi được thực hiện vào các thời điểm khác trong năm (nếu cần) **[H3-3.5-04]**. Phong trào tự làm đồ dùng dạy học được cán bộ quản lý nhà trường quan tâm, động viên, khuyến khích giáo viên duy trì phong trào tự làm đồ dùng dạy học, thiết kế giáo án điện tử, thiết kế bài giảng e-learning, viết phần mềm ứng dụng và tổ chức thi chọn các sản phẩm có chất lượng, hiệu quả tốt để phổ biến nhân rộng

trong nhà trường và dự thi các cấp. Trong nhiều năm qua, các giáo viên của nhà trường đã hưởng ứng tích cực, và không ngừng sáng tạo để tạo ra những đồ dùng dạy học có chất lượng, đạt hiệu quả cao khi sử dụng, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục. Một số đồ dùng dạy học tự làm, bài giảng e-learning, của giáo viên nhà trường đã đạt giải cao cấp quận, thành phố. Tất cả những sản phẩm này đều được nhân rộng để giáo viên trong tổ, khối cùng sử dụng, được Hiệu trưởng nhà trường tuyên dương khen thưởng vào dịp 20/11 hằng năm.

[H3-3.5-05], [H3-3.5-06]

Mức 3

Các thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học tự làm được giáo viên khai thác, sử dụng một cách hiệu quả trong các tiết dạy. Nhà trường khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ việc dạy và học, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. 100% số giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên trong các tiết dạy. Hằng tháng, tổ trưởng chuyên môn, cán bộ quản lý nhà trường kiểm tra, đánh giá việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên thông qua các tiết dự giờ (báo trước và đột xuất). Việc sử dụng ĐDDH và thiết bị giáo dục của giáo viên nhà trường trong các giờ lên lớp được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và là một trong các tiêu chí để đánh giá tiết dạy. Tuy nhiên, còn một số ít giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại như bảng tương tác thông minh, máy soi vật thể hay thao tác kết nối các thiết bị còn hạn chế. [H1-1.4-04], [H1-1.4-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy. Giáo viên sử dụng nghiêm túc, hiệu quả đồ dùng dạy học được cấp phát và đồ dùng dạy học tự làm trong mỗi giờ lên lớp. Hằng năm, trường đã thực hiện tốt việc kiểm kê, bảo dưỡng, nâng cấp, sửa chữa và mua bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại như bảng tương tác thông minh, máy soi vật thể hay thao tác kết nối các thiết bị còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|---------------------|---|-----------------------------------|
| Duy trì và thực hiện tốt việc kiểm kê, bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. | Định kỳ hằng năm | Nhân viên phụ trách thiết bị đề xuất với Hiệu trưởng. | Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt. |

| | | | |
|---|---|------------------------------|--|
| Bổ sung mua mới thiết bị dạy học tối thiểu. | Đầu các năm học. | GV, NV thiết bị đề xuất. | Kinh phí trong nguồn ngân sách Nhà nước. |
| Tổ chức tốt các buổi tập huấn, hướng dẫn GV sử dụng hiệu quả và bảo quản đúng cách các thiết bị, đồ dùng dạy học. | Đầu các năm học hoặc khi mua bổ sung thiết bị mới | Nhân viên phụ trách thiết bị | GV nghiêm túc, tích cực, sử dụng hiệu quả và bảo quản đúng cách các thiết bị, đồ dùng dạy học. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện nhà trường được trang bị các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách bồi dưỡng và nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, tin học và các tài liệu bồi dưỡng thường xuyên theo từng chu kỳ cùng các loại báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đáp ứng nhu cầu cần thiết cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. 100% giáo

viên có đầy đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ và sách tham khảo để phục vụ tốt công tác giảng dạy. Hiện nay thư viện nhà trường có 1923 sách giáo khoa, 430 sách nghiệp vụ, 3564 sách tham khảo và 1655 báo và tạp chí [H3-3.6-01]. Ngoài sách giáo khoa, học sinh còn có thể đọc nhiều cuốn sách tham khảo trong thư viện để nâng cao kiến thức cho bản thân. Tủ sách thư viện có các bảng màu để phân biệt các loại sách: bảng màu trắng là các loại sách về giáo dục đạo đức bao gồm sách “Kỹ năng sống”, “Hạt giống tâm hồn” và “Truyện kể về các đức tính tốt”; bảng màu vàng là các các loại truyện cổ tích bao gồm “Truyện cổ tích Việt Nam” và “Truyện cổ tích thế giới”; bảng màu tím là truyện về các danh nhân trên thế giới; bảng màu cam gồm các loại sách về khám phá thế giới tự nhiên bao gồm các loại sách về động vật, thực vật và “10 vạn câu hỏi vì sao?”; bảng màu xanh lá cây là Truyện lịch sử bao gồm “Lịch sử Việt Nam” và “Các vị anh hùng dân tộc”; bảng màu xanh da trời bao gồm các truyện dài, truyện vừa và truyện ngắn; bảng màu đỏ là truyện tranh thiếu nhi. Ngoài việc phân loại bằng các bảng màu thì thư viện trường Tiểu học Phú Cường còn có: tủ sách về Bác Hồ, tủ báo, tạp chí và tủ sách giáo khoa, sách dành cho giáo viên và các loại sách tham khảo. [H3-3.6-02]

Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy cũng như học tập của học sinh. Thư viện mở cửa phục vụ bạn đọc vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần. Học sinh mỗi lớp có 1 tiết/tuần đọc sách và học tại thư viện. Ngoài ra các em có thể đọc trong giờ ra chơi, hay sau giờ tan học. Thư viện có phòng đọc sách dành cho giáo viên. Hằng ngày, các đồng chí giáo viên đọc sách ở thư viện vào các tiết trống (không có giờ dạy trên lớp), trong giờ ra chơi hoặc cuối mỗi buổi học. Nhân viên thư viện có sổ theo dõi mượn trả đầy đủ và cập nhật kịp thời [H3-3.6-03], [H3-3.6-04]. Thư viện nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý các hoạt động của thư viện. Hằng tháng, nhân viên thư viện phối hợp chặt chẽ với chi đoàn, liên đội và giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác giới thiệu sách [H3-3.6-05]. Bên cạnh hoạt động giới thiệu sách để thu hút bạn đọc đến với thư viện, thư viện nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động như: Ngày hội đọc sách, tuyên truyền, giới thiệu sách với nhiều hình thức khác nhau như: sân khấu hóa, thi kể chuyện, vẽ tranh theo bìa sách, viết bài cảm nhận về một cuốn sách đã đọc,... nhằm tạo hứng thú đọc, niềm đam mê đọc sách của học sinh nhà trường. [H3-3.6-06]

Hằng năm, thư viện nhà trường thực hiện tốt việc kiểm kê các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-07]. Nhân viên thư viện chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất đầu tư kinh phí mua bổ sung các loại sách, báo, tài liệu phù hợp với nhu cầu của giáo viên và học sinh [H3-3.6-08]. Hằng năm nhà trường đều đầu tư kinh phí mua bổ sung sách báo tạp chí, tài liệu từ nguồn ngân sách nhà nước cấp [H3-3.6-09]. Ngoài ra, hằng năm thư viện còn tổ chức tốt hoạt động quyên góp sách, báo để thư viện nhà trường có thêm nhiều đầu sách phong phú. [H3-3.6-10]

Mức 2:

Thư viện nhà trường đã được công nhận Thư viện đạt chuẩn với đầy đủ các loại sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu cần thiết cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Tổng diện tích thư viện là 252m², gồm 01 phòng đọc giáo viên, 01 phòng đọc học sinh và 01 kho sách. Thư viện được đặt ở vị trí thuận lợi, trang trí đẹp phù hợp với lứa tuổi của học sinh. Phòng đọc giáo viên có 04 máy tính được nối mạng, giúp giáo viên và học sinh khai thác thông tin phục vụ cho dạy và học. Phòng đọc của học sinh trang bị 01 máy tính, bàn ghế phù hợp với học sinh tiểu học. Phòng đọc sách được bố trí gọn gàng sạch sẽ. Các loại sách, báo được phân loại và sắp xếp cẩn thận lên giá theo đúng loại sách được cập nhật ở sổ đăng kí cá biệt. **[H3-3.6-11], [H3-3.6-12]**

Mức 3:

Thư viện nhà trường chưa đạt “Thư viện tiên tiến”. Năm học 2022-2023, thư viện nhà trường phấn đấu để được công nhận “Thư viện đạt mức độ 1” theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 ban hành quy định Tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Thư viện có 05 máy tính kết nối mạng Internet phục vụ nhu cầu tra cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được website riêng đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lí. Phòng thư viện mở cửa ngày 2 buổi phục vụ tốt nhu cầu nghiên cứu, dạy học của giáo viên và học sinh. Thư viện có nhiều hoạt động phong phú thu hút được giáo viên và học sinh. Các hoạt động diễn ra thường xuyên và có hiệu quả. Thư viện của trường là thư viện mở, nên học sinh không chỉ đọc sách ở phòng thư viện mà còn có thể đọc sách ở trên góc thư viện các lớp, dưới sân trường hay khu vực hành lang các tầng, nơi bố trí góc thư viện xanh, thư viện thân thiện,... **[H3-3.6-13]**

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có nhiều loại sách báo, phục vụ tốt nhu cầu của giáo viên và HS. Các hoạt động của thư viện phong phú, thu hút bạn đọc. Thư viện được trang bị đầy đủ máy tính, mạng internet giúp giáo viên, HS có thể cập nhật và tra cứu nhanh thông tin. Nhà trường đã được công nhận “Thư viện đạt chuẩn”. Hằng năm, thư viện nhà trường thực hiện tốt việc kiểm kê và bổ sung các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo cho thư viện.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa đạt “Thư viện tiên tiến”.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|----------------------------|-----------------------------|--|
| Tiếp tục duy trì tốt việc kiểm kê, bổ sung sách, | Hằng năm | Nhân viên thư viện chủ động | Hiệu trưởng xem xét và duyệt đề xuất. Kinh phí |

| | | | |
|--|-------------------|---|--|
| báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo cho thư viện | | xây dựng kế hoạch, đề xuất với Hiệu trưởng. | trong nguồn ngân sách Nhà nước cấp. |
| Phần đầu thư viện nhà trường được công nhận “Thư viện đạt mức độ 1” | Năm học 2023-2024 | CBQL chỉ đạo nhân viên thư viện chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động của TV. | CBQL nhà trường tạo điều kiện để nhân viên thư viện được đi tham quan, học tập ở trường đã đạt Thư viện tiên tiến, tổ chức hiệu quả các hoạt động thư viện |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|-----------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Không đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Trường Tiểu học Phú Cường được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư xây dựng CSVC khang trang; cung cấp các thiết bị đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và học tập của GV và HS; có khuôn viên riêng biệt, khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn và thoáng mát. Xung quanh trường có hệ thống tường rào kiên cố vững chắc, giàn hoa giấy đủ màu sắc bao quanh. Các phòng học được trang trí đẹp, phù hợp, đảm bảo tính sư phạm; có đủ ánh sáng theo tiêu chuẩn chiếu sáng học đường; có đủ bàn ghế theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam của Bộ Khoa học và Công nghệ; có bảng chống lóa, máy tính, máy chiếu, ti vi có kết nối mạng wifi. Nhà trường có đủ các khối phòng học, phòng hành chính – quản trị, phòng hỗ trợ học tập, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 28/2020 TT-BGDĐT về Điều lệ Trường tiểu học và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường tiểu học. Nhà đa năng đủ rộng, sân chơi, sân tập có cây bóng mát đảm bảo HS vui chơi, luyện tập cả trong những ngày thời tiết không thuận lợi, đặc biệt còn có một số sân bóng đạt tiêu chuẩn đã hỗ trợ tích cực cho việc phát triển giáo dục toàn diện và phát triển năng khiếu thể dục thể thao cho HS. Trường có khu nhà ăn riêng biệt, sạch sẽ, thoáng đãng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo cho 100% số HS được ăn cùng lúc. Trường có đủ khu vệ sinh cho GV, HS theo mô hình “Nhà vệ sinh thân

thiện”. Trường có khu để xe riêng cho CB, GV, NV và học sinh, được lắp camera theo dõi, các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và được sắp xếp một cách hợp lý, khoa học, đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự. Hệ thống thoát nước, xử lý rác thải, cung cấp nước sinh hoạt, nước uống đảm bảo theo quy định. Trường có đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu giáo dục. Thư viện đã được công nhận “Thư viện đạt chuẩn”. Năm học 2023-2024, nhà trường phấn đấu để thư viện được công nhận “Thư viện đạt mức độ 1” theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 ban hành quy định Tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1 : 6/6
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2 : 6/6
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3 : 4/5
- Số lượng tiêu chí không đạt : 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để làm tốt công tác giáo dục, ngoài những yếu tố về tổ chức quản lý lãnh đạo, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên, thì mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một khâu then chốt, giúp cho các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao. Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường. Ban đại diện CMHS được kiện toàn ngay từ đầu năm học, phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong nhà trường để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đến CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lòng biết ơn và những kỹ năng cần thiết khác trong cuộc sống, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban đại diện CMHS của nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Hằng năm, nhà trường đã triển khai Hội nghị CMHS đầu năm học. Cha mẹ học sinh các lớp bầu ra Ban đại diện CMHS lớp gồm từ 03 đến 05 thành viên, trong đó bầu ra 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và các ủy viên [H4-4.1-01]. Sau cuộc họp CMHS các lớp, nhà trường tổ chức họp với Ban đại diện do các lớp bầu ra. Trong cuộc họp này, đại diện CMHS các lớp sẽ bầu ra Ban đại diện CMHS nhà trường (trong số những người thuộc thành phần được triệu tập họp, có thể cử cả người vắng mặt nếu đã được người đó đồng ý tham gia). Sau đó, Hiệu

trưởng chủ trì cuộc họp đầu tiên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để Ban đại diện CMHS nhà trường cử 01 trưởng ban, các phó trưởng ban và các ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp và của nhà trường được bầu dân chủ, công khai trong trong hội nghị CMHS đầu năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập và hoạt động theo nhiệm kì 01 năm học, đảm bảo chức năng, quyền hạn theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Sau khi được cử, trưởng ban điều hành cuộc họp tất cả các trưởng ban, phó trưởng ban Ban đại diện CMHS lớp để thông qua chương trình hoạt động cả năm học. Trong năm học, nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức họp định kì toàn thể cha mẹ học sinh các lớp và ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường 03 lần: đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. Ngoài ra, tùy theo công việc và tình hình thực tế có thể tổ chức họp bất thường khi có ít nhất 50% cha mẹ học sinh (của lớp hoặc của trường) đề nghị hoặc do trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh (của lớp hoặc của trường) quyết định [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh một số lớp chưa có kinh nghiệm trong việc tổ chức điều hành các cuộc họp CMHS của lớp.

Hằng năm, Ban đại diện CMHS nhà trường có chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể [H4-4.1-03]. Điều này được thống nhất trong buổi họp đầu năm của Ban đại diện CMHS nhằm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức ba cuộc họp định kỳ: đầu năm, cuối kì I và cuối năm học với CMHS để thông báo tình hình nhà trường, kế hoạch năm học, tiếp thu ý kiến đóng góp, xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh, thông báo công khai kết quả học tập, rèn luyện của học sinh và giải quyết những kiến nghị của CMHS, đóng góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS [H4-4.1-02]. Sau cuộc họp với nhà trường, trưởng ban đại diện CMHS của từng lớp tiếp tục triển khai những nội dung trên trong cuộc họp CMHS của lớp mình [H4-4.1-01]

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS được nhà trường phối hợp triển khai hiệu quả và đúng tiến độ: Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, thực hiện tốt việc quản lý, giáo dục con em tại gia đình, nhắc nhở, giúp đỡ con em học tập ở nhà. Giáo dục ý thức tự phục vụ bản thân cho con em: tự ăn, tự mặc, tự sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập, ý thức tự giác bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh chung và bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn minh; tích cực tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường, động viên khen thưởng kịp thời cả về tinh thần và vật chất đối với học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tuyên truyền, nhắc nhở phụ huynh học sinh thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông, xây dựng mô hình cổng trường an toàn: đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không dựng xe dưới lòng đường trước cổng trường. Khi đến trường đưa đón con hoặc gặp gỡ thầy cô giáo: trang phục phải chỉnh tề, cư

xử giao tiếp đúng mực, hành vi phải lịch sự khi trao đổi công việc với thầy cô giáo. Khi đón con phụ huynh phải dừng lại trước cổng trường; tích cực ủng hộ và quan tâm đến phong trào của liên đội, phong trào văn hoá, văn nghệ, TDTT, các hoạt động ngoại khoá; phối hợp cùng với nhà trường tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, giúp đỡ những học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn,... [H4-4.1-04], [H4-4.1-05]

Mức 2:

Trong 03 năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã kết hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục HS, thường xuyên trao đổi thông tin với nhà trường, chủ động đề xuất với nhà trường các giải pháp, cùng nhà trường tháo gỡ các khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh như: giới thiệu tổng quan về Chương trình và SGK theo CT GDPT 2018; quan điểm đánh giá năng lực, phẩm chất HS theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; liên kết với các trung tâm, tổ chức học Tiếng Anh (tăng cường, bổ trợ, làm quen), đáp ứng yêu cầu của CT GDPT 2018,... Ban đại diện CMHS luôn đồng hành cùng nhà trường trong mọi hoạt động: đầu năm học CMHS phối hợp cùng với nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động chào mừng năm học mới, vui tết Trung thu; cùng nhà trường phối hợp với các đơn vị, các trung tâm liên kết tổ chức các buổi hoạt động ngoại khoá: giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, phòng chống dịch bệnh, truyền thông “Sức khỏe và dinh dưỡng học đường”; mời diễn giả tổ chức chương trình tri ân và trưởng thành cho HS lớp 5, chuyên đề “Giáo dục lòng biết ơn” xây dựng “Trường học hạnh phúc” cho toàn thể CB, GV, NV, HS và CMHS toàn trường; tổ chức thành công “Ngày hội mùa xuân”; tham quan trải nghiệm tại khu sinh thái Phù Đổng Green Park (Gia Lâm – Hà Nội); tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết trung thu, tết nguyên đán, tổng kết năm học,... [H4-4.1-04], [H4-4.1-05]

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 5, Điều 6_Chương II_Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và thực hiện theo kế hoạch hoạt động đề ra từ đầu năm học trong việc quản lý, giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại và có văn hoá. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục học sinh, phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp; thường xuyên trao đổi thông tin với nhà trường, chủ động đề xuất với nhà trường các giải pháp, cùng nhà trường tháo gỡ các khó khăn, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phát triển các kỹ năng cho học sinh. Tuy nhiên, công tác phối hợp của ban đại diện CMHS nhà trường với các tổ chức xã hội còn hạn chế. [H4-4.1-03]

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục HS, thường xuyên trao đổi thông tin với nhà trường, chủ động đề xuất với nhà trường các giải pháp, cùng nhà trường tháo gỡ các khó khăn. Chính vì thế, hoạt động của Ban đại diện CMHS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa thực hiện tốt việc phối hợp với các tổ chức xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh một số lớp chưa có kinh nghiệm trong việc tổ chức điều hành các cuộc họp cha mẹ học sinh của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|--|------------------------------|--|
| Tiếp tục tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định. | Hàng năm | BGH, Ban đại diện CMHS. | GVCN phối hợp thực hiện |
| Họp, lên kế hoạch cụ thể, đánh giá kết quả, rút trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động. | Trước và sau khi tổ chức các hoạt động | BGH, Ban đại diện CMHS. | TPT, GVCN phối hợp thực hiện |
| Nâng cao năng lực ban đại diện CMHS; động viên những PH có thời gian, kinh nghiệm, nhiệt tình tham gia Ban đại diện CMHS của lớp và nhà trường. | Năm học 2023-2024 và các NH tiếp theo. | BGH, GVCN Ban đại diện CMHS. | Cập nhật kịp thời các thông tin Điều lệ Ban đại diện CMHS vào các buổi họp định kì, nếu có văn bản quy định mới, Hiệu trưởng kết hợp với GVCN tổ chức các buổi tập huấn đột xuất cho Ban đại diện CMHS |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong từng năm học, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương những kế hoạch và biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy phường để hoạt động đúng chủ trương, đường lối, xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch năm học. Hàng tháng, đồng chí Bí thư chi bộ tham gia họp giao ban và đề xuất với Đảng ủy phường các biện pháp phát triển nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; xây dựng văn bản phối hợp với UBND phường trong công tác phổ cập giáo dục, công tác tuyển sinh [H4-4.2-01]; xây dựng chương trình, quy chế phối hợp với Đoàn thanh niên của phường trong công tác hè và hoạt động thanh thiếu nhi; phối hợp với công an phường đảm bảo an ninh, an toàn trường học; phối hợp với y tế phường đảm bảo chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho GV và HS [H4-4.2-02].

Hàng năm, nhà trường tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng CMHS về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; Phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường; Kế hoạch giáo dục

năm học [H4-4.1-01]. Trong các buổi họp CMHS các lớp, ở mỗi học kì, nhà trường chỉ đạo cho các GVCN tuyên truyền nội dung, phương pháp và cách đánh giá HS tiểu học đến từng phụ huynh, giúp CMHS có định hướng trong việc giáo dục con em mình, thường xuyên liên hệ, thông báo kết quả học tập và rèn luyện của HS đến từng CMHS qua tin nhắn điện tử; chủ động việc tuyên truyền để tăng sự hiểu biết trong cộng đồng về cách đánh giá HS tiểu học theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT [H4-4.1-02]. Thông qua các cuộc họp giao ban Bí thư chi bộ với Đảng ủy phường, các cuộc họp thường kì của các đoàn thể có thành viên nhà trường tham gia, nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường để tranh thủ sự đồng thuận, nhất trí và ủng hộ của Đảng ủy, UBND và các tổ chức chính trị xã hội khác của phường Phú Lương [H4-4.2-03].

Nhà trường đã huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hằng năm, Ban đại diện CMHS tặng quà cho các em HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập [H4-4.2-04]. Nhà trường đã tiếp nhận sự ủng hộ của Ủy ban ATGT quốc gia tặng mũ bảo hiểm cho HS các lớp khối 1, 2 [H4-4.2-05]; công ty sữa Vinamilk tặng 02 chiếc xe đạp và 05 suất quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường [H4-4.2-06]. Đại diện BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên, đại diện Ban chỉ huy Liên đội đi viếng nghĩa trang Liệt sĩ, thăm và tặng quà gia đình nhà giáo liệt sĩ đang sinh sống trên địa bàn phường, thăm và tặng quà HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-07]. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ nhiều hơn nữa cho HS có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Nhà trường luôn chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; phối kết hợp với các trường trên địa bàn phường Phú Lương và Ban chỉ đạo công tác PCGDTH, XMC của phường trong công tác phổ cập giáo dục, huy động trẻ đến độ tuổi ra lớp, quan tâm chăm sóc những HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. [H4-4.2-01]

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Tổ dân phố, Công an phường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phối kết hợp với công an phường tuyên truyền, kí cam kết việc thực hiện an toàn giao thông, cam kết không đốt pháo nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội. Lực lượng công an phường hỗ trợ tốt cho nhà trường trong các hoạt động cao điểm: tuyển sinh, các ngày lễ kỉ niệm lớn trong năm, các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; phối hợp với trạm y tế phường Phú

Lương tuyên truyền cho HS biết cách phòng chống bệnh theo mùa: phòng chống bệnh sởi, đau mắt, các bệnh về đường hô hấp, tiêu hóa, răng miệng, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, sốt xuất huyết, đặc biệt trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm, bán trú [H4-4.2-02]. Nhà trường cũng đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương tổ chức tốt các hoạt động giáo dục HS như: tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm tìm hiểu và kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc: ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/03, ngày Giải phóng miền Nam Thống nhất đất nước 30/04, ngày sinh nhật Bác 19/05, ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 với sự tham gia nhiệt tình của Mật trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên phường [H4-4.2-08]. Hằng năm, nhà trường tổ chức cho HS chăm sóc di tích lịch sử, viếng nghĩa trang liệt sỹ vào dịp 22/12; thăm và tặng quà thân nhân nhà giáo liệt sỹ nhằm giáo dục HS về truyền thống lịch sử và lòng tự hào dân tộc [H4-4.2-07]; tổ chức các hoạt động văn nghệ và thể dục thể thao như đêm hội trăng rằm, các trò chơi dân gian, “Ngày hội mùa xuân”, “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe” với sự tham gia tích cực, nhiệt tình của các tổ chức, các đoàn thể, các bậc phụ huynh, các GV và HS, tạo môi trường giáo dục tích cực lành mạnh, thu hút 100% HS tham gia [H4-4.2-09]. Song song với các hoạt động đó, nhà trường còn tổ chức cho HS tham gia các hoạt động xã hội như: mua tấm ủng hộ người khuyết tật, phong trào kế hoạch nhỏ, ủng hộ quần áo, cặp sách cho HS vùng khó khăn, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam Dioxin, ủng hộ chương trình “một nghìn đồng cho em”... [H4-4.2-10]

Mức 3:

Nhà trường đã phối hợp với Đảng ủy, chính quyền phường Phú Lương, CMHS huy động tối đa số trẻ trên địa bàn đến học tập tại trường, thực hiện công tác PCGDTH [H2-2.4-01]. Thông qua nhà trường, ban đại diện CMHS tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước, các chương trình công tác của địa phương được triển khai rộng rãi đến người dân: thực hiện ATGT, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng. Các hoạt động lớn của khu dân cư tại luôn có sự tham gia, ủng hộ của nhà trường. Bởi vậy, trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương. Có thể nói, trường Tiểu học Phú Cường là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; luôn nhận được sự tin yêu, ủng hộ nhiệt tình của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư và CMHS nhà trường. Năm 2022, trường được chọn là đơn vị đăng cai Đại hội TDTT của phường Phú Lương lần thứ IV. Đại hội đã thành công rực rỡ và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp với Ban tổ chức, các vận động viên và nhân dân địa phương. Nhà trường cũng nhiều lần được chọn là điểm tiêm phòng vắc-xin covid 19 cho người dân; toàn thể CB, GV, NV nhà trường đã thay phiên nhau, hỗ trợ tận tình các y bác sỹ và người dân trong mùa dịch. [H4-4.2-11], [H4-4.2-12]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tham mưu, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, Kế hoạch giáo dục nhà trường. Trường Tiểu học Phú Cường là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; luôn nhận được sự tin yêu, ủng hộ nhiệt tình của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư và CMHS nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ nhiều hơn nữa cho HS có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|---|--|---|
| Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương, Ban đại diện CMHS trong các hoạt động của nhà trường. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Cán bộ quản lý; GV, các đoàn thể trong nhà trường. | Phối hợp với chính quyền, tổ chức đoàn thể và các đơn vị nhà trường kết nghĩa. |
| Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động được nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ nhiều hơn nữa cho HS có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động giáo dục của nhà trường. | Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. | Cán bộ quản lý; GV, các đoàn thể trong nhà trường. | Các cá nhân tích cực trong công tác hỗ trợ cho HS có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động giáo dục của nhà trường. |

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể để nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng và phát triển nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nhà trường. Trường Tiểu học Phú Cường thực sự là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương, được Đảng ủy, chính quyền và nhân dân trên địa bàn tin tưởng, đánh giá cao. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ nhiều hơn nữa cho HS có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2
- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Tiểu học Phú Cường luôn bám sát Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm năm học, chương trình giáo dục của Bộ GDĐT, kế hoạch nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Hà Đông và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường. Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục theo đúng quy định, tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến phương pháp dạy học. Tích cực tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống để phát huy năng lực của học sinh. Học sinh được học tập trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong các năm qua luôn ổn định và từng bước được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 03 năm học qua, kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1. Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT Hà Đông, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể theo từng năm học, học kỳ, tháng và tuần. Kế hoạch được triển khai và thực hiện xuyên suốt, thống nhất từ cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn, GV và các bộ phận trong nhà trường. **[H1-1.8-01]**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học

bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác được nhà trường xây dựng trong kế hoạch giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học Trung học cơ sở. [H1-1.8-01]

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Phòng GDĐT quận Hà Đông thẩm định, phê duyệt vào đầu các năm học và đều được kiểm tra trong năm học [H1-1.8-01]. Ngoài ra, hằng năm nhà trường được Phòng GDĐT, chính quyền địa phương và UBND quận kiểm tra, giám sát theo chuyên đề [H1-1.8-05]

Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn bám sát hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT Hà Nội, kế hoạch chuyên môn Phòng GDĐT quận Hà Đông, đồng thời, hàng tháng, hàng tuần đều cập nhật những quy định, văn bản hướng dẫn, thông báo mới nhất mà các cấp yêu cầu. Từ năm học 2020-2021, nhà trường đã cập nhật một số văn bản quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục: Luật số 43/2019/QH14 của Quốc hội ngày 14 tháng 6 năm 2019 về Luật Giáo dục 2019 được áp dụng từ 01/7/2020; Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng GDĐT về đánh giá xếp loại HS tiểu học được thực hiện theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1; công văn số 2345/BGDĐT-GDTH về xây dựng kế hoạch giáo dục trường tiểu học, Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 ... [H1-1.8-01]

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai tới toàn thể CB, GV, NV nhà trường thông qua Hội nghị viên chức; cuộc họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn hàng tháng cùng nắm bắt và giám sát thực hiện. Theo định kì, ban kiểm tra nội bộ của trường đã kiểm tra hoạt động giáo dục theo kế hoạch, có ghi lại biên bản, báo cáo và thông báo kết quả kiểm tra [H1-1.4-08]. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thông báo tới CMHS trong Hội nghị CMHS của trường, của lớp và được đăng tải trên zalo CMHS toàn trường, website của nhà trường để đồng đảo CMHS và cộng đồng nắm bắt, giám sát (*Website: <http://c1phucuong.pgddhadong.edu.vn>*). Tuy

nhiên, việc nắm bắt và phối hợp, giám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường với một số CMHS còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện; được cập nhật thường xuyên những quy định mới của ngành. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến công khai và nhận được sự phối hợp, giám sát tích cực của giáo viên, học sinh và đông đảo cha mẹ học sinh nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc nắm bắt và phối hợp, giám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường với một số CMHS còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|---|-----------------------|---|
| Tiếp tục chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng quy định và mục tiêu giáo dục | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. | Cán bộ quản lý | Thường xuyên cập nhật các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục |
| Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi kế hoạch GD của nhà trường trên bảng tin của nhà trường và các tổ dân phố, trên loa phát thanh của phường, trên website của trường, của phường và PGD. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. | Cán bộ quản lý, GVCN. | GVCN trao đổi thông tin thường xuyên với CMHS về kế hoạch giáo dục của nhà trường để CMHS, cộng đồng nắm rõ và phối hợp, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo mục tiêu, tiến độ. |

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

| Mức 1 | | Mức 2 | |
|---------|----------------|---------|----------------|
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học

đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2023-2024, nhà trường tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học được qui định trong chương trình cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo qui định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn. Cụ thể: đối với lớp 1,2,3,4: thực hiện CTGD PT 2018; đối với lớp 5: thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. [H1-1.1-04], [H1-1.4-07], [H1-1.8-01]

Để đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, các giáo viên đã tích cực vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học phân hoá theo các nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng các đồ dùng dạy học một cách

khoa học, sáng tạo để giờ dạy đạt hiệu quả cao; kết hợp hài hoà các hình thức và phương pháp tổ chức dạy học sao cho giờ học nhẹ nhàng, hiệu quả; tuyệt đối không dạy quá tải, giảm yêu cầu học thuộc lòng, nhớ máy móc; coi trọng thực hành vận dụng, khuyến khích khả năng sáng tạo của học sinh. Giáo viên hướng dẫn và rèn luyện cho học sinh kỹ năng ghi vở và khả năng tự học; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột kết hợp với các kỹ thuật dạy học như: sơ đồ tư duy, kỹ thuật “Bể cá” (thảo luận nhóm); kỹ thuật “Khăn trải bàn” (kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm); kỹ thuật đặt câu hỏi..., nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh, đảm bảo mục tiêu và nội dung giáo dục. [H1-1.4-07], [H1-1.8-01]

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về đánh giá học sinh. Năm học 2023-2024, đối với học sinh lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; đối với học sinh lớp 1,2,3,4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020. Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh. Bộ phận chuyên môn nhà trường xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá học sinh để giáo viên tham khảo, học sinh luyện tập và vận dụng sáng tạo các nội dung đã học; thực hiện nghiêm túc việc tổ chức coi, chấm bài kiểm tra định kỳ cuối năm học, nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học lên lớp 6 đảm bảo đúng quy định, tránh gây căng thẳng, áp lực với giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh; thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. [H1-1.4-04], [H1-1.4-07], [H1-1.4-09]

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tổ chức thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng tiến độ; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của

học sinh; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học; tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. [H1-1.3-04], [H1-1.4-07], [H1-1.8-01]

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm và coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà. Ngay từ đầu mỗi năm học, bộ phận chuyên môn của nhà trường đã chỉ đạo GVCN các lớp lập danh sách HS có năng khiếu và HS còn hạn chế về năng lực, chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Các biện pháp bồi dưỡng, phụ đạo được xây dựng cụ thể, phù hợp với từng học sinh và được thực hiện xuyên suốt trong năm học. [H5-5.2-01]

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các tiết chuyên đề, các hội thi cấp trường, cấp quận, các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn [H1-1.4-04], họp hội đồng, sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-04]. Trong những năm qua, chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn được nâng lên [H1-1.4-09]; học sinh nhà trường tích cực tham gia các hoạt động, phong trào, hội thi các cấp và đạt được nhiều thành tích cao [H1-1.1-04], [H2-2.4-05]. Tuy nhiên, một số học sinh của nhà trường vẫn còn nhút nhát, hạn chế, chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động tập thể, các phong trào thi đua của nhà trường và liên đội.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục; chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn được nâng lên. Trong những năm qua, học sinh nhà trường tích cực tham gia các hoạt động, phong trào, hội thi các cấp và đạt được nhiều thành tích cao.

3. Điểm yếu

Một số học sinh của nhà trường vẫn còn nhút nhát, hạn chế, chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động tập thể, các phong trào thi đua của nhà trường và liên đội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|---|---|--|
| Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp; tổ chức đánh giá HS đúng quy định; làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng HS năng khiếu, HS còn hạn chế về năng lực học tập và rèn luyện. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. | Cán bộ quản lý chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc. | GVCN bám sát Kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả. |
| Phối hợp tốt với CMHS động viên, khích lệ những HS còn nhút nhát, hạn chế,.. mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động tập thể. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. | TPT, GVCN phối hợp với CMHS | GVCN, CMHS động viên, khích lệ, đồng hành cùng con tham gia các hoạt động tập thể. |

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ Kế hoạch giáo dục của nhà trường, TPT Đội xây dựng Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, Kế hoạch hoạt động của liên đội theo từng chủ

điểm, các đợt thi đua như: tổ chức các hoạt động vui chơi, thể dục giữa giờ, nhảy dân vũ, nhảy erobic, tham quan du lịch, giao lưu văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường, giáo dục đạo đức, lao động công ích và các hoạt động xã hội khác, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ. Sau mỗi phong trào, mỗi đợt thi đua, nhà trường đều tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về thời gian, tiến độ thực hiện, nội dung chương trình, hình thức tổ chức và kết quả đạt được đã đảm bảo mục tiêu kế hoạch chưa. Từ đó, nhà trường sẽ rút kinh nghiệm để tổ chức các hoạt động của những đợt thi đua tiếp theo đảm bảo đúng kế hoạch và đạt hiệu quả cao. Ngoài các hoạt động được tổ chức theo chủ đề, chủ điểm và các đợt thi đua thì nhà trường còn phối hợp với các đơn vị, các trung tâm liên kết tổ chức các buổi hoạt động ngoại khoá: giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, phòng chống dịch bệnh, truyền thông “Sức khỏe và dinh dưỡng học đường”; mời diễn giả Hiếu Linh tổ chức chương trình tri ân và trưởng thành cho HS lớp 5, chuyên đề “Giáo dục lòng biết ơn” xây dựng “Trường học hạnh phúc” cho toàn thể CB, GV, NV, HS và CMHS nhà trường.

[H1-1.1-04], [H1-1.8-01]

Nhà trường đã thành lập Ban công tác Đội để triển khai kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp, Kế hoạch hoạt động của liên đội với nhiều hình thức phong phú, phù hợp khả năng của HS và điều kiện của nhà trường, chẳng hạn như: tổ chức hội thi văn nghệ “Tiếng hát thầy và trò”, thi báo tường, vẽ tranh, thi đọc thơ, trang trí lớp học, trang trí góc học tập, thi viết chữ đẹp,.. Chào mừng kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; tổ chức các trò chơi dân gian như thi kéo co, nhảy bao bố, hai người ba chân, múa sạp, ô ăn quan,... trong “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe” và “Ngày hội mùa xuân” [H4-4.2-09]; tổ chức cuộc thi “Vũ điệu tháng 5 – Phucuong’s best danse crew” với hai phần thi vô cùng gay cấn và hấp của HS 5 khối lớp: phần thi thứ nhất_Thi đồng diễn erobic (gồm HS cả khối); phần thi thứ hai_Tiết mục nhảy tự chọn (mỗi đội không quá 20 người) khuyến khích cả giáo viên tham gia... [H1-1.1-04], [H5-5.3-01]

Các hoạt động giáo dục của nhà trường đa dạng, phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường, với lứa tuổi, đặc điểm tâm sinh lí, cũng như nhu cầu, nguyện vọng của học sinh; tạo cơ hội cho tất cả học sinh nhà trường được tham gia, được thể hiện khả năng cá nhân của mình; Chính vì vậy, các hoạt động giáo dục của nhà trường luôn hấp dẫn, lôi cuốn các học sinh tham gia một cách tự nhiên, thích thú.

[H1-1.1-04], [H4-4.2-09], [H5-5.3-01]

Mức 2:

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường được tổ chức hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo theo đúng năng lực, sở trường, sở thích, phù hợp lứa tuổi của học sinh ở từng khối lớp, theo từng chủ điểm, từng đợt thi đua và từng hội thi. Sau mỗi hoạt động, mỗi hội thi, các em đều nhận được

sự cổ vũ, động viên, khích lệ, khen ngợi từ thầy cô, bạn bè và CMHS. Nhờ đó, các em tự tin hơn, chủ động, tích cực và sáng tạo hơn khi tham gia những hoạt động tiếp theo. Trong những năm qua, hiệu quả từ các hoạt động của nhà trường, đã nâng cao thành tích của liên đội và nhà trường trong các hội thi các cấp: học sinh nhà trường đã đạt 01 giải Ba và 01 giải Nhất thi Festival tiếng Anh cấp quận; 01 giải Nhất cờ vua; 02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 01 giải Ba thi TDDT cấp quận; 01 giải Ba “Đại sứ văn hoá đọc” TP.Hà Nội lần thứ ba;... 03 năm liền, liên đội được nhận giấy khen của Hội đồng Đội quận Hà Đông. [H1-1.3-04], [H2-2.4-05], [H5-5.3-02]

Mức 3:

Nhà trường đã chú trọng đến việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường và phù hợp với lứa tuổi của học sinh, đã thu hút hầu hết các HS tích cực tham gia. Tuy nhiên, một số em vẫn còn nhút nhát, chưa tích cực, chủ động tham gia các hoạt động giáo dục. Từ năm học 2023-2024, căn cứ nhu cầu của HS, CMHS và điều kiện CSVN, nhà trường phối hợp với Trung tâm Tưởng Nghĩa Đường tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu cho HS như: đàn, hát, vẽ, võ thuật, khiêu vũ, cờ Vua, cầu lông, bóng đá, bóng rổ... tạo sân chơi để HS nhà trường phát triển năng khiếu cá nhân theo nhu cầu và sở thích. [H5-5.3-03]

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục của nhà trường đa dạng, phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường, với lứa tuổi, đặc điểm tâm sinh lí, cũng như nhu cầu, nguyện vọng của học sinh; tạo cơ hội cho tất cả học sinh nhà trường được tham gia, được thể hiện khả năng cá nhân của mình; các hoạt động giáo dục của nhà trường luôn hấp dẫn, lôi cuốn các học sinh tham gia một cách tự nhiên, thích thú.

3. Điểm yếu

Một số em vẫn còn nhút nhát, chưa tích cực, chủ động tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|---|---------------------------|--|
| Tiếp tục chủ động xây dựng KH, tổ chức các hoạt động giáo dục dưới nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn, lôi cuốn tất cả HS nhà trường tham gia (cả những HS còn nhút nhát) | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. | CBQL, TPT Đội, GVCN, CMHS | CBQL, TPT Đội, GVCN, CMHS phối hợp tốt trong xây dựng KH, lên ý tưởng tổ chức sáng tạo, phù hợp, hiệu quả. |

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường phối hợp với các trường trên địa bàn phường Phú Lương tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGDTH, XMC của phường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường. Nhà trường thành lập tổ công tác phổ cập gồm 01 đồng chí Phó hiệu trưởng và 01 đồng chí nhân viên văn thư theo dõi thường xuyên học sinh chuyển đi, chuyển đến, phối hợp với địa phương để thực hiện hiệu quả công tác điều tra phổ cập. Trong các năm học vừa qua công tác PCGDTH, XMC của nhà trường luôn đảm bảo đúng theo quy định, số liệu đầy đủ, chính xác đúng với số học sinh hiện có và số liệu điều tra thực tế [H2-2.4-01]. Tuy nhiên việc rà soát số học sinh theo độ tuổi trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, thông tin số liệu về phổ cập có sự biến động do người dân nhập cư về địa bàn thuộc tuyển tuyển sinh của nhà trường thường xuyên có sự thay đổi.

Hằng năm, nhà trường phối hợp với UBND phường Phú Lương, các tổ dân phố thuộc tuyển tuyển sinh của nhà trường, trường Mầm non Phú Lương II, huy động 100% trẻ 6 tuổi theo tuyển tuyển sinh của trường vào lớp 1. [H2-2.4-01], [H5-5.4-01]

Các văn bản hướng dẫn công tác phổ cập, kế hoạch phổ cập, sổ phổ cập giáo dục, phiếu điều tra, sổ chuyển đến, chuyển đi, các dữ liệu,... được nhà trường và Ban chỉ đạo công tác phổ cập phường Phú Lương lưu giữ, quản lý đúng quy định theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ GDĐT; Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017. [H2-2.4-01].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp với UBND phường Phú Lương, các tổ dân phố thuộc tuyến tuyển sinh của nhà trường, trường Mầm non Phú Lương II, huy động 100% trẻ 6 tuổi theo tuyến tuyển sinh của trường vào lớp 1. [H2-2.4-01], [H5-5.4-01]

Mức 3:

Nhà trường phối hợp với UBND phường Phú Lương, các tổ dân phố thuộc tuyến tuyển sinh của nhà trường, trường Mầm non Phú Lương II, huy động 100% trẻ 6 tuổi theo tuyến tuyển sinh của trường vào lớp 1. . [H2-2.4-01], [H5-5.4-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục; phối hợp với UBND phường Phú Lương, các tổ dân phố thuộc tuyến tuyển sinh của nhà trường, trường Mầm non Phú Lương II, huy động 100% trẻ 6 tuổi theo tuyến tuyển sinh của trường vào lớp 1.

3. Điểm yếu

Việc rà soát số học sinh theo độ tuổi trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, thông tin số liệu về phổ cập có sự biến động do người dân nhập cư về địa bàn thuộc tuyến tuyển sinh của nhà trường thường xuyên có sự thay đổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|---|-----------------------------------|---|
| Tăng cường phối hợp với UBND phường Phú Lương, các tổ dân phố làm tốt công tác điều tra, nhập liệu. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. | Hiệu trưởng, tổ công tác phổ cập. | Tổ chức tập huấn cán bộ điều tra phổ cập. |

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | * | Đạt | * | Đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**Mức 1:**

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 3 năm học vừa qua (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023), tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường đạt ít nhất 99,6%. **[H1-1.4-09]**

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt ít nhất 96,0%. **[H1-1.4-09], [H2-2.4-01]**

Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt 100%. **[H2-2.4-01]**

Mức 2:

Trong 3 năm học vừa qua (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023), tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường đạt ít nhất 99,6%. **[H1-1.4-09]**

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt ít nhất 96,0%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. **[H1-1.4-09], [H2-2.4-01]**

Mức 3:

Trong 3 năm học vừa qua (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023), tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường đạt ít nhất 99,6%. **[H1-1.4-09]**

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt ít nhất 96,0%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. **[H1-1.4-09], [H2-2.4-01]**

2. Điểm mạnh

Trong 3 năm học vừa qua (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023), tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đều đạt mức cao hơn so với yêu cầu của chỉ báo ở mức 3.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn có học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|---|---|--|
| Tiếp tục đẩy mạnh dạy học theo phương pháp đổi mới, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực nâng cao chất lượng giáo dục HS. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. | CBQL, GV | Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực HS. |
| Phân công giáo viên có kinh nghiệm phụ đạo học sinh hạn chế về năng lực học tập, chưa hoàn thành chương trình lớp học. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. | CBQL, GVCN, GV có kinh nghiệm trong chuyên môn. | Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với CMHS. |

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
|---------|---------------|---------|---------------|---------|---------------|
| Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt | Chỉ báo | Đạt/Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | a | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | b | Đạt |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, chính xác tạo không khí thi đua lành mạnh, tích cực trong nhà trường. Nhà trường đã chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch hoạt động ngoài giờ chính khóa,... Kết quả giáo dục của nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục, chất lượng giáo dục đại trà ngày càng được nâng cao. Việc rà soát số học sinh theo độ tuổi trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, thông tin số liệu về phổ cập có sự biến động do người dân nhập cư về địa bàn thuộc tuyển tuyển sinh của nhà trường thường xuyên có sự thay đổi.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 5/5.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 5/5
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, chưa thể hiện được những nội dung tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với học sinh và tình hình thực tế của địa phương.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất, các trang thiết bị của nhà trường chưa đáp ứng được chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực. Năng lực một số giáo viên chưa đáp ứng được các yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|---|-------------------------|---|
| Tham khảo chương trình giáo dục của các nước Tiên tiến. | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. | Hiệu trưởng, giáo viên. | Xây dựng kế hoạch với thời gian cụ thể. |

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Một số học sinh khó khăn, giáo viên chủ nhiệm đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể và thường xuyên quan tâm, có những nội dung giảng dạy phù hợp nhưng khả năng hoàn thành mục tiêu còn ở mức độ do việc giúp đỡ các em mất khá nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc giáo dục của cả lớp.

Một số học sinh năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng nhưng chưa phát huy tối đa năng lực của các em do thời gian bồi dưỡng các em chưa được nhiều. Nhà trường động viên, khuyến khích các em tham gia tại các câu lạc bộ có uy tín trên địa bàn thành phố Hà Nội để các em có cơ hội phát triển tài năng của bản thân.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phát hiện học sinh có năng khiếu và bồi dưỡng các em. Các em học sinh khó khăn đã được xây dựng kế hoạch nội dung giáo dục riêng cụ thể.

3. Điểm yếu:

Học sinh năng khiếu chưa có nhiều cơ hội để phát huy khả năng của mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|--|---|---|
| Phân loại học sinh có năng khiếu, trí thông minh từng mặt để có kế hoạch phát huy khả năng của học sinh | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo | Hiệu trưởng, giáo viên, cha mẹ học sinh | Xây dựng kế hoạch với thời gian cụ thể. |

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện của trường được công nhận đạt thư viện trường học đạt chuẩn, với đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo. Tổng diện tích thư viện là 252m². Phòng đọc được trang bị hệ thống điều hòa và hệ thống ánh sáng đảm bảo độ thoáng mát thuận tiện cho việc đọc sách và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh. Nhà trường đã đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị chuyên dùng trong thư viện hệ thống bàn ghế. Thư viện của nhà trường đã được kết nối Internet, đáp ứng yêu cầu cơ bản các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên hạ tầng công nghệ chưa hiện đại. Hệ thống máy tính dung lượng thấp, đã sử dụng lâu năm.

2. Điểm mạnh

Thư viện đảm bảo diện tích, chỗ ngồi đọc sách được thiết kế phù hợp với học sinh, các loại sách báo phong phú được cập nhật thường xuyên; thường xuyên bổ sung sách báo từ nhiều nguồn khác nhau huy động sự đóng góp của HS, phụ huynh. Hoạt động của thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS, thường xuyên được bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo hằng năm. Hệ thống máy tính trong thư viện được kết nối internet.

3. Điểm yếu

Hệ thống công nghệ của thư viện lạc hậu so với công nghệ 4.0 hiện nay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|--|--|---|---|
| Tham mưu với UBND quận quy hoạch thư viện theo mô hình thư viện tiên tiến của các nước | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo | Hiệu trưởng, giáo viên, cha mẹ học sinh | Xây dựng kế hoạch với thời gian cụ thể. |

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng chiến lược từ năm 2020 đến năm 2025. Năm học 2023 -2024 là năm thứ tư thực hiện chiến lược của nhà trường nên còn một số mục tiêu chưa thực hiện được như việc nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 cụ thể, chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương và được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3. Điểm yếu

Còn một số nội dung của chiến lược chưa hoàn thành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|--|-------------------------------------|--|
| Tạo mọi điều kiện để đội ngũ giáo viên tham gia các khóa học để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn. Theo kế hoạch, năm 2022 giáo viên toàn trường hiện nay đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Luật Giáo dục 2019 | Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo | Hiệu trưởng và giáo viên, nhân viên | Tiếp tục việc theo học các lớp cho đến hết khóa học. |

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động nổi bật tạo dấu ấn cho học sinh như Vui tết trung thu; Ngày hội mùa xuân; Ngày hội thiếu nhi vui khỏe, Vũ điệu tháng 5, Chuỗi hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam; tổ chức chương trình tri ân và trưởng thành cho HS lớp 5, Giáo dục lòng biết ơn - xây dựng trường học hạnh phúc.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động giáo dục nổi bật và có ý nghĩa.

3. Điểm yếu

Chưa phát huy được tính tích cực chủ động của 100% học sinh và tạo điều kiện tối ưu để phát triển năng lực cá nhân của mỗi học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đối tượng thực hiện | Điều kiện, biện pháp thực hiện |
|---|--|---------------------|---|
| Xây dựng và triển khai thực hiện “Trường học điện tử” | Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo | CBQL nhà trường | Xây dựng kế hoạch với thời gian cụ thể. |

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và có tính khả thi. Các em học sinh năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng, các em học sinh khó khăn được quan tâm, giúp đỡ.

Các em học sinh năng khiếu chưa có nhiều cơ hội để phát huy tối đa khả năng của mình.

Kết quả: Tổng số tiêu chí: 5

- Số tiêu chí đạt: $0/5 = 0\%$;

- Số tiêu chí chưa đạt: $5/5 = 100\%$

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường Tiểu học Phú Cường được đầu tư xây mới với phong cách hiện đại, đáp ứng yêu cầu về thiết kế trường tiểu học theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793: 2011; có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, xanh - sạch - đẹp - an toàn. Nhà trường có cơ cấu tổ chức quản lý đầy đủ theo quy định. Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực chuyên môn vững vàng, có trách nhiệm cao, nhiệt tình, tâm huyết trong công việc; chỉ đạo sát sao và hiệu quả các hoạt động giáo dục; được giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh tin yêu, tín nhiệm. Đội ngũ giáo viên nhà trường ham học hỏi, tâm huyết với nghề. Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 chiếm tỉ lệ cao (90,0%), tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt tỷ lệ cao; nhiều học sinh đạt giải cao trong các hội thi các cấp. Trong 03 năm học vừa qua, trường Tiểu học Phú Cường đã tổ chức được nhiều hoạt động giáo dục có ý nghĩa và có sức lan toả, thu hút được sự quan tâm, tin tưởng của CMHS; được các cấp lãnh đạo ghi nhận và đánh giá cao.

Qua tổng hợp, xem xét 5 tiêu chuẩn với các mức trong văn bản đánh giá chất lượng giáo dục, Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục trường Tiểu học Phú Cường tự đánh giá là chính xác, có cơ sở:

- Mức 1:
 - + Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
 - + Số lượng tiêu chí không đạt 0/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;
- Mức 2:
 - + Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
 - + Số lượng tiêu chí không đạt 0/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;
- Mức 3:
 - + Số lượng tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 84,2%;
 - + Số lượng tiêu chí không đạt 3/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 15,8%;
- Mức 4:
 - + Số lượng tiêu chí đạt: 0/5 tiêu chí, đạt tỉ lệ 0%
 - + Số lượng tiêu chí không đạt: 5/5 tiêu chí, đạt tỉ lệ 100 %
- **Kết luận: Trường Tiểu học Phú Cường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.**

Hà Đông, ngày 09 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(ký, đóng dấu)

Đinh Thị Thao

Phần IV
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|---|--|---|---------|
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1 | | | | | |
| 1. | H1-1.1-01 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Bản “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” ➢ Biên bản niêm yết công khai và giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường. | <ul style="list-style-type: none"> - PGD Hà Đông phê duyệt ngày 15/9/2020 - Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 2. | H1-1.1-02 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu lần thứ XXVII Đảng bộ phường Phú Lương. ➢ Báo cáo về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng phường Phú Lương năm 2023. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu lần thứ XXVII. - Báo cáo nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng phường Phú Lương năm 2023. | <ul style="list-style-type: none"> - Đảng bộ phường Phú Lương. - UBND phường Phú Lương. | |
| 3. | H1-1.1-03 | ➢ Đề án 03-ĐA/QU về nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2020-2025 | Đề án 03-ĐA/QU ngày 09/11/2020 | Quận uỷ Hà Đông | |
| 4. | H1-1.1-04 | ➢ Báo cáo sơ kết học kì, tổng kết năm học | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 5. | H1-1.1-05 | ➢ Hồ sơ Hội đồng trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.2 | | | | | |
| 6. | H1-1.2-01 | ➢ Quyết định kiện toàn Hội đồng trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Phòng GDĐT quận Hà Đông | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|--|---|---|---------|
| 7. | H1-1.2-02 | ➢ Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 8. | H1-1.2-03 | ➢ Hồ sơ Hội đồng tuyển sinh | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 9. | H1-1.2-04 | ➢ Hồ sơ các Hội đồng tư vấn: HĐ chấm SKKN, chấm thi GVG, xét nâng lương, tư vấn tâm lí học đường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.3 | | | | | |
| 10. | H1-1.3-01 | ➢ Hồ sơ Công đoàn trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 11. | H1-1.3-02 | ➢ Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 12. | H1-1.3-03 | Hồ sơ chi đoàn nhà trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 13. | H1-1.3-04 | ➢ Hồ sơ công tác Đội (Kế hoạch công tác Đội; Kế hoạch HĐNGCK; GD đạo đức HS; Báo cáo tổng kết; Sổ TPT; Giấy khen của liên đội; Giấy khen TPT) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 14. | H1-1.3-05 | ➢ Hồ sơ chi hội Chữ thập đỏ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 15. | H1-1.3-06 | ➢ Hồ sơ Chi bộ Đảng | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|--|---|---|---------|
| 16. | H1-1.3-07 | ➢ Giấy chứng nhận Tập thể LĐTT cấp Quận; Giấy khen của UBND phường Phú Lương | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 | UBND quận Hà Đông, phường Phú Lương | |
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.4 | | | | | |
| 17. | H1-1.4-01 | ➢ Hồ sơ viên chức của Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng nhà trường (<i>Lý lịch CC, VC; các văn bằng, chứng chỉ; QĐ bổ nhiệm; QĐ nâng lương; Giấy khen, Giấy chứng nhận</i>) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 18. | H1-1.4-02 | ➢ Quyết định thành lập, kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ VP các năm học (có DS kèm theo) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 19. | H1-1.4-03 | ➢ Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ VP các năm học. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 20. | H1-1.4-04 | ➢ Sổ sinh hoạt tổ chuyên môn | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 21. | H1-1.4-05 | ➢ Sổ sinh hoạt tổ văn phòng; Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 22. | H1-1.4-06 | ➢ Kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ CM | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 23. | H1-1.4-07 | ➢ Hồ sơ chuyên môn của GV (<i>Kế hoạch bài dạy, Lịch báo giảng, Sổ dự giờ; Sổ chủ nhiệm,...</i>) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 24. | H1-1.4-08 | ➢ Hồ sơ kiểm tra nội bộ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 25. | H1-1.4-09 | ➢ Báo cáo chất lượng hằng năm; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục các lớp | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|---|---|---|---------|
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.5 | | | | | |
| 26. | H1-1.5-01 | ➢ Sổ theo dõi số lượng học sinh Danh sách học sinh theo lớp | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 27. | H1-1.5-02 | ➢ Biên bản sinh hoạt lớp đầu năm học, bầu cán bộ lớp | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 28. | H1-1.5-03 | ➢ Bảng phân công chuyên môn giáo viên | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 29. | H1-1.5-04 | ➢ Hình ảnh các tiết học (trong và ngoài lớp học) Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ ; Fanpage: Trường Tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.6 | | | | | |
| 30. | H1-1.6-01 | ➢ Hình ảnh nơi lưu trữ hệ thống hồ sơ nhà trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 31. | H1-1.6-02 | ➢ Hồ sơ kế toán (<i>quản lý tài chính và tài sản</i>) (<i>Dự toán ngân sách, Hồ sơ niêm yết công khai tài chính, Kế hoạch thu chi, Báo cáo tài chính, Quy chế và Báo cáo quản lý, sử dụng tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ, Duyệt kết toán tài chính năm,...</i>) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 32. | H1-1.6-03 | ➢ Các phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 33. | H1-1.6-04 | ➢ Biên bản thẩm định, quyết toán ngân sách hằng năm | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 | Phòng Tài chính kế hoạch quận | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|---|---|---|---------|
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.7 | | | | | |
| 34. | H1-1.7-01 | ➢ Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CB, GV, NV | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 35. | H1-1.7-02 | ➢ Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CB, GV, NV | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 36. | H1-1.7-03 | ➢ Danh sách, Công văn triệu tập CB, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, CM. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 37. | H1-1.7-04 | ➢ Quyết định phân công nhiệm vụ CB, GV, NV nhà trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 38. | H1-1.7-05 | ➢ Bảng lương, hưởng lương và các phụ cấp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Quyết định nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 39. | H1-1.7-06 | ➢ Hồ sơ đơn vị học tập | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8 | | | | | |
| 40. | H1-1.8-01 | ➢ Kế hoạch giáo dục nhà trường và các phụ lục kèm theo | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 41. | H1-1.8-02 | ➢ Hình ảnh các buổi lễ kỷ niệm, các ngày hội, hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, ... Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ ; Fanpage: Trường Tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 42. | H1-1.8-03 | ➢ Sổ họp BGH | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|------------------------------------|---------------|---|---|---|---------|
| 43. | H1-1.8-04 | ➢ Sổ Nghị quyết hội đồng | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 44. | H1-1.8-05 | ➢ Biên bản kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất các hoạt động của nhà trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Phòng GDĐT quận Hà Đông | |
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.9 | | | | | |
| 45. | H1-1.9-01 | ➢ Hồ sơ Quy chế dân chủ (<i>Quy chế, Kế hoạch, Báo cáo, ...</i>) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 46. | H1-1.9-02 | ➢ Nội quy nhà trường và Lịch tiếp công dân | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 47. | H1-1.9-03 | ➢ Hồ sơ Hội nghị viên chức hằng năm | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.10 | | | | | |
| 48. | H1-1.10-01 | ➢ Phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống bạo lực trong nhà trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 49. | H1-1.10-02 | ➢ Hồ sơ công tác bán trú | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 50. | H1-1.10-03 | ➢ Phương án đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống dịch bệnh | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 51. | H1-1.10-04 | ➢ Hồ sơ phòng cháy chữa cháy | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|--------------|----------------------|---|--|--|----------------|
| 52. | H1-1.10-05 | <p>➢ Hình ảnh hộp thư góp ý; số điện thoại đường dây nóng của nhà trường.</p> <p>Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/; Fanpage: Trường Tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông</p> | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 53. | H1-1.10-06 | <p>➢ Báo cáo kết quả xây dựng trường học hạnh phúc</p> | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 54. | H1-1.10-07 | <p>➢ Báo cáo kết quả xây dựng trường học an toàn; Giấy chứng nhận trường học an toàn</p> | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 55. | H1-1.10-08 | <p>➢ Hình ảnh HS nhà trường được học tập, vui chơi, tích cực tham gia các phong trào, hội thi, HĐNK trong môi trường an toàn, hạnh phúc.</p> <p>Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/; Fanpage: Trường Tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông YouTube: Trường Tiểu học Phú Cường- quận Hà Đông</p> | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 56. | H1-1.10-09 | <p>➢ Hình ảnh các buổi HĐNK, phổ biến, hướng dẫn, thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.</p> <p>Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/; Fanpage: Trường Tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông</p> | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|---|---|---|---------|
| 57. | H1-1.10-10 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hình ảnh công trường an toàn; đón trả HS; màn hình bảo vệ, theo dõi các camera an ninh; Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/; Fanpage: Trường Tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.1 | | | | | |
| 58. | H2-2.1-01 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng của Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng (Phần mềm Temis: https://temis.csdl.edu.vn) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 59. | H2-2.1-02 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Công văn triệu tập và Danh sách các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý của HT và 02 P.HT | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.2 | | | | | |
| 60. | H2-2.2-01 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hồ sơ viên chức của GV Tổng phụ trách Đội Các văn bằng, chứng chỉ; Giấy triệu tập đi học ĐH; Giấy khen; Giấy chứng nhận; Lý lịch VC; ... | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 61. | H2-2.2-02 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hồ sơ viên chức của giáo viên nhà trường Các văn bằng, chứng chỉ; Giấy khen; Giấy chứng nhận; Lý lịch VC; ... Giấy triệu tập đi học ĐH (nếu có) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 62. | H2-2.2-03 | <ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề giáo viên (Phần mềm Temis: https://temis.csdl.edu.vn) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|--|---|---|---------|
| Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.3 | | | | | |
| 63. | H2-2.3-01 | ➢ Hồ sơ viên chức của nhân viên nhà trường <i>Các văn bằng, chứng chỉ; Giấy khen; Giấy chứng nhận; Lý lịch VC; QĐ biên chế; QĐ nâng lương; ...</i> | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 64. | H2-2.3-02 | ➢ Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức của CB, GV, NV nhà trường. (Phần mềm đánh giá, xếp loại CB, CC, VC, lao động hàng tháng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội) | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.4 | | | | | |
| 65. | H2-2.4-01 | ➢ Hồ sơ phổ cập <i>(Sổ đăng bộ; Sổ phổ cập; Sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến; Danh sách HS hoàn thành chương trình bậc TH; Kế hoạch; Quyết định; Tờ trình; Biên bản kiểm tra; Phiếu điền tra)</i> | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 66. | H2-2.4-02 | ➢ Hồ sơ giáo dục HS khuyết tật | | | |
| 67. | H2-2.4-03 | ➢ Danh sách HS lưu ban. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 68. | H2-2.4-04 | ➢ Danh sách và hình ảnh HS có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường trợ cấp, tặng quà. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 69. | H2-2.4-05 | ➢ Sổ Vàng truyền thống | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|--|---|--|---------|
| Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.1 | | | | | |
| 70. | H3-3.1-01 | <ul style="list-style-type: none"> Hình ảnh: khuôn viên trường; cổng trường, biển tên trường, tường rào; khu sân chơi, sân tập TDTT, sân bóng và các thiết bị vận động. Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/; Fanpage: Trường Tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 71. | H3-3.1-02 | <ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ hoàn công trường Tiểu học Phú Cường | Từ năm học 2020-2021 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hà Đông | |
| 72. | H3-3.1-03 | <ul style="list-style-type: none"> Thời khóa biểu nhà trường; TKB các CLB | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 73. | H3-3.1-04 | <ul style="list-style-type: none"> Sổ quản lý tài sản, đồ dùng, thiết bị giáo dục của nhà trường; Danh mục đồ chơi, thiết bị vận động. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.2 | | | | | |
| 74. | H3-3.2-01 | <ul style="list-style-type: none"> Hình ảnh các phòng thuộc khối phòng học tập Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 75. | H3-3.2-02 | <ul style="list-style-type: none"> Biên bản kiểm kê tài sản, đồ dùng, thiết bị các phòng học, phòng chức năng. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 76. | H3-3.2-03 | <ul style="list-style-type: none"> Danh mục các thiết bị dạy học tối thiểu | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|--|---|---|---------|
| Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.3 | | | | | |
| 77. | H3-3.3-01 | ➢ Hình ảnh các phòng thuộc khối phòng hành chính-quản trị Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 78. | H3-3.3-02 | ➢ Hình ảnh các phòng thuộc khối phòng phục vụ học tập (khối phòng hỗ trợ học tập + khối phụ trợ) Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 79. | H3-3.3-03 | ➢ Hình ảnh khu để xe GV, HS Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 80. | H3-3.3-04 | ➢ Hình ảnh khu nhà bếp, kho bếp, nhà ăn Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 81. | H3-3.3-05 | ➢ Hình ảnh nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung (văn phòng) Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.4 | | | | | |
| 82. | H3-3.4-01 | ➢ Hình ảnh khu vệ sinh GV, HS nhà trường Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 83. | H3-3.4-02 | ➢ Hợp đồng với Công ty nước sạch | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 84. | H3-3.4-03 | ➢ Hợp đồng với Công ty nước tinh khiết | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 85. | H3-3.4-04 | ➢ Giấy xét nghiệm nước sạch hằng năm | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|---|---|---|---------|
| 86. | H3-3.4-05 | ➢ Hợp đồng với Công ty xử lí rác thải | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 87. | H3-3.4-06 | ➢ Hình ảnh các khu vực đặt thùng rác trong khuôn viên nhà trường Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 88. | H3-3.4-07 | ➢ Hình ảnh hệ thống các vòi rửa tay | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.5 | | | | | |
| 89. | H3-3.5-01 | ➢ Sổ sách, chứng từ chi cho việc bảo dưỡng, sửa chữa, mua bổ sung đồ dùng, thiết bị hằng năm | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 90. | H3-3.5-02 | ➢ Hình ảnh CBQL, GV nhà trường sử dụng mạng internet trong công tác quản lí và dạy học. Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 91. | H3-3.5-03 | ➢ Hợp đồng và hoá đơn sử dụng mạng internet | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 92. | H3-3.5-04 | ➢ Danh mục các thiết bị dạy học được mua bổ sung hằng năm. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 93. | H3-3.5-05 | ➢ Danh mục đồ dùng dạy học tự làm | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 94. | H3-3.5-06 | ➢ Giấy khen của CBQL, GV nhà trường đạt giải thi thiết kế bài giảng elearning cấp quận, TP. Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Quận Hà Đông, TP.Hà Nội | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|--|---|---|---------|
| Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.6 | | | | | |
| 95. | H3-3.6-01 | ➢ Sổ đăng ký cá biệt | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 96. | H3-3.6-02 | ➢ Sổ đăng ký tổng quát kho thư viện | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 97. | H3-3.6-03 | ➢ Lịch đọc sách thư viện | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 98. | H3-3.6-04 | ➢ Sổ mượn | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 99. | H3-3.6-05 | ➢ Kế hoạch giới thiệu sách. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 100. | H3-3.6-06 | ➢ Kế hoạch hoạt động thư viện. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 101. | H3-3.6-07 | ➢ Kế hoạch kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, các xuất bản phẩm tham khảo... của nhà trường hằng năm | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 102. | H3-3.6-08 | ➢ Biên bản tự kiểm tra công tác thư viện. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 103. | H3-3.6-09 | ➢ Sổ sách, chứng từ chi cho mua sắm bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo của nhà trường hằng năm. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 104. | H3-3.6-10 | ➢ Kế hoạch quyên góp, ủng hộ sách cho thư viện. | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------------------------|---------------|---|---|---|---------|
| 105. | H3-3.6-11 | ➢ Giấy chứng nhận thư viện đạt chuẩn | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 | Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội | |
| 106. | H3-3.6-12 | ➢ Hình ảnh thư viện (phòng đọc GV, HS, kho sách) Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 107. | H3-3.6-13 | ➢ Hình ảnh góc thư viện các lớp; góc thư viện xanh, thư viện thân thiện Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4.1 | | | | | |
| 108. | H4-4.1-01 | ➢ Biên bản họp Ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 109. | H4-4.1-02 | ➢ Biên bản họp Ban đại diện CMHS nhà trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 110. | H4-4.1-03 | ➢ Kế hoạch hoạt động năm học của Ban đại diện CMHS trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 111. | H4-4.1-04 | ➢ Một số hình ảnh hoạt động của cha mẹ học sinh và Ban đại diện CMHS nhà trường Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 112. | H4-4.1-05 | ➢ Báo cáo kết quả kết quả hoạt động của Ban đại diện CMHS nhà trường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4.2 | | | | | |
| 113. | H4-4.2-01 | ➢ Các văn bản tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 114. | H4-4.2-02 | ➢ Chương trình, quy chế phối hợp với Đoàn thanh niên, Công an, Y tế phường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-------|---------------|---|---|---|---------|
| 115. | H4-4.2-03 | ➢ Hình ảnh đại diện nhà trường phát biểu trong các cuộc họp giao ban với ĐU, UB phường | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 116. | H4-4.2-04 | ➢ Hình ảnh HS có hoàn cảnh khó khăn nhận quà của Ban đại diện CMHS nhà trường Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 117. | H4-4.2-05 | ➢ Hình ảnh HS lớp 1,2 nhận mũ bảo hiểm của Ủy ban ATGT quốc gia | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 118. | H4-4.2-06 | ➢ Hình ảnh HS có hoàn cảnh khó khăn nhận quà của Công ty sữa Vinamilk Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 119. | H4-4.2-07 | ➢ Hình ảnh đại diện các đoàn thể nhà trường viếng nghĩa trang liệt sĩ; thăm hỏi, tặng quà gia đình nhà giáo liệt sỹ và HS có hoàn cảnh khó khăn Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 120. | H4-4.2-08 | ➢ Hình ảnh các buổi tọa đàm kỉ niệm các ngày lễ lớn: 22/12; 26/3; 30/4; 19/5... Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 121. | H4-4.2-09 | ➢ Hình ảnh HS chơi trò chơi dân gian, các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, TDTT trong Ngày hội mùa xuân, Tết trung thu,... Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 122. | H4-4.2-10 | ➢ Hình ảnh HS nhà trường tham gia công tác từ thiện nhân đạo Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |

| Số TT | Mã Minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,... | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|------------------------------------|---------------|--|---|--|---------|
| 123. | H4-4.2-11 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hình ảnh Đại hội TDTT phường Phú Lương lần thứ IV tại nhà trường Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Năm 2022 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 124. | H4-4.2-12 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hình ảnh các đợt tiêm phòng covid 19 tại điểm trường Tiểu học Phú Cường Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.2. | | | | | |
| 125. | H5-5.2-01 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Danh sách và Kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện các lớp | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.3 | | | | | |
| 126. | H5-5.3-01 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Clip HS, GV tham gia cuộc thi “Vũ điệu tháng 5 – Phucuong’s best danse crew” Fanpage Trường Tiểu học Phú Cường - quận Hà Đông YouTube Trường Tiểu học Phú Cường- Hà Đông | Năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |
| 127. | H5-5.3-02 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Giấy khen các hội thi các cấp của HS Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Phòng Giáo dục Đào tạo quận Hà Đông; TP.Hà Nội | |
| 128. | H5-5.3-03 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hình ảnh HS học demo các câu lạc bộ Website: https://c1phucuong.pgdhadong.edu.vn/ | | | |
| Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.4 | | | | | |
| 129. | H5-5.4-01 | <ul style="list-style-type: none"> ➢ Hồ sơ tuyển sinh lớp 1 | Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 | Trường Tiểu học Phú Cường | |